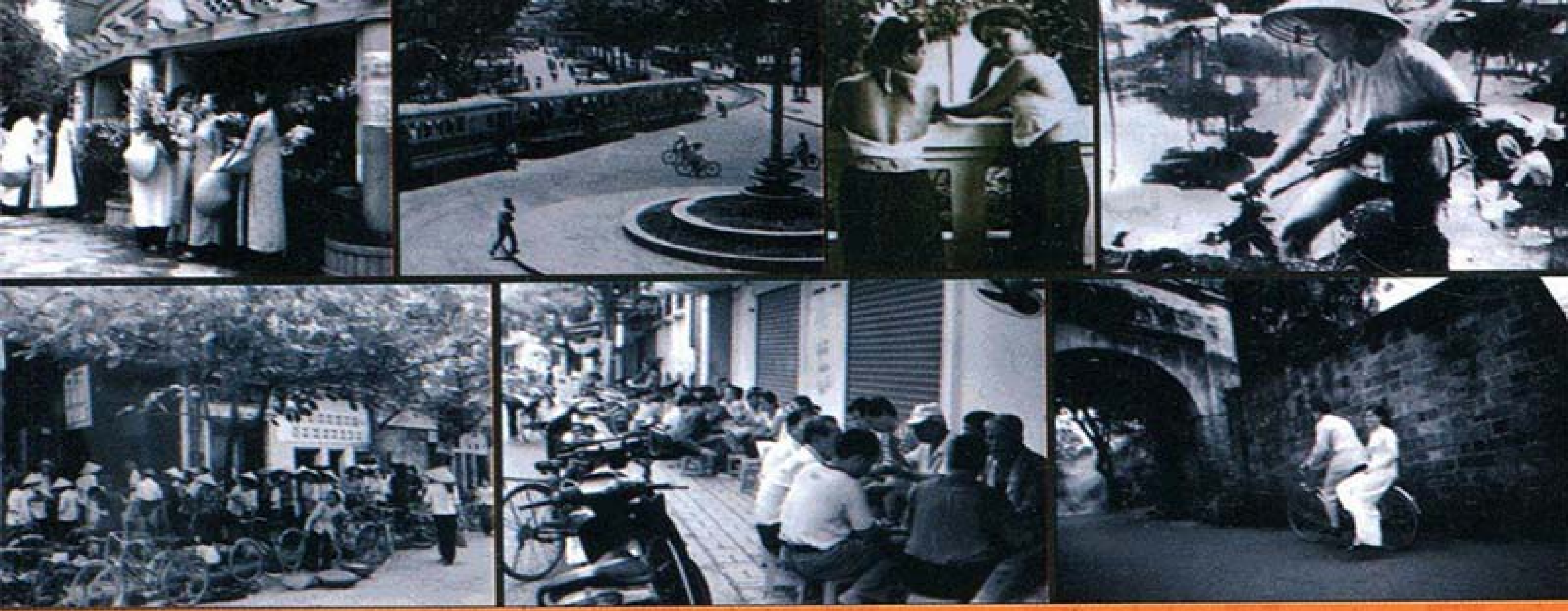


BẰNG SƠN

người việt
...TỪ NHÀ RA ĐƯỜNG

HUONGTHUY Bookstore Reading for Success
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

NGƯỜI VIỆT TỪ NHÀ RA ĐƯỜNG

Tác giả: **Băng Sơn**

Thể loại: **Kỹ năng sống**

Nhà xuất bản: **NXB Thanh Niên**

Ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka**

1

VÀNG VÀ CÁT

Đọc lại tạp chí Hữu Thanh của Tản Đà chủ biên khoảng năm 1921-1924, có một câu châm ngôn thật hay, tiếc là cụ Tản Đà lại đề là Khuyết danh mà không cho biết tác giả là ai, rằng:

"Ngồi trên đống cát, ai cũng có thể là hiền nhân quân tử, nhưng ngồi trên đống vàng mới thực sự biết ai là quân tử hiền nhân".

Ngày nay, các cơ quan thông tin đại chúng thường phanh phui các vụ ăn cắp, tham ô, tham nhũng, lũng đoạn thị trường, lừa đảo... tiền tỷ, thậm chí hàng nghìn tỷ, ta thấy thủ phạm toàn là những kẻ có tí chức quyền trong tay, những kẻ có quyền chi tiêu, quyền ghi chép vào sổ sách hay không ghi chép, có quyền bắt người khác làm theo ý riêng mình để bòn rút của Nhà nước, của tập thể, của người dân. Khi vỡ lở ra, cái dùi (chứ không phải cái kim) trong bọc lòi ra, thì cháy nhà mới ra mặt chuột, chiếc mặt nạ rơi xuống, lộ nguyên hình những con sâu mọt làm khổ người lành.

Bọn này bị trừng phạt là đáng lắm, mà cần phạt nặng để làm gương, bởi chúng là người "ngồi trên đống vàng" như Tản Đà trích dẫn cách đây bảy, tám mươi năm.

Không hề thấy báo đăng tin chị thợ cấy thuê ở nông thôn, ngày công dăm bảy nghìn bạc, tham nhũng triệu nào, tỷ nào của ai bao giờ. Không thấy anh thợ mộc làm thuê, đục gỗ, bào gỗ tham ô của Nhà nước chút gì. Không thấy cô bán hoa rong trên phố tham nhũng đồng nào của Nhà nước hay của hợp tác xã. Họ chỉ được ngồi trên đống cát vậy. Chả lẽ lại tự tham ô, tham nhũng, lấy mươi đồng từ túi bên trái để sang túi bên phải ngay trong cái áo rách của mình?

Xưa không thiếu gì những ông quan thanh liêm. Nay không thiếu gì cán bộ liêm khiết, trong đó có một Nguyễn Lương Bằng, nguyên Phó

Chủ tịch nước là tấm gương sáng chói. Đáng kính thay là những tấm lòng trong sáng. Nhưng cũng đáng giận và đáng khinh thay là những trái tim đen tối, thấy tiền thấy vàng là tối mắt, lao vào con đường tội lỗi. Bia đá và bia miệng còn kia. Nhưng trước hết, tấm bia luật pháp cần nghiêm minh hơn nữa.

2

VĂN HÓA VÀ MÊ TÍN

Chuyện xưa kể rằng "khi con người bước qua cuộc sống sang cõi chết, phải đi đò qua con sông "Lê Thê", bọn quỉ sứ của Diêm Vương bắt mọi linh hồn ăn "cháo lú" để từ nay vĩnh viễn quên đường về".

Có một người con chí hiếu tên là Mục Kiều Liên thương nhớ mẹ khôn nguôi, không hiểu ở cõi xa xôi ấy, mẹ mình sướng khổ ra sao, nên một lần chàng quyết đi tìm mẹ. Nhờ phép thần thông, chàng xuống được âm phủ, một thuyết khác nói là chàng phải làm phúc cho mọi người bằng cách xây chùa trăm gian, bắc cầu chín nhịp thì được gặp mẹ. Chàng đã làm và được gặp mẹ thật. Các vong hồn trong cõi âm ty chỉ được Diêm Vương thả ra đúng một ngày mỗi năm: Đó là dịp lễ Trung Nguyên, rằm tháng bảy âm lịch, còn quanh năm bị giam cầm đầy đọa. Ngày hôm ấy, chàng Mục thấy không biết bao nhiêu linh hồn vất vưởng, lang thang, đói khát, rách rưới. Nghe theo lời mẹ, chàng trở về dương gian, đúng ngày ấy lên chùa cầu kinh, cúng cháo lá đa, đốt vàng mã cho các linh hồn kia đỡ tủi. Từ đó, ngày rằm tháng bảy còn được gọi là ngày "xá tội vong nhân". Và mọi ngôi chùa đều tổ chức cúng bái, chiêu niệm cho linh hồn siêu sinh tịnh độ, ai có điều kiện thì tổ chức bữa cúng cháo lá đa công cộng, có đủ thanh bông hoa quả, cháo hoa đựng trong những chiếc bồ đài bằng lá đa cắm dọc đường quan, sau đó những người nghèo đói ở trên trần gian tha hồ vào cướp cỗ mà ăn...

Ta không bàn về chuyện cũ có thực hay hư cấu. Không bàn đến chuyện đổ vàng mã đốt đi có trở thành đồ thật ở cõi ta hay không. Vào ngày rằm tháng bảy thường có đôi ba hạt mưa, người ta cho rằng mưa thế để dâng nước trên con sông "Lê Thê", cho thuyền chở mã để đến với mọi linh hồn trong cõi ấy. (Thực ra, đây là tháng ngâu, rất dễ mưa).

Cho đến nay, vật đổi sao dời, bao thế kỷ đãqua, tục cúng rằm tháng bảy đã

trở thành phong tục, thành một ngày Tết nhỏ, lễ nhỏ mà dân gian các vùng thường vẫn tổ chức.

Thực ra, dân tộc Việt Nam từ lâu đã có phong tục thờ cúng tổ tiên, ông bà cha mẹ khi đãkhuất, coi họ vẫn như đang còn sống ở một thế giới khác. Đó là lòng tưởng nhớ, sự biết ơn, niềm sùng kính với tiền nhân, đến cội nguồn. Một phong tục đẹp trong nền văn hoá truyền thống, một nét tâm linh luôn được thắp lên từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Chuyện có hay không có linh hồn, có hay không có một thế giới khác là của các nhà khoa học. Nhưng thực tế, có một sự suy nghĩ coi trọng đời sống tinh thần, coi trọng cội nguồn vẫn đang tồn tại trong tâm khảm mọi người Việt Nam, mà câu chuyện Mục Kiều Liên kia chỉ là cái cớ. Bữa cỗ cúng cháo lá đa để người đang sống được tha hồ ăn uống, là một nét đẹp. Nó không còn là sự bố thí thông thường, mà là sự chia sẻ để vợi đi một phần nhỏ thống khổ cuộc đời. Chả thế mà đại thi hào Nguyễn Du cũng đã có bài "Văn tế thập loại chúng sinh" thường gọi là “Văn chiêu hồn”, một áng văn chương bất tử như một bài kinh cầu nguyện cho những ai đã ra đi khỏi cuộc đời, tan vào hư vô nhưng còn sống mãi trong lòng người còn sống.

Tết Trung Nguyên cho ngày "Xá tội vong nhân" cũng đẹp như Tết Trung thu của trẻ em, Tết 10 tháng 10 là ngày cơm mới, hay Đoan ngọ là mùng 5 tháng 5, dù ý nghĩa mỗi ngày có khác nhau. Nhớ người đã khuất, thương xót kẻ không còn là nét đẹp của văn hoá Việt Nam, một dân tộc trọng tình người, đề cao nhân nghĩa, thuỷ chung.

Duy chỉ có điều đáng bàn chút ít là nhân ngày Tết ấy, thời gian càng phôi pha thì càng có kẻ lợi dụng, dùng nó như một chiêu bài cho mê tín dị đoan, được lồng vào tín ngưỡng. Từ lâu, tín ngưỡng và mê tín thường có ranh giới không rõ rệt, dễ làm nhiều người ngộ nhận nên rất dễ bị lợi dụng cái tốt để làm điều không tốt. Trong đó tục đốt vàng mã là một. Chưa ai chứng minh được rằng có người từ cõi chết trở về. Cũng chưa ai chứng minh được cái áo bằng giấy đốt đi lại thành áo thật. Đến cửa Phật cũng phải bài trừ tục mê tín ấy. Chùa Trấn Quốc, chùa Bà Đá, những ngôi chùa nổi tiếng ở Hà Nội phải

yết biển "Không đem vàng mã vào chùa", thì rõ ràng là không ai có thể đồng tình với thói mê tín, dị đoan này.

Hiện tại, người ta đã đi quá đà gây lãng phí lớn, có nhà giàu xổi, phất lên nhanh, ngày rằm tháng bảy, đặt hàng mã cả xe máy Dream, tủ lạnh, ti vi màu, hình nhân là mấy cô gái mặt hoa da phấn cho người chết dùng, tiêu hàng triệu đồng, đốt đi không biết bao nhiêu giấy tốt. Có người đã nhẩm tính, mỗi năm số giấy làm hàng mã bị đốt đi lên đến con số hàng chục, hàng trăm tấn, trong khi các vùng xa còn thiếu đói, trẻ em không có giấy viết để đến trường. Đó là một điều hiển nhiên vô lý, khó chấp nhận.

Gia đình nào mà chẳng có những người quá cố, dù mất đã lâu hay mới. Gia đình nào cũng có bàn thờ với bát nhang nghi ngút. Công giáo nào cũng có bàn thờ kiểu Công giáo. Tục thờ cúng tổ tiên rõ ràng là một nét đẹp, thể hiện tâm hồn người Việt Nam coi trọng truyền thống văn hoá, tôn kính cội nguồn. Rằm tháng bảy, cầu nguyện cho các linh hồn được siêu thoát cũng vẫn là nét đẹp. Nó cũng như đi thanh minh hay tảo mộ, ngày giỗ thắp hương để con cháu nhớ đến ông bà.

Chỉ riêng chuyện lấy ngày này làm cái cớ mà thực hiện hành động mê tín như gọi hồn, gọi rí, đốt vàng mã vô tội vạ... thì không còn là lĩnh vực tâm linh nữa mà đã trở thành mê tín, dị đoan, cần được chỉnh sửa.

Văn hoá vốn rất đa dạng, có vật thể và phi vật thể. Chúng ta cũng luôn tôn trọng mọi tín ngưỡng khác nhau. Nhưng sống trong thời đại khoa học kỹ thuật, khó mà chấp nhận những điều phi lí nhân danh tâm linh được. Đứng về khía cạnh kinh tế cũng vậy, gia đình còn thiếu thốn nhiều thứ, xã hội còn phải tiết kiệm, bỗng dưng đốt đi bao nhiêu tiền của, giấy má đáng quí cũng khó mà đồng tình cho được.

Một nén nhang, một bông hoa nhớ đến người xưa, đó chính là văn hoá, là điều chúng tôi hằng tâm niệm về cội nguồn, về quá khứ về những công đức sinh thành ra ta và cả giống nòi này. Vì vậy mà càng cần dẹp bỏ điều mê tín không đẹp, không phù hợp nữa.

3

SANG VÀ TRỌC

"Giàu sang" và "Nghèo hèn" là cụm từ hay từ ghép? Gì cũng được, bởi giàu mới có thể sang, và nghèo thường đi với hèn. Đó là lẽ thông thường và cách hiểu thông thường xưa nay. Tuy nhiên trên đời lại có anh trọc phú, có giàu mà không sang, mà ô trọc, cũng có ông thầy giáo làng, tức ông đồ, nghèo mà thanh cao, trong sáng một kiểu sang nhiều người bắt chước cả đời không được. Vậy nên hiểu thế nào về cái từ "sang" đây?

Bà ta, mẹ ta nghèo khó, một đời yếm vá, cơm độn ngô khoai chân lấm tay bùn, thắt lưng buộc bụng... mà dạy ta biết: “Đói cho sạch rách cho thơm", biết không sợ kẻ cường hào đè nén, biết "thấy người hoạn nạn thì thương", biết “miếng ăn là miếng nhục", miếng ăn "quá khẩu thành tàn", cũng dạy ta biết thương yêu đùm bọc, biết đường hoàng trong trắng, sạch sẽ, công minh, nghiêm chỉnh... mà nay xã hội thừa nhận là văn hoá, là người có văn hoá... Vậy thì cái sự nghèo đó là sang hay hèn?.

Xưa thiếu gì kẻ giàu nứt đố đổ vách mà bủn xỉn, cay nghiệt, tham lam, tàn ác, nhũng nhiễu, dâm loạn... thì cái giàu ấy là sang hay hèn?.

Nay, không thiếu gì kẻ giàu xổi, phất lên nhanh nhờ những thủ đoạn mờ ám, mặc bộ quần áo đắt tiền nhưng khinh người như rác, ăn nói thô tục (vì học ít quá), say sưa, loạng choạng, vũ phu với vợ con, cạnh khoé cùng hàng xóm, kèn cựa với đồng nghiệp... có thể đi nhà hàng một đêm hàng triệu đồng nhưng bà lão mù đứng cửa xin bố thí một trăm đồng nhỏ, hắn ta không những không cho mà còn mắng mỏ, đuổi đi một cách tàn nhẫn... cái sự giàu đó là sang hay là ngược lại?

Ngẫm không có một xã hội nào từ xưa cho đến sau này ở đâu tất cả mọi người đều sướng như vua, chiêu đãi bữa tiệc suốt một tuần hết 4000 lạng vàng như Từ Hy Thái hậu, hay như vua xứ Ethiôpi trước đây, mỗi năm tắm

bằng máu hai cô gái đồng trinh bị cắt tiết pha vào hồ nước, hoặc một ông vua khác, nhiều vàng quá, không biết dùng vào việc gì bèn đúc vàng thành cái giảm chấn ở đầu ôtô v.v... Nhưng cũng không có một xã hội nào chỉ có toàn những Chí Phèo, Thị Nở, chị Dậu hay Chử Đồng Tử (hai cha con phải chung một khố) khi chưa gặp công chúa Tiên Dung... đến nỗi cái lều không có mà ở, áo không có mà mặc...

Một xã hội có người giàu và người nghèo là đương nhiên, tất yếu. Nhưng giàu có phải là sang không và nghèo có chắc là hèn không, thì đôi khi ta phải suy nghĩ lại, phải xem xét cho thấu lý đạt tình trong từng trường hợp cụ thể.

Gần đây có người cho rằng ăn quà là thường tình và đã là quà thì không cần phân biệt sang hay không sang. Phở chẳng hạn. Bát phở là bát phở, không có sang hèn trong đó.

Xin thưa, chưa chắc!

Chị hàng rong mua một đồng phở không (không thịt) xin thêm chút nước dùng, bẻ cái bánh mì ra mà chấm mà ăn, cầm hơi một ngày rong rao trên phố... so với mấy ông mở cửa xe bóng loáng, vào ăn phở, phố Lê Văn Hưu, phố Nam Ngư, đầu phố Nguyễn Du, bát phở tú hụ, ăn không hết bỏ đi, rồi ra cửa trả một vài trăm nghìn không cần đếm. Có sự sang và không sang trong cách ăn quà đó không, trong bát phở đó không?

Ranh giới giữa cái sang và không sang thật khó xác định. Nhưng thế nào là sang, thế nào là trọc, có lẽ khó mà thống nhất trong quan niệm.

Nước ta vốn nghèo, nhưng với một nền văn hiến, văn hoá để lại cho chúng ta như ngày nay, thì dân tộc này là sang hay là trọc?

Mấy tên giàu có, được gọi là "đại gia" nhưng ăn cắp, ăn cướp, ăn chặn (có kẻ ăn chặn cả tiền đền bù cho dân ở lòng hồ sông Đà) rồi phải ra toà, bị tuyên án tử hình, tù chung thân... là sang hay là trọc?

Người Việt Nam bình thường chúng ta, ra đường "phẳng phiu" ngay ngắn, nói năng thanh lịch, ăn ở đường hoàng, rộng lòng khoan dung, sẵn sàng chia sẻ, tự nâng cao trình độ ngày ngày, biết dạy con cháu gìn giữ gia phong quốc

pháp... rõ ràng là sang, chứ gì?

Không thể chỉ đánh đồng mọi sinh hoạt cũng như không thể coi vẻ bề ngoài mà kết luận khiên cưỡng. Sang và Trọc phải có cội rễ trong mỗi con người.

1999

4

AI TO HƠN

Cơ quan dù to hay nhỏ, phải có người thường trực, còn gọi là người bảo vệ, người bảo vệ ngồi ngay ngoài cửa cơ quan là đương nhiên.

Nhiệm vụ của người này là gìn giữ trật tự an ninh, quan trọng hơn nữa là người đầu tiên thay mặt cơ quan, tiếp xúc với khách giao dịch, từ một cô gái đến xin việc, một ông giám đốc cơ quan bạn đến làm việc, một nhà báo đến lấy tin, một người nhà đến tìm có việc cần v.v... Người thường trực nên thế nào, đến nay vẫn còn nhiều cảnh đáng nói.

Người thường trực là người đầu tiên thay mặt cơ quan, hướng dẫn cho khách tìm đúng người cần gặp, giải quyết tốt công việc cần làm hay là người ngăn cấm khách. Tất cả đều một câu: Ông giám đốc đi vắng, là xong, là đỡ lôi thôi, để có thể ngồi chơi tá lả, đánh cờ, uống trà một cách nhàn nhã?

Lại nữa, khách đi ôtô thì cửa barie mở ngay. Khách đi xe máy thì ân cần niềm nở ngay. Còn khách đi bộ hay đi xe đạp thì ông thường trực thường không thèm nhìn khách hỏi trống không: Gặp ai, có việc gì...?

Nhiều cơ quan còn bắt khách gửi xe, phải trả tiền, dù đến để làm việc chứ không phải để xin xỏ, để tán gẫu. Có nơi có sân rộng, nhưng khách đi xe đạp thồ buộc phải để xe ngoài cổng, mưa nắng cũng mặc, dù đó là ông già, tuy xuềnh xoàng nhưng thực chất là thầy của ông giám đốc, được ông giám đốc trân trọng mời đến xin ý kiến. Ông thường trực chỉ nhìn cái xe đẹp mà đánh giá người, mà dùng uy quyền gác cổng để ngăn cấm, để bắt bí, để ra oai...

Có nên làm như một vài nơi, người thường trực kiêm trông giữ xe, không lấy tiền, niềm nở ngay từ đầu dù đó là ông cà vạt giày Tây hay ông xe đạp không phanh? Bởi người thường trực đã được giao nhiệm vụ hướng dẫn khách chứ không phải ngăn cấm khách, không làm cái hàng rào để "quan liêu hoá, cách biệt hoá" với ông giám đốc.

Đã có khối cơ quan xí nghiệp mất bạn hàng, mất khách chỉ vì ông thường trực hách dịch, uy quyền hơn thủ trưởng, mà khi biết ra, ông thủ trưởng phải lặn lội đi xin lỗi thì cũng đã quá muộn.

Nên học cách tiếp khách của ông từ giữ đền, bà vợ chủ nhà tiếp khách của chồng, tiếp đón chân tình và niềm nở ngay từ đầu mà không nề hà khách là ai, sang hay nghèo. Trách nhiệm này có lẽ phải do chính ông thủ trưởng cơ quan ấy chỉ dẫn, dặn dò cho người thường trực của mình.

5

ĐÒ TRÊN CẠN

Đã có một thời, rất nhiều người có tình cảm lưu luyến sau khi chia tay với cô lái đò, dù là con đò ngang ngắn ngủi qua mảnh sông tầy gang hay con đò dọc vượt qua những dặm dài sông nước. Không kể còn có thể nảy sinh mối tình lãng mạn như bài thơ "Cô lái đò" của Nguyễn Bính. Tại sao thế nhỉ? Một ngày nên nghĩa, chuyến đò nên quen là thế nào mà hình ảnh người chở đò thành thơ mộng, nên kỷ niệm một đời không dứt?

Thời đại tiến lên. Xe như mắc cửi, đường ngắn đường dài, huyện lên tỉnh, tỉnh này sang tỉnh khác, cả xuyên Việt ngàn cây số... nhưng xem ra, nỗi lo, sự phiền, mối ác cảm, niềm uất ức, thậm chí cả niềm căm giận với "Người lái đò trên cạn" ấy trong thời đại hiện nay hình như chỉ ngày một tăng lên, mà ít ai mang mối tình chan chứa với những chuyến "quá giang" như thế? Tại sao vậy?.

Lèn khách thành "cá hộp". Bắt mua vé đắt gấp nhiều lần. Phải xếp hàng lên xuống toát mồ hôi. Bán khách sang xe khác dọc đường. Chạy vòng vo cho đầy xe mặc cho khách choáng váng vì xe chạy vòng vèo mấy chục vòng lao đao lảo đảo. Khách phải nghe những thứ ngôn ngữ chua ngoa, đanh đá, tanh lợm, ngông cuồng. Nhà xe thành người chủ còn khách là con vật bị hành hạ không thương xót. Có khi khách còn bị mắng, bị đẩy ngã dúi giụi, van xin cũng không được tha...

Con đò và chiếc xe đã thành hai thái cực, thành trời và vực. Mấy năm sau thời kỳ đổi mới tưởng đã chấm dứt những cảnh ấy, không ngờ, thời gian quay tròn, nay tái diễn và các tệ nạn kia ngày một trầm trọng hơn, và ai có việc phải di chuyển, cần đến những "con đò có bốn bánh" thì phát khiếp, run sợ từ lúc bước ra khỏi cửa, đành phó thác mình cho những chuyến đi đầy những đe dọa hành hạ dọc đường.

Nhà văn Nguyễn Tuân có sống lại chắc cũng không dám làm những cuộc "giang hồ vặt" nữa. Không hiểu ngành giao thông vận tải, cung cách quản lý xe và quản lý người ra sao mà những cảnh ngang ngược hành hạ con người cứ nhiều đến thế, ngày một ngang nhiên đến thế.

Cô lái đò xa xưa ơi, hồn cô bay đến nơi nao rồi, có thấu chăng ngày nay cảnh phải "đi đò trên cạn" nhọc nhằn thế này?.

1999

6

PHẢI LOẠI BỎ SÂU ĐỘC

Xưa nay nghề thầy thuốc cứu người và nghề thầy giáo dạy người vốn được coi là nghề cao quí nhất trong xã hội. Người không ốm đau, người mù chữ cũng kính trọng lễ phép với thầy thuốc và thầy giáo. Bản thân những người làm nghề ấy cũng tự giữ mình, tự coi trọng danh dự bằng cách sống trong sạch, có đạo đức, mô phạm... để xứng với lòng tôn trọng của mọi người. Từ bà mụ vườn, ông lang ở xã đến vị giáo sư lừng danh, từ anh khoá, ông đồ "ngồi bảo học", ông hương sư cho đến quan đốc học... bao giờ cũng là những tấm gương trong sáng để mọi người noi theo, từ một câu nói, một dáng ngồi đến mọi cách đối nhân xử thế, mọi hành động... có ảnh hưởng đến xung quanh... tất thẩy đều nghiêm cẩn.

Không hiểu tại sao, do đâu mà có người làm nghề dạy học cũng đi lừa, thành kẻ bất lương gian trá.

Cụ thể: Mấy người thầy của một số trường nọ ở Hà Nội đã mập mờ đánh lận con đen, tuyển sinh thì nói là công lập, treo biển, thêu phù hiệu... đều là công lập, nhưng té ra là trường dân lập, do đó hàng trăm học sinh bị lừa, bị thiệt thòi. Việc vỡ lở, mọi người "ngã ngửa ra", mới biết. Cũng là nghề làm thầy, huyện Quốc Oai lại hà thu lạm bổ, lợi dụng chuyện tiền nong đến nỗi hơn 150 học sinh (và gia đình họ) phải ngừng việc học hành trong nỗi đau lòng lo lắng. Biết ra thì vẫn là chuyện ép buộc, chuyện mập mờ đánh lận...

Hàng chục năm bị lộ đề thi cũng là vấn đề bán đề bài, làm ăn, vì đồng tiền làm loá mắt người làm thầy...

Đây là những con sâu làm rầu nồi canh, những con sâu róm, sâu độc, thậm chí là rắn rết, nếu không ngăn chặn một cách cứng rắn, nghiêm khắc, triệt để thì hậu hoạ tràn lan sẽ khôn lường.

Không thể dung túng, tha thứ, nếu muốn duy trì một nền tảng xã hội bền

vững, một nền văn hoá dân tộc có bề dày truyền thống Tôn sư trọng đạo, nghĩa là vai trò người thầy được đánh giá rất cao.

Ngành y tế phát động phong trào giữ y đức. Ngành giáo dục cũng không thể để những kẻ lừa đảo này lọt vào. Nhân dân, cả dân tộc đang chờ xem sẽ kết luận thế nào.

10-1999

7

CÁI LÝ

Ai cũng có cái lý của mình mà dân gian thường nói đùa là "cái lý của người Mèo" cho vui. Vì vậy mới có hai ông luật sư cãi trước toà, người cãi cho bên nguyên, người cãi cho bên bị. Ông nào cũng vận dụng tri thức luật pháp để cho rằng thân chủ của mình lý đúng. Anh xây nhà lấn chiếm đất hàng xóm có cái lý của anh ta. Cô gái "không mà có", "ăn cơm trước kẻng", bụng phưỡn ra có lý của cô. Kẻ buôn thần bán thánh, làm xi măng giả, thầy thuốc giả (lang băm), nhà báo giả, đến kẻ buôn hàng cấm, đi lừa, phản bạn, ngoại tình, ăn cướp... cũng đều có cái lý của những kẻ đó.

Phải "cháy nhà mới ra mặt chuột", mọi thứ được phơi bày dưới ánh sáng của chân lý thì mới rõ đâu là lý thực, đâu là lý giả, nói cách khác đâu là chân, đâu là ngụy.

Suy ra, những cái lý giả ấy thường xuất phát từ lòng tham của con người (đôi khi còn do nguyên nhân khác). Lấn chiếm đất của người khác, buôn hàng giả để lãi nhiều, ngoại tình là muốn có cái nhiều hơn mình đang có, ăn cướp là mong được cái của người khác lấy làm của mình v.v... và v.v... Mà lòng tham của con người là vô hạn độ. Không phải ai cũng có cái tâm trong sáng như nhà Phật, như ông quan thanh liêm Trần Thì Kiến ngày xưa... cho nên ta thấy những cảnh tham ô tham nhũng, những kẻ lừa bịp, những tên lưu manh... khi bị bắt, bị ra toà... chúng đều cãi lý, đều có những cái lý của mình, cái lý nghe được và cái lý chối tai không thể nào nghe được (như vụ án ngân hàng tiếp tay cho Minh Phụng, như ăn chặn tiền đền bù của dân...).

Ngày nay không còn hình phạt ném đá vào tội nhân cho đến chết như thời La Mã cổ, mà con người đã được tôn trọng hơn, có toà án, có luật sư, có các ban hoà giải để tìm ra cái lý của mỗi con người, mỗi sự việc... Nhưng trước hết, có lẽ vẫn phải là một người tự soi lòng mình, không thể chỉ có mình là

"cái rốn của vũ trụ" với cái lý vơ vào của mình, thì xã hội mới bớt đi được những điều vô lý, kiện tụng tùm lum, tham nhũng, hối lộ, lừa gạt...gây phiền lòng cho nhiều người.

2-2000

8

SỐNG DỄ VÀ SỐNG KHÓ

Đời người chỉ sống có một lần, nhưng có người suốt đời lúc nào cũng thanh thản, tươi vui, nhẹ tênh tênh, ngược lại, có người luôn tự mình dằn vặt lo âu, sầu não, mưu mô...

Người này cho sống là dễ dàng. Người khác cho sống là khó khăn, nhọc nhằn... Thật trăm hình nghìn vẻ. Có lẽ có một triệu người thì có triệu hoàn cảnh cách nhau, trước hết sống dễ hay khó là tuỳ thuộc vào cách sống của con người cụ thể ấy.

Có người sống vui với hoàn cảnh, không khổ sở vì thiếu chức cao, vọng lớn, không buồn vì luôn thèm những bữa ăn ngon, lên xe xuống ngựa, không ghen tức vì kẻ khác giàu có hơn mình, danh vị hơn mình. Luôn nhường nhịn, giúp đỡ kẻ khác chứ không mong được hơn kẻ khác. Vui thì được mùa, được ngắm bông hoa tươi, được manh áo chỉ là thứ vải thường, đi cái xe loại xoàng, càng vui khi bạn bè thành công hơn mình, tiến xa hơn mình...

Người khác không thể lúc nào cũng khổ sở vì tự thấy mình thua kém, nên ghen tị với thành công của anh hàng xóm, thấy người khác vui vẻ cũng ấm ức, chỉ mong sao mình lấn chiếm thêm ít thước đất, mảnh vườn, có bộ áo quần mà anh hàng xóm không có được. Chỉ mong sao đánh đổ được người khác, nên phải mưu toan nói xấu người, phải tung tin đồn làm hại người, mà muốn tung tin thì phải lo toan suy nghĩ để bịa ra được cái lý của mình... Bao giờ cũng tự đánh giá mình cao hơn cái mình thực có, nên sinh ra kèn cựa, kiện tụng, dè bỉu, bình phẩm, hạ thấp uy tín người khác... Không kể còn có khi nhận vơ dòng dõi, địa vị, tước danh nhằm mưu cầu lợi lộc, nếu không đạt ý mình thì trằn trọc khổ sở, bầy mưu tính kế một cách lao tâm khổ tứ, miễn sao mình được hơn người, dù chính đáng hoặc không chính đáng, nên phải dùng thủ đoạn đen tối, tà ý, nhỏ nhen... Tất cả những cái đó trước hết là tự

làm khổ mình, ngày đêm không dứt ra được, cho nên sống ở trên đời là khó lắm...

Nói thế không phải cứ an phận nghèo hèn, dốt nát, không có chí tiến thủ. Nhưng lẽ sống, lối sống không phải chỉ là để mưu cầu lợi danh một cách hẳn học. Nếu có lòng vị tha, biết khoan dung, rộng lượng, biết thanh thản trước những cám dỗ nhỏ nhen... thì cuộc sống thật dễ dàng.

Không hiểu ai là người hay tự xét mình như thế.

2-2000

9

VƯƠN LÊN

Người ta ai cũng mong tiến lên, vượt lên số phận, thoát ra khỏi hoàn cảnh của mình. Đó là lẽ thông thường.

Người nghèo mong khá hơn. Người khá mong giàu. Người giàu mong thành tỷ phú giàu hơn nữa. Đại tỷ phú rồi thì mong không bị coi là "trọc phú" nên phải mưu danh, mưu cầu địa vị, chức tước. Ngày xưa có ông lý ở làng tìm cách mua danh, nay có ông giám đốc tự phong, thi sĩ tự phong là thế.

Kẻ ít chữ mong học để đỗ đạt cao hơn, cố để thoát khỏi cảnh dốt nát, mong thành người sang, nên mới sinh ra chuyện đi mua bằng cấp, len lỏi vào nơi quyền quí, dựa vào người này người nọ... mạo ra học hàm học vị...

Mong tiến bộ, cầu tiến là một động cơ tốt để mỗi người vươn lên làm cho cộng đồng cùng vươn lên. Nhưng vươn lên cũng có dăm bảy đường. Chúng ta không lạ gì có những người muốn vươn lên bằng bất cứ giá nào: Kèn cựa, vu cáo, ăn cắp ăn cướp, xúi bẩy, lừa lọc, gian manh... Kẻ nào vươn lên bằng những thủ đoạn mưu mô ấy, sớm muộn gì cũng bị lộ chân tướng, rơi mặt nạ, lộ nguyên hình... Mà khi lộ chân tướng, rơi mặt nạ, lộ nguyên hình thì còn đáng xấu hơn là khi hắn ta khởi đầu, bởi hắn là kẻ vô lương. Mà đã bị coi là vô lương thì ai mà yêu mến được.

Tuỳ theo hoàn cảnh mà có người học cao học thấp, người giàu kẻ nghèo, người đa tài, người kém tài... Và thế mới là xã hội đa dạng. Muốn tiến lên, vượt hoàn cảnh là quá trình phấn đấu của cả một đời, chứ đâu có dễ dàng, kiểu làm quan tắt như một thời xã hội gọi để coi khinh kẻ lừa bịp, kẻ cơ hội (hoạt đầu). Cao Bá Quát là thực tài. Nhưng một Huyện Gà (buôn gà cung cấp cho quân Pháp rồi được Pháp cho làm tri huyện) thì Cao được muôn đời kính trọng, còn Huyện Gà bị muôn đời chê cười khinh bỉ.

An phận thủ thường không phải là cách sống đáng khen. Nhưng thà thế

còn hơn là những kẻ đầu cơ, len lỏi, bon chen bằng thủ đoạn vô lương... như giả mạo lý lịch, buôn giống cây giả, cờ bạc bịp, mạo nhận quan tước, ăn cướp...

Thời gian và công lý vốn công bằng. Cho nên mới có câu "Vải thưa không che được mắt thánh". Mà thánh đây là tai mắt nhân dân, là công luận xã hội vậy.

2-2000

10

LÀM SANG

Mặc bộ đồ lớn, không thể thiếu chiếc cà vạt. Dự dạ hội hay ngày lễ trang trọng cũng phải thắt nó, là đương nhiên. Nhưng lâu nay, có những trường hợp thấy đôi ba người thắt cà vạt không đúng chỗ, nên nó chướng chướng thế nào ấy. Anh trưởng thôn, bác cán bộ ở xã vùng cao lên trả lời trên vô tuyến truyền hình, cũng thắt chiếc cà vạt, ông cán bộ huyện về thăm xã, tặng quà cho trẻ em nghèo vượt khó, đến gia đình Bà mẹ Việt Nam anh hùng... đứng lẫn vào những khuôn mặt hốc hác, nhăn nheo, quần áo còn chưa lành lặn, bàn chân họ đi đất, mái tranh tả tơi... mà mấy ông này quần áo đắt tiền, phẳng phiu, mặt béo mỡ, chiếc cà vạt sặc sỡ trên cổ áo sơ mi trắng bong... mà cứ thấy tủi tủi.

Thử nghĩ nếu bà mẹ nghèo kia đang vác cây củi dính bùn đất, ông cà vạt này có dám đỡ một tay hay sợ bẩn chiếc áo lôm lốp và chiếc cà vạt diêm dúa ấy?.

Trên đường vào làng, có chiếc xe lúa nặng, hì hục vượt cái cầu xi măng, người nông dân toát mồ hôi, chiếc cà vạt có dám cúi xuống, ghé vai, "bắt bánh" cho xe lên dốc?

Có con lợn sổng chuồng, chạy qua vườn hay con trâu đang húc nhau, lồng lên... ông diêm dúa này có dám xông vào đuổi hộ hay sợ bẩn quần áo, nhàu chiếc cà vạt?

Mặc quần áo sạch sẽ, phẳng phiu, chỉnh tề, ngay ngắn... là cần thiết và vô cùng cần thiết. Nhưng dân ta còn nghèo lắm. Đến với người nghèo, đến với nông thôn còn lam lũ... có nên quá diêm dúa, nắn nót, tự bao vây mình bằng sự xa cách về trang phục, tự cách li mình ra khỏi người dân như thế không?

Đã có một thời cán bộ và dân chúng chan hoà gần gũi không phân biệt, dân nuôi cán bộ, cán bộ giúp dân, lội ruộng, nhảy xuống ao, đánh hộ đống

rơm, ngồi ngay xuống chiếc chiếu trải đầu hè. Lúc ấy, dân và cán bộ mặc gần tương tự nhau. Nay, cán bộ "sang" quá, chỉ nhìn bề ngoài với chiếc cà vạt và đôi giầy đen bóng lộn, cũng thấy ông cán bộ này khó mà ra tay giúp người dân một việc nào đấy nếu bất thần xảy ra.

Không phải cứ ăn mặc tả tơi, rách vá là tốt. Nhưng về với dân mà tự tách mình ra, sợ bẩn quần áo hoặc thắt chiếc cà vạt để làm sang... thì không còn cán bộ nữa mà chỉ còn các quan đi "kinh lý", "hiểu dụ" mà thôi. Chắc chắn dân cũng không ai muốn gần mấy ông quan tự "quan liêu hoá" này.

11

KIM TRONG BỌC

Cái kim là vật nhỏ nhưng cần thiết. Ngoài đời, cũng có những "chiếc kim" rất khéo giấu mình, nó cứ tưởng suốt đời sẽ không ai biết là có nó. Vì thế mà nó cứ tự thoả thuê tung hoành trong bóng tối. Với nó là bóng tối bí mật, nhưng thực ra tai mắt cuộc đời lại là kính chiếu yêu nên "cái kim" ấy cứ lộng hành mà không hề biết sẽ có ngày lộ chân tướng, có ngày rơi mặt nạ, đúng như câu tục ngữ xưa: "Cái kim trong bọc lâu ngày cũng...".

Xã hội Việt Nam đã có thời kỳ hàng trăm năm bình lặng, chậm chạp, ngưng đọng, nên những "cái kim" ấy chỉ là rất ít. Nay xã hội tiến nhanh như vũ bão, tốc độ sống vần vũ từng giây từng phút, nhiều "cái kim" được thể, dựa vào quyền hành, chức tước, tiền tài, danh vị, khi khôn khéo, lúc lộ liễu, nó giơ cái mũi nhọn hoắt ra làm những việc mà khi "cháy nhà ra mặt chuột" chúng hối hận cũng không kịp. Có "cái kim" lương tháng chỉ đủ nuôi một vợ một con, vậy mà mới có tí quyền hành vài ba năm đã xây ngôi nhà một vài tỷ đồng, bằng số tiền tích luỹ vài trăm năm. Nó lấy đâu ra, nếu cái mũi kim ấy không xuyên chỗ này, chọc chỗ khác? Có lẽ chỉ mình nó biết trong những đêm một mình nó vắt tay lên trán mà suy nghĩ, nhớ lại.

Có "cái kim" nhân danh "công tác" xem vợ người khác làm đồ chơi cho mình, ta tạm gọi là "bồ nhí", làm tan cửa nát nhà người lương thiện, làm ô danh cả một tầng lớp của nó, nó có biết làm thế là phá hoại đạo đức, gia phong, là làm điêu đứng người khác, mà tiếc thay, luật hình sự năm nào cũng thay đổi, bổ sung, nhưng chưa có đạo luật nào phạt nặng kẻ lợi dụng chức quyền để thoả mãn dục vọng và thú tính, buộc chúng vào tù để bảo vệ những gia đình phải đi làm công ăn lương như cô thư ký và anh chồng khốn khổ kia.

Có bao nhiêu loại kim đang ẩn mình trong mọi lĩnh vực? Và có bao nhiêu cái kim đã lòi mặt ra? Trong đó mấy cái kim vì to quá, như cái dùi, nên mới

bị xử lý một cách tượng trưng kiểu "sát nhất nhân vạn nhân cụ" (Phạt một người cho vạn người sợ)?

Làm một cái cây ngay, làm một cái que thẳng, khó lắm thay. Nhưng làm cái kim mà cong queo, mà cứ tưởng không ai biết, trên đời này còn nhiều lắm, sớm muộn cũng sẽ bị phơi bày ra ánh sáng. Cái kim ấy có biết mà tỉnh ra không nhỉ?

12

HOA VÀ CỎ

Nguyễn Trãi có câu thơ:

Hoa thường hay héo, cỏ thường tươi.

Hoa là phần tinh tuý nhất của cây, phải chăm bón vun trồng dày công phu, hoa mới ở với con người ít bữa rồi héo tàn không gì cưỡng được. Nhưng dù héo tàn thì nó vẫn là hoa, còn để lại niềm vui trong lòng người nhiều thời gian nữa, như cô cái được tặng bông hồng đầu tiên, như người chơi hoa chọn được cành đào "thế" tuyệt đẹp một năm nào đó... Và hoa là tượng trưng của cái đẹp, cái tốt, cái lành ai cũng cần hướng tới.

Còn cỏ? Ngoại trừ đôi ba thành phố trồng cỏ cho xanh mát, hay triền đê vừa bồi đắp hoặc trên nấm mộ mới cần một vừng cỏ để che cho ai kia vừa rời bỏ cuộc đời... thì hầu như cỏ là loài cây dại, không ai trồng nhưng nó có mặt ở hầu khắp mọi nơi, nhổ đi, cắt đi, đốt đi, chúng vẫn mọc lại. Cỏ tượng trưng cho một điều gì đó phải dè chừng, nếu không cẩn thận nó có thể lấn át cả hoa.

Ấy là nói ngoài thiên nhiên. Còn lòng người thì sao nhỉ? Trong sâu thẳm, ai cũng có bông hoa của đời mình và ai cũng có mầm cỏ lẫn vào trong đó.

Học được điều tốt, làm được điều tốt thật khó, cả đời vẫn chưa thể đủ. Nhưng cái xấu, cái ác nó tiêm nhiễm vào người thì nhanh lắm, nó có thể biến thành thói quen cũng nhanh lắm. Lúc bé ăn trộm quả trứng lớn lên có thể ăn trộm con bò. Ngụm rượu đầu tiên đắng ngắt nhưng khi nghiện thì bao nhiêu rượu cũng không vừa. Kẻ tham ô, chỉ ăn gian tí chút, nhưng thành quen có thể trở thành tội phạm ghê gớm, dám ăn chặn tiền của gia đình thương binh liệt sĩ... Đó chính là kẻ đã để cho cỏ lấn át mất hoa trong con người mình. Có bao nhiêu thứ cỏ dại luồn lách, lẩn khuất quanh ta và trong ta. Chúng "thường tươi" lắm, còn hoa, hoa rất dễ héo tàn nếu ta không luôn tự nhắc nhở bản thân mình, giống như bông hoa trong bình kia, sẽ tàn ngay trước mắt, héo ngay

chốc lát.

Thì ra câu thơ sáu trăm năm vẫn còn nguyên giá trị, và bao nhiêu lần sáu trăm năm nữa, hoa và cỏ vẫn song hành cùng con người, người biết sống và người không biết sống?

4-2000

13

HỌP (1)

Họp là cần thiết. Họp là quan trọng. Không thể không có những cuộc họp to nhỏ từ xa xưa tới nay và có lẽ sau này nữa.

Không kể ngày nay họp thường có phong bì nên nhiều người thích họp, siêng đi họp. Chỉ nói có những cuộc họp khống, họp vờ... Ấy là ông thường trực thấy vị khách quần áo tàng tàng, vai đeo cái bị, tay dắt chiếc xe đạp đầy bùn... bèn không cho vào gặp thủ trưởng, đánh luôn một câu là xong: Hôm nay giám đốc bận họp, không tiếp khách.

Lại có người nhẹ tình với bạn, ngại đưa ma đường xa, trời nắng, thế là lấy cớ "bận họp" để khỏi phải đi tiễn bạn, dù ngày thường, vẫn mày tao chi tớ, bia bọt tùm lum. Có anh chồng hay "hoa lá cành”, tối nào cũng nói dối vợ là đi họp, nhưng rồi “cháy nhà ra mặt chuột" thế là đĩa bay, là giông tố nổi lên trong gia đình... Oan cho "họp" quá.

Sợ nhất là đầu năm học, cha mẹ nhận được cái giấy mời họp phụ huynh học sinh (chữ của con mình, do cô giáo đọc cho, bé em chép). Thế là phải chạy đông chạy đoài, vay nóng, giật xổi lấy ít tiền đi họp vì không thể đi vay không, bao nhiêu là thứ tiền: Tiền xây dựng trường, tiền quĩ lớp, quĩ trường, tiền bảo vệ, tiền thuê người vệ sinh, tiền học phí, tiền trái tuyến, tiền đun nước uống, tiền đồng phục, tiền bảo hiểm...

Lại có những cuộc họp gì không biết mà ngoài cửa cơ quan, có mấy anh bảo vệ tự tiện đuổi dân đi, không cho đứng lại dù đây là quãng đường công cộng, có bóng cây mát, có hàng quà, có vỉa hè... Thì ra là mấy ông quan cấp huyện của một huyện ven nội, ngay gần Cầu Giấy, họp cơ quan sáng ngày 11-9-1999, cho nên đuổi dân đi, không cho dân lai vãng gần đấy, bất chấp dân là ai, đi qua có việc gì. Thế là các ông quan này tự bao vây, tự làm hàng rào "quan liêu hoá", không cần gần dân và cũng không cho dân gần mình.

Họp, bản thân nó không có lỗi. Chỉ có người dự họp mới có trách nhiệm với cuộc họp dù to hay nhỏ. Nên như thế nào, chẳng lẽ lại phải họp để giải quyết chuyện họp như thế?

1999

14

HỌP (2)

Họp, họp mặt... có lẽ không khác nhau là mấy, thường là phải có đông người. Không ai họp mà chỉ có một người, tức là một mình mình. Ngày Tiên Thường, anh chị em họp nhau để đến mai là ngày giỗ chính cha mẹ, bàn nhau nên làm giỗ kiểu gì, chí ít cũng dăm bảy người. Họp gia đình để bàn cách ứng phó với đứa con hư làm phiền lòng cha mẹ họ hàng, cũng vậy.

Họp thôn, họp tổ dân phố, họp nhân ngày lễ đón nhận danh hiệu vẻ vang, họp thi đua cuối tháng, họp bàn chuyện tăng lương, họp để thống nhất sửa sang ngôi đình làng hay mở rộng con đường... Và họp nhân lễ sinh nhật, nhân kỷ niệm đồng môn ra trường cách đây đã lâu... Rồi họp mặt thân mật nghĩa là vui vẻ, có đồ kỷ niệm, có tiệc tùng... cho đến cuộc họp trang trọng gọi là Hội thảo khoa học... có cấp trên, có học giả, có trí tuệ...

Hàng năm thứ họp ngày nào cũng có ở nơi này chỗ khác. Trong cuộc họp, một người nói, nhiều người khác nghe, hoặc lần lượt nhiều người nói cho nhiều người vỡ lẽ điều gì đó... có vui có buồn, có chùng có căng, có nhất trí, có bảo lưu, có ngay thẳng, có cạnh khoé, có bộc trực, có ngấm ngầm... ai chẳng từng phải dự nhiều cuộc họp như vậy.

Họp mặt thường vui hơn, đằm thắm hơn là họp. Trong từng cuộc họp, mỗi người phải ăn mặc chỉnh tề ra sao, nói năng khúc chiết hay ấp úng, nói cho cạn lẽ hay chỉ là nửa chừng theo kiểu:

Người khôn ăn nói nửa chừng

Để cho kẻ dại nửa mừng nửa lo... hoặc là nể nang, tránh va chạm, không nỡ nói hết, không nỡ nói toạc móng heo vì sợ mất lòng, mất đoàn kết, sợ thành kiến, trù úm, ghen ghét...

Nhờ họp mà ta gặp người bạn lâu ngày. Mong họp để thấy một đôi mắt nhìn từ xa... Họp vì bổn phận, nghĩa vụ, quyền hạn, họp cho thân tình giao

hão và họp cho bõ ấm ức trong lòng...

Họp còn để giải toả tâm lý ức chế, để phổ biến hiểu biết riêng của mình cho người khác cùng lĩnh hội...

Dự một đám cưới có là họp không? Đi đưa ma có là họp không? Tuỳ người hiểu. Nhưng hình như không một ai không có những cuộc họp mà trong đó mình là nhân vật quan trọng hay mình chỉ là cái bóng thầm thì trong góc khuất... Nếu tính chi li, một năm một đời, phải mất bao nhiêu thì giờ cho những cuộc họp, cả họp cần thiết và họp vô bổ?

3-2001

15

BỰC MÌNH

Hàng ngày, ta tiếp xúc với bao người bao việc. Có người rộng lượng bao dung, gặp chuyện không vừa lòng, cứ "cho qua" không chấp nê, lòng thanh thản. Ngược lại, có người luôn cảm thấy "bực mình". Vào hội chợ, đến công viên bị "móc túi" trả tiền gửi xe gấp hai ba lần, đi mua hàng gặp cô nói thách, mua phải thứ hàng rởm, ăn phải bát phở nhạt nhẽo thiếu gia vị, gặp ông thường trực hách dịch hỏi vặn hỏi vẹo, thấy mấy cậu thanh niên ngang nhiên vượt đèn đỏ bất chấp cảnh sát, bị đứa mất dậy đâm xe vào mình mà nó còn mắng lại, ngồi cạnh cái "ống khói" trong phòng họp ngay dưới cái biển đề "cấm hút thuốc" hoặc cái biển ấy lại viết bằng tiếng Tây cứ làm như mọi người Việt Nam đã hoá thành Tây-nội- hoá hết... Mỗi chuyện ấy đều là nỗi "bực mình", không ý kiến thì người ta cho là mình thờ ơ, là mình ngu, có ý kiến thì bị cho là kẻ rách việc... càng bực mình hơn...

Không một xã hội nào hoàn hảo, không một con người nào hoàn hảo. Đương nhiên. Nhưng nếu mỗi người đều tự trọng và tôn trọng người khác thì cộng đồng sẽ tốt đẹp hơn gấp nhiều lần là cái chắc. Bán hàng đúng giá. Giữ xe lấy đúng tiền quy định. Gặp đèn đỏ phải dừng.

Hàng hoá phải có chất lượng. Không hút thuốc trong phòng họp. Không giẫm lên cỏ trong vườn hoa. Làm sai dù nhỏ cũng phải xin lỗi v.v... thì có lẽ không còn ai phải "bực mình".

Tuy nhiên, tuỳ tính cách mà mỗi người xử lý chuyện to chuyện nhỏ theo cách khác nhau. Người hay bực mình là người kỹ tính chứ chưa hẳn là người hay chấp nê, người cố chấp. Mọi chuyện gây ra nỗi "bực mình" phần lớn đều ở thành phố, nếu không khoan dung, thì đều trở thành nguyên nhân của những "cú sốc" mà thời nay người ta gọi là "Stress" nguy hiểm cho con tim, cho huyết áp, cho tuổi thọ... và như vậy thì nâng cao trình độ, nâng cao dân

trí, nâng cao đời sống văn hoá và kỷ cương... có lẽ góp phần vào làm cho xã hội ngày một hoàn hảo hơn, làm nhiều người đỡ "bực mình" hơn.

5-2000

16

CÁI VỎ

Tục ngữ có câu "Bóc ngắn cắn dài" ngoài nghĩa bóng ai cũng hiểu và noi theo, còn có nghĩa đen cụ thể, khi ăn chuối chẳng hạn, phải bóc cái vỏ. Ngẫm, cái gì chẳng có vỏ. Quả dưa, quả mướp, cái thân cây, hạt thóc... Con rùa có chiếc mai, con gấu con mèo có bộ lông, con cá có vẩy, đến chiếc cầu bắc qua sông còn phải lấy sơn xanh sơn trắng làm vỏ, chiếc tủ đứng trong nhà thì vỏ bằng véc ni cho bền cho bóng đẹp...

Có lẽ chỉ có con người là cái vỏ thay hình đổi dạng với nhiều kiểu dáng, màu sắc nhất. Từ tấm lá cây, sợi gai đan tạm che thân để nhung gấm lụa là chói loá... Hôm nay vỏ trắng, sáng mai đã nâu, đã đen, đã xanh đỏ tím vàng... chuyện dân gian còn chê con chó không nhận ra chủ khi chủ đi thì áo trắng lúc về lại khoác áo đen...

Lắm lúc nghĩ cũng buồn cười, cái vỏ lúc thì che kín toàn thân, hở hang là không được, khi lại che chỗ không cần thiết và hở chỗ cần che cho thiên hạ "lác mắt". Ít lâu nay con gái ra đường che mặt bằng cái mùi xoa chéo, mà sinh thời nhà báo Nguyễn Hà ngồi một tiếng đồng hồ đếm được gần trăm cô tự làm xấu mặt mình đi như thế.

Kỹ nghệ làm vỏ cho con người đã được nâng lên hàng thượng thặng, có thể khoe ra trước ánh đèn sân khấu cho thoả con mắt tò mò thèm muốn...

Cái vỏ để bảo vệ cái ruột, đương nhiên. Nhưng nếu chỉ bằng vào cái vỏ để đánh giá cái ruột thì cũng có khi lầm lẫn. Nguy hiểm nhất là những kẻ "xanh vỏ đỏ lòng", tự nguỵ trang cho mình bằng cái vỏ mã thượng, sang trọng, quí phái mà cái ruột bên trong lại dựng toàn những đen tối, phản trắc, tham lam...

Phong trào giữ an toàn vệ sinh thực phẩm đang khuyên mọi người nên gọt vỏ các loại quả trước khi ăn. Nên lắm. Nhưng còn những cái vỏ nguỵ trang kia đang nghênh ngang giữa đời thường, thì làm sao đây? Khó vậy thay?.

5 - 2000

17

TRÊN ĐƯỜNG

Ở thành phố, những ngã tư thường có đèn tín hiệu để chỉ đường cho ta đi. Trên những con đường thiên lý hay liên tỉnh liên huyện, có chiếc biển vẽ mũi tên cho ta biết ngả nào cần tìm đến. Nhưng những nẻo đường hun hút và vắng vẻ trung du hay miền núi, làng xa hay xóm vắng, có ngã ba, ngã tư làm ta phân vân khó xử, khó tìm vì không định hướng.

Chỉ một chuyến đi, một ngày hay một lúc còn thế thì chuyến đi suốt trăm năm của mỗi chúng ta trên trần thế này, ta phải vượt bao nhiêu ngã ba ngã tư, thậm chí ngã năm ngã sáu, làm gì có ngọn đèn tín hiệu hay mũi tên cụ thể. Phải tự mình tìm ra, tự mình quyết định ngả nào mà thôi. Vì thế mà nhiều người đi tới đích, nhưng cũng lắm kẻ lầm đường lạc lối, đường quang không đi lại đâm quàng bụi rậm.

Anh nhà buôn lại định làm nhà thơ. Anh cốt cách thi sĩ lại đi buôn. Anh bất tài lại mong giàu thật nhanh, cô gái nhà lành lại lao vào con đường a dua hưởng lạc...

Những ngã, ba ngã tư vô hình mà nghiệt ngã, đã quật đổ bao nhiêu con người bất hạnh, không biết tự đánh giá mình, không biết tự kiềm chế mình như kẻ đi đâm thuê chém mướn, kẻ buôn bán ma tuý, gieo rắc cái chết trắng cho bao người và trước hết là cái chết cho bản thân mình...

Tuy vậy, thật khó khi đứng trước một ngã ba đường, không đèn tín hiệu, không có mũi tên, không có ai mà hỏi thăm. Ngả nào đây? Bên phải hay bên trái? Trước mặt kia có những gì chờ đợi? Nơi cần đến, hay chỉ là đầm lầy hiểm hoạ?

Nếu ta là người trong cuộc thì có khi không còn đủ sáng suốt mà nhận định, mà tìm đường. "Cờ ngoài bài trong" là vậy. Và thật không may nếu ta lại nghe lời ông quân sư tồi, chỉ sai con đường cần tới, ta phí cả cuộc đời như

chơi, nếu may tỉnh ngộ, thì cũng muộn màng bao năm tháng thanh xuân.

Yên phận thủ thường, giậm chân tại chỗ là không được nên băn khoăn trước ngã ba, ngã tư là điều không tránh khỏi. Chỉ có thể tự thắp sáng "ngọn đèn tín hiệu" trong sâu thẳm lòng mình trong ánh sáng của lương tri và trí tuệ, trong quyết tâm và dũng cảm mới mong đi đúng đường mình.

5-2000

18

BẮT ĐẦU

Chuyện dân gian kể rằng loài cóc sở dĩ không có đuôi vì chúng cứ tự hứa với mình là việc lắp đuôi để đến mai hãy hay. Nhưng mai qua đi, mai nữa qua đi, dự định ấy cứ lần lữa trôi, cuối cùng không thực hiện được, và đến nay nó vẫn chỉ "trơ thân cụ", không đuôi hoàn không đuôi.

Nhiều người chúng ta rất giữ đúng lời hứa, dù với người thân, người sơ, hay con trẻ. Đã hứa là nhất quyết làm, là tròn lời hứa. Hoan hô lắm. Nhưng còn lời tự hứa với bản thân mình, sao cứ hoãn, cứ khất lần hết nay đến mai, hết năm này sang năm khác, để cái già nó sồng sộc đến, dự định vẫn chỉ là dự định, tuổi xuân trôi vèo, tóc hoa râm xuất hiện, tay trắng vẫn hoàn tay trắng?

Có ông cứ doạ thiên hạ: Tôi sẽ viết quyển sách như thế này, như thế khác... nhưng năm năm qua, mười năm qua, chẳng thấy ông đặt bút viết một dòng nào. Ba mươi tuổi, rồi năm mươi tuổi, từ lúc uống một chén rượu đã sặc sụa, đến lúc tu cả chai chẳng bõ bèn, dự định kia vẫn chỉ là mây gió.

Cần nghị lực ư? Cần can đảm ư? Cần cố gắng ư? Tất cả đều cần, nhưng có lẽ cần nhất là quyết tâm, là tự vượt mình. Không bắt đầu trèo núi thì làm sao lên được đỉnh núi. Thiên hạ không sợ lời đe doạ cứ nằm trong dự định mãi, mà chỉ sợ, tức là hoan hô, những dự kiến biến thành kết quả cụ thể dù đó là kết quả to hay nhỏ.

Ngoại trừ những nguyên nhân bất khả kháng, thì mọi điều kiện khác đều do con người định đoạt. Mỗi ngày, mỗi lúc đều có việc của ngày đó, lúc đó. Để đến mai sẽ bị dồn ứ như đoàn tàu dồn toa vào nhau, khó mà không trệch bánh khỏi đường ray số phận.

Bắt đầu, khởi đầu... đó là phút quyết định, là giờ thiêng liêng, là cuộc chiến thắng với chính mình. Cái đẩy chân để con đò bắt đầu sang sông, cái nút bấm để máy bay cất cánh, cái tia sáng đầu tiên cho bông hoa nở... Phải có

cái đầu tiên ấy mà không được tự buông thả mình, tự dễ dãi với mình mà hoãn đi hoãn lại như loài cóc trong tục ngữ kia.

Khó lắm thay. Nhưng con người sinh ra là để vượt khó như thế.

5-2000

19

LỪA

Thiên hạ còn nhiều kẻ đi lừa. Chúng sống được vì còn nhiều người bị mắc lừa. Nó thả con săn sắt để bắt con cá rô. Con cá rô là người bị lừa vì tham ăn con săn sắt. Người bị lừa thường là người ngây thơ, dại dột, và cũng là kẻ dại khờ vì cái lòng tham xui bẩy. Thằng lừa giả vờ đánh rơi sợi dây chuyền, gạ gẫm chia nhau, người bị lừa đưa cho nó số tiền lớn như để chia đôi thứ bắt được. Thì ra vàng giả, nó lừa rồi. Tên khốn kiếp hứa trả lãi cao, thế là người nhẹ dạ cho nó vay nhiều. Lúc đầu lãi thật, nhưng chỉ lúc đầu thôi, rồi nó lặn một hơi, thế là mất cả chì lẫn chài, ớ ra thì đã muộn, mới biết mình bị lừa.

Lao vào đám đánh bạc, tưởng ngon ăn, thế là nó chơi bạc bịp, nó lừa cho manh áo không còn. Chuyện "trò chơi có thưởng", chuyện "ba cây trên xe buýt" nhỡn tiền. Tại lòng tham đấy. Mua cái xe giá rẻ, tưởng hời, lợi được chút ít, thì ra xe cũ đã "mông má", bị lừa rồi mới thấy mình dại.

Đứa đi lừa thì trăm phần trăm là kẻ gian manh, tội danh đã rõ. Nó là đứa tham lam tột bực, chả phải bàn. Nhưng bình tĩnh, thì người bị lừa cũng tham lam nên mới ra nông nỗi. Nếu vô tư một chút, không coi cái danh cái lợi to bằng núi, không ham đồng tiền kiếm quá dễ, không màng món bổng lộc "trời cho"... không cắn câu con săn sắt, mà cao thượng hơn, thẳng thắn hơn... thì đứa đi lừa chắc chẳng thể có cơ làm ăn bất chính. Đương nhiên còn có những kẻ lợi dụng chức danh, địa vị, uy tín "ô dù" để lừa người dân thì không kể. Bọn này mập mờ đánh lận con đen, đe doạ hay nhử mồi một cách "kẻ cả", khiến người bị lừa khó bề chống cự, lại là chuyện khác.

Chung quy, đứa đi lừa đáng bị trừng phạt. Nhưng nếu ai cũng tỉnh táo, trung thực, thẳng thắn, không tham lam, không hoa mắt trước lợi danh... thì những đứa đi lừa kia cũng đừng hòng có đất mà hoạt động. Xung quanh ta, hàng ngày, khối bài học rành rành, có thể rút kinh nghiệm mà không cần dài

dòng cũng rõ.

1999

20

PHẢN CẢM

Xưa nay cái gì ít, hiếm mới quí. Nhiều hoặc nhiều quá là hoá nhàm ngay, chán ngay, có khi trở thành đáng ghét, mà tiếng mới gọi là Phản Cảm.

Quảng cáo là cần thiết. Người sản xuất giới thiệu được hàng hoá của mình. Người tiêu dùng biết hàng hoá ở đâu mà mua. Quảng cáo phát triển đến nỗi trở thành một ngành kỹ nghệ, công nghệ. Vì thế mà nó phải dựa vào các cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng.

Trước, tên trùm tuyên truyền Gơ Rinh của chủ nghĩa phát xít chủ trương nói mãi người ta cũng phải nghe, phải thấm. Nay đã hoàn toàn khác. Giở trang giữa là trang quí nhất của tờ báo, đã từ những bài đáng đọc nhất, đến chỉ còn hoàn toàn là quảng cáo, mà quảng cáo quá nhiều lần, người ta gấp lại luôn, không đọc, thậm chí không mua báo ấy nữa. Phản cảm đấy.

Trên truyền hình, quảng cáo mới thật ghê hồn. Cái gì cũng là Nhất, là tuyệt hảo, là số Một thế giới, mà cứ nhắc đi nhắc lại, ngày nào cũng thế, buổi phát hình nào cũng thế. Loại quảng cáo này phá hỏng mỹ cảm, tình cảm của người xem. Phim đang cảm động chẳng hạn, xen vào quảng cáo bao cao su hoặc băng vệ sinh... Không xem, không nghe cũng không được, chỉ có một cách phản ứng lại là: Tắt Máy. Phản cảm đấy.

Dầu gội đầu, chống gầu, bột giặt và bia, xe máy, các loại thuốc bổ, thuốc bệnh... nào hai cốc mỗi ngày, nào làm cho da trắng, da mịn... làm như xã hội nông thôn và thị thành đang nghèo này chỉ còn mỗi việc tự làm đẹp và vứt tiền qua cửa sổ để mua các thứ Nhất hạng đó.

Đã phản cảm rồi thì đâm ra ác cảm, đâm ra ghét cay ghét đắng loại "nói phét", tự "bốc thơm", và hoàn toàn mất lòng tin với nó.

Nên thế nào, liều lượng ra sao, nội dung và hình thức quảng cáo thế nào cho phù hợp với dân ta... là điều đáng suy nghĩ của những phương tiện truyền

thông nhận đăng quảng cáo. Để người dân Phản Cảm thì lợi bất cập hại, tự giết mình mà thôi. Nhà văn Vũ Trọng Phụng có câu văn bất hủ.

"Biết rồi, khổ lắm, nói mãi".

Đã phản cảm thì không chỉ nói như thế, mà người ta xa lánh nó, ghét nó, thù nó. Bài học này đắt giá đấy.

5-2000

21

CHUYỆN CHỮ NGHĨA ĐỒNG ÂM

Bờ hồ Gươm, trên tháp Bút có ba chữ Tả Thanh Thiên, nghĩa là Viết lên trời xanh. Mùng ba tháng Ba có tết Thanh minh trong tiết thanh minh nghĩa là hôm ấy trời xanh và trong sáng. Chúng ta, ai cũng có tuổi trẻ, tức tuổi xanh, nên mới gọi là Thanh niên, Thanh nữ. Truyện Kiều có câu:

"Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần" để nói cô Kiều phải vào lầu xanh (gái làng chơi) hai lần và hai lần làm đầy tớ gái (người hầu gái Trung Hoa phải mặc áo xanh để phân biệt với người quí phái, người tự do).

Thanh tra lại hàm nghĩa khác tức là làm cho trong sạch, như nghĩa trong thanh tao, thanh cảnh, thanh u, thanh nhã...

Màu thiên thanh là màu xanh da trời. Tuổi thanh xuân cũng có nghĩa là mùa xuân xanh, tuổi xanh, tuổi trẻ.

Thanh còn có nghĩa khác như thanh nhạc là khoa dạy hát, thanh âm là tiếng động (thanh và âm), như thanh la còn gọi là phèng la. Thanh đới là những dây thần kinh trong cổ họng để phát ra âm thanh.

Thanh minh, ngoài nghĩa thời tiết còn có nghĩa là nói lại cho rõ ràng ví dụ trong câu: Việc đã rõ, không cần thanh minh nữa.

Tiếng Việt uyển chuyển, nhiều từ Hán Việt, đồng âm khác nghĩa, nếu chỉ nói một từ đơn thì đôi khi rất khó hiểu nhưng trong từ kép hoặc trong văn cảnh thì rõ ràng ngay. Điển hình một lần Cao Bá Quát nổi tiếng hay chữ, nhà có tang, một cụ bô lão đến phúng, bảo họ Cao viết câu đối, cụ đọc: Chi. Cao ngẩn người, không dám viết, phải hỏi: Thưa bác, chữ Chi viết thế nào? Cụ bô lão khóc hu hu, và rằng: Thằng Quát này nổi tiếng hay chữ mà một chữ Chi không biết viết, trời ơi, cố nhân ơi... Thì ra có hàng chục chữ Chi, nghĩa khác nhau, phải có hai ba chữ kèm theo mới rõ nghĩa. Và từ đấy Cao cũng tự răn về thói ngông nghênh của mình về chữ nghĩa.

Không ai dám nói đã hiểu hết chữ và nghĩa, dù là tiếng mẹ đẻ của mình, chỉ có điều cẩn thận trọng mà thôi. Chữ Thanh cũng nằm trong trường hợp đó: Thanh thuỷ, thanh sơn, thanh trừng, thanh tịnh, thanh tâm...thanh khí...

(5-2000)

22

CHUYỆN CHỮ NGHĨA ĐỎ VÀ HỒNG

Ở ngõ Hàng Giầy trước khi Thủ đô được giải phóng, có hiệu ăn Hoa Kiều có món cơm Hoa Kỳ (vì Hà Nội lúc ấy đã bị ảnh hưởng Mỹ phần nào) sau giải phóng, món cơm ấy được đổi một chữ thành cơm Hồng Kỳ, tức cờ đỏ. Ghê thay sự hoạt đầu, cơ hội, gió chiều nào che chiều ấy.

Hồng tiếng Hán là Đỏ. Còn tiếng Việt, phân biệt Hồng và Đỏ là rất khác nhau. Ngã tư có đèn đỏ mà không phải đèn hồng. Hồng nhạt hơn nhiều, nó là đỏ pha loãng, cũng khác với màu Đào, màu Sen.

Hồng còn có nghĩa Hoa Hồng (có hoa hồng đỏ, hoa hồng vàng, hoa hồng trắng), quả Hồng (Hồng Hạc, Hồng Nhân hậu màu đỏ) Chim Hồng (một loài chim lớn mà Hưng Đạo Đại Vương đã lấy chim ấy ra ví với Yết Kiêu, Dã Tượng) hoặc Nguyễn Du viết: "Cánh hồng bay bổng tuyệt vời" - chỉ Từ Hải như cánh chim hồng ấy.

Khách má hồng là để chỉ người con gái, không ai nói khách má đỏ. Cô nào khờ dại đánh má đỏ như cà chua, như quả nhót, thì không thể nhìn được.

Trong Kiều còn có câu "Hồng quân với khách hồng quần..." Hồng quân là tạo hoá, là thượng đế to lớn. Còn Hồng quần là người mặc quần hồng, tức người con gái Trung Hoa xưa luôn mặc quần đỏ.

Tiền Hoa Hồng là tiền thưởng cho ai làm một việc gì đó như một thứ hương thứ hoa. Hồng hoa là tiết lợn sống có thể để đánh tiết canh. Hồng phúc là phúc lớn. Hồng tâm là vòng tròn màu đỏ ở cái bia tập bắn.

Quốc kỳ ta màu đỏ mà không phải màu hồng. Nông dân được cấp sổ chứng nhận quyền sử dụng đất gọi là Sổ Đỏ mà không phải Sổ Hồng. Đỏ phai đi thành màu khác, nó bạc phếch nhuôm nhuôm chứ không phải hòng như hoa súng hồng trên ao, áo màu hồng trên sân khấu, con sông Hồng màu cũng không đỏ rực.

Giang Văn Minh đối lại vế đối của triều đình nhà Minh "Đồng cổ chí kim đài dĩ lục" (Cột đồng Mã Viện đến nay đã rêu phong - ý giả nước Việt đã mất) rằng:

Đằng Giang tự cổ huyết do hồng (sông Bạch Đằng từ xưa nước vẫn còn đỏ máu - ý giả nhắc đến trận Bạch Đằng) mà ông phải hy sinh thân mình.

Như vậy hồng và đỏ, với ta, là hai sắc hoàn toàn khác nhau, nghĩa cũng khác nhau.

(5-2000)

23

CHUYỆN CHỮ NGHĨA ĐÚNG VÀ SAI

Tiếng Việt là kho của quí của chúng ta. Tuy nhiên theo thời gian, tiếng Việt cổ không còn lại bao nhiêu mà đã thêm rất nhiều từ mới, trong đó từ vay mượn của thế giới rất nhiều và là lẽ tự nhiên, nhất là từ Hán Việt, đến nỗi người không biết chữ Hán vẫn cứ hiểu.

Tiếc thay đôi khi vẫn có người nói sai viết sai, làm lệch nghĩa, phản nghĩa mà không tự biết.

Có người nói: "Anh nói rất đúng, tôi xin phủ nhận ý kiến". Đáng ra là công nhận, nhưng nói sai thành phủ nhận, làm ngược ý, là phản đối. Ai cũng có Điểm Yếu là điểm còn kém, nhưng lại nói thành Yếu Điểm nghĩa là điểm quan trọng, sai mà không biết. (như Yếu nhân là người quan trọng chứ không phải là người yếu). Màng và Mạng cũng đôi khi nhầm lẫn. Mạng nhện khác Màng mỏng. Thương nghiệp phát triển Mạng lưới chứ không thể phát triển Màng lưới. Một suất ăn chứ không phải là một xuất ăn. Viết thư cho bạn, nhận được lá thư chứ không phải viết thơ cho bạn, nhận một lá thơ. Thơ là bài Thơ, là Thơ ca (Thư ký chứ không phải Thơ ký).

Cũng tương tự, Cứu Cánh là mục đích cuối cùng chứ không phải là phương tiện để cứu vãn, cứu vớt (các phóng viên trẻ sinh dùng chữ, hay mắc lỗi chữ này).,

Hiện nay tiếng Anh phổ biến hơn tiếng Pháp. Tiếc sao, tiếng Pháp cũng bị đọc theo kiểu đọc tiếng Anh, ví dụ: Album (tập nhạc, tập ảnh) đáng phải đọc là An bom thì đều bị đọc là An bum. Ngân hàng Li ông (Crédit Ly- onnais) đáng phải đọc là crê-đi Li-on-ne thì lại đọc là crêđít li-on-nai-ít. Vaccin (thuốc tiêm phòng) đáng đọc là vác xanh lại bị đọc thành Vác xin). Anh hùng thần thoại Heccule đọc là Ec quyn nhưng người ta đọc thành Hêculơ...

Viết và đọc để thông tin một cái gì đó, một điều gì đó. Sai, không hẳn đã

chết ai, nhưng cứ sai mãi thì cũng phiền, vừa làm xấu tiếng Việt, vừa làm lệch nghĩa, vừa nói lên trình độ người nói, người viết ấy... thật rất không nên.

Chỉ nêu vài ba trường hợp thông thường, mong được trao đổi rộng rãi, nhất là với những ai thường ngày phải thường dùng đến chữ nghĩa và lời nói, lời đọc.

24

RÚT GỌN

Nói và viết tắt trong ngôn ngữ và khẩu ngữ, nói ngắn, nói gọn cho dễ hiểu thường được mọi người hưởng ứng. Càng nói dài thì càng dễ thành nói dại. Tuy nhiên, nói tắt, nói thu gọn không phải lúc nào cũng có giá trị, ngược lại, có khi làm người nghe khó hiểu, làm tối nghĩa, sai nghĩa và có lúc người nghe cảm thấy như người nói từ ấy, câu ấy chẳng hiểu mà chỉ nói theo thói quen, thấy người khác nói thì mình cũng nói theo, như "Di biến động", "Phối kết hợp" chẳng hạn.

Lâu nay có một số từ nói rút gọn, không tiết kiệm được lời nói, thời gian là bao nhiêu mà chỉ làm cho tối nghĩa, có nên sửa lại không? Ví dụ: Y bác sĩ, thầy cô giáo, Thanh thiếu niên, Bộ ngành (không có dấu phẩy ở giữa), Phỏng vấn phóng viên, (bị hiểu là phỏng vấn lại phóng viên, đi phỏng vấn). Đảng uỷ ban (thực ra là Đảng uỷ và Uỷ ban) Thanh kiểm tra, Điều nghiên (Điều tra và nghiên cứu)...

Một thời Hợp tác xã bị rút gọn là Hợp tác, rồi rút hơn nữa là Hợp, ví dụ nói: "Hợp chúng tôi đang phân công..." May thay, kiểu nói này đã chấm dứt vì hợp tác xã đã chuyển mình, tiến lên hình thức khác.

Sinh thời, Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng luôn đề cao phong trào "Giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt". Các kiểu nói gọn nêu trên chỉ làm cho tiếng Việt, chữ Việt tối nghĩa đi mà thôi. Trên báo chí, trong các hội nghị to nhỏ từ cơ sở đến cao cấp nhất, người ta cũng thấy kiểu nói ấy phổ biến. Nhưng phổ biến chưa hẳn đã là quí là đúng. Sửa nó đi, nói cho đúng, cho trong sáng, có phải là "rách việc" không? Có thể có người phản đối, nhưng thiết nghĩ tiếng Việt là vốn quí ngàn đời, không nên làm méo mó nó, tối tăm nó. Xin được nêu ra để cùng trao đổi với các bậc thức giả gần xa.

Ở đây còn chưa nói đến phong trào thanh niên nói nhầm hay nói ngọng,

nói sai như Lễ hội là hồn Làng thành Lễ hội là hồn Nàng, nông sản phụ (đỗ, ngô, vừng...) thành lông sản phụ nghĩa là lông của gái đẻ... mà có ông phó tiến sĩ lên Đài cũng không phân biệt làm người ta nghi ngờ tri thức của ông ta...

5-2000

25

TIẾNG ĐỊA PHƯƠNG

Tiếng nói Hà Nội xưa nay thường được lấy làm chuẩn cho ngôn ngữ cả nước, dù rằng người Hà Nội không phân biệt R và D và Gi (đi ra, da trâu da bò, gia đình - đều không uốn lưỡi). May thay, lại phân biệt rất rõ L và N (đường lát gạch, đường nát gạch là rất khác nhau). Nhiều tỉnh không phân biệt L và N, không coi đó là nhầm, là ngọng mà lại cho đó là tiếng địa phương. (Nàng xóm và Làng gái).

Ở đâu cũng có tiếng địa phương. Bắc Giang gọi đứng lên là Trỗi, gọi cái thừng là Trạc. Miền Trung có Mô, Tê, Răng, Rứa là Đâu, Đây, Làm sao, Như thế. Huế có Chừ là bây giờ. Nam Bộ gọi áo quan là Hòm, gọi hoa là Bông (nhưng áo hoa và áo bông thì quả là lẫn lộn đáng tiếc). Người ốm là gầy, người bệnh là ốm...

Trong khẩu ngữ, pha tiếng địa phương, không hại gì lắm, người nghe rồi cũng hiểu ra, nhất là lâu nay thông thương phát triển, vùng nào cũng có người nơi khác đến định cư, sinh sống. Duy nhất khi viết, chúng ta cần phân biệt, đâu là tiếng là chữ đã phổ thông phổ biến để tránh những tiếng địa phương quá cá biệt, làm người đọc phải suy đoán, làm đứt mất mạch suy nghĩ hoặc hưởng thụ. Ví dụ miền Nam gọi tất cả những thứ che đầu là Nón mà không phân biệt Nón chóp, nón quai thao, nón dạ, nón lá, nón lưỡi trai... Miền Bắc gọi là Mũ khác hẳn Nón.

Hàn Mặc Tử sống chết ở Qui Nhơn, miền Trung, chưa hề ra Hà Nội lần nào, nhưng thơ ông trong sáng, không có tiếng địa phương nào. Trong cuốn "Cá Bống Mú" Đoàn Giỏi, nhà văn quá cố dùng quá nhiều tiếng địa phương, may sao đến "Đất rừng phương Nam", nó đã được hạn chế.

Thực ra, công bằng mà nói, không có tiếng địa phương nào thô lậu cả, mà chỉ là thói quen, như ngôn ngữ vốn sinh ra trong ngẫu nhiên từ ngàn đời, từ

khởi thuỷ, ví dụ nếu người đầu tiên gọi động tác nhai và nuốt không phải là Ăn mà là Mặc thì ngày nay ta cũng phải theo đó thôi.

Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là nhiệm vụ chung của tất cả chúng ta, chỉ được làm phong phú thêm mà không được làm cho nó tối tăm đi hoặc nghèo nàn đi. Nói và viết là để thông tin, nhiều người hiểu mới là tốt nhất.

5-2000

26

NÓI

Nhưng có hai con mắt, có hai cái tai. Vậy so mũi và lưỡi với mắt và tai thì mũi và lưỡi chỉ bằng một nửa nghĩa là 50 phần trăm công suất của mắt và tai. Có phải tạo hoá sinh ra như thế để nói rằng làm người phải nghe nhiều, nhìn nhiều mà chỉ nên nói ít hơn, ngửi ít hơn không?

Vậy mà ta gặp khối người thích nói, thích tranh luận, thích diễn giảng, thích trình bày, cứ thao thao bất tuyệt, không cho người khác nói chen vào một lời, thậm chí còn cắt ngang lời người khác.

Cứ vào chợ mà xem, vào sân vận động mà xem. Ai nói nhiều hơn, ai nghe nhiều hơn... thì rõ. Nếu được thêm chút bia chút rượu thì càng khiếp. Xưa, nhiều bữa cỗ ở nông thôn, cứ chén chú chén anh rồi thành ẩu đả, nay nhiều quán bia quán nhậu cũng khối va chạm... lại càng rõ nữa.

Không kể có người làm nghề nói như phát thanh viên, báo cáo viên đã đành, nhưng họ cũng chỉ nói những gì trong khuôn khổ cho phép chứ không thể tuỳ tiện, nói vong mạng, nói cho sướng miệng, nói cho hả, nói để chiến thắng, nói để khoe tài, nói lấy được.

Tên Sở Khanh nói:

Đường xa chớ ngại Ngô Lào

Trăm điều hãy cứ trông vào một ta...

Hắn nói láo dấy thôi. Thời trước, mẹ chồng thường cay nghiệt, nên mới có câu: "Muốn nói không, làm mẹ chồng mà nói", nhưng cô con dâu khôn ngoan im lặng "mẹ chồng nói mẹ chồng chết, nàng dâu tốt nết nàng dâu chừa". Hay lắm chứ. Cãi vã là chẳng hay ho gì, lợi lộc gì.

Bài học nhường nhịn, "im lặng là vàng" thật quí giá, nhưng đôi khi có người nóng tính, không nhịn được, phải nói cho hả, cho "nó biết tay"... về nhà

ngẫm lại thì hơi muộn. Trước hết là thu nhận một cái Stress vào mình rồi, với người huyết áp cao càng nguy hiểm.

Ca dao có một câu rất hay:

Người khôn ăn nói nửa chừng

Để cho kẻ dại nửa mừng nửa lo.

Đáng học, đáng nghe quá.

12-2000

27

MỘT CHỮ

Ở thị xã Bắc Ninh có khu chợ gọi là Chợ Nhớn, có chữ đắp nổi rõ ràng, mà không phải là Chợ Lớn, trong khi miền Nam, chợ Bình Tây có Chợ Lớn mà không là chợ Nhớn. Lớn và Nhớn ấy có lẽ vẫn cùng một nghĩa, nhưng biến âm, nói khác, đọc khác đi mà thôi, vẫn là một cái gì đó to lớn hơn cái bình thường. Ngày nay ta quen dùng chữ Lớn mà ít dùng chữ Nhớn. Chẳng hạn nói "Đó là nhà thơ lớn" là trang trọng, suy tôn, đáng nể, công nhận tài năng. Nhưng nói "Đó là nhà thơ nhớn" thì ngược lại ngay, châm biếm, mỉa mai, cười cợt, chế giễu. "Sửa chữa sai lầm" ta vẫn quen nghe mà ít thấy ai nói "Sửa chữa sai nhầm". Nhưng vẫn có thể nói Nhầm lẫn và Lầm lẫn, nghĩa giống nhau. Nhỡ nhàng và Lỡ làng để chỉ người đàn bà phải qua hai lần đò vẫn chưa toại nguyện, nghĩa vẫn tương tự. Nhưng Lẹ Làng và Nhẹ Nhàng lại hoàn toàn khác nghĩa. Một là giục giã mau lên, chữ kia là nhắc phải nhẹ tay, nâng niu. Đi buôn phải có lãi, nhưng thằng nhãi ranh thì không thể thay thế hai chữ lãi và nhãi ấy cho nhau. Lấp lánh và nhấp nhánh đôi khi cũng tạm thay cho nhau ở một vài địa phương nào đó.

Vốn ngôn ngữ của ông bà tổ tiên để lại phải trải qua hàng vạn năm bồi đắp, sửa chữa, chọn lọc, nâng cao mới phát triển được như ngày nay. Có chữ dùng thế này hay thể kia đều được như thướt tha, và tha thướt, thiết tha và tha thiết, mênh mông và mông mênh, im lặng và lặng im... nhưng lại không thể hoán vị tao nhau thành tao nhã, hào hoa thành hoa hào, chơi bời, thành bời chơi...

Người ta bảo các nhà văn nhà thơ là những thầy phù thuỷ dùng âm binh, biến hoá, tu từ, sử dụng chữ nghĩa tài tình. Thực ra, người dân thường, tác giả của kho chữ nghĩa, tiếng nói đồ sộ ta đang nói mới là người tài tình từ thiên vạn cổ.

Chỉ một âm l và n mà biến hoá, mà thay đổi, nghĩa, chứng tỏ sắc thái của lời nói và chữ viết là không thể xem thường. Chúng ta cho tiếng mẹ để là đẻ, nhưng người nước ngoài học tiếng Việt, họ mới thấy hết được cái khó, sự uyển chuyển, tài tình của tiếng Việt, chữ Việt.

Dùng cho đúng, dù chỉ là một từ, một tiếng, một chữ... khó lắm vậy.

12-2000

28

LÃNG PHÍ

Người Việt Nam có thói quen không bao giờ ăn hết đến miếng cuối cùng trong đĩa, trong bát, trong mâm, và cho đó là lịch sự. Miếng giò, miếng thịt gà, mấy gắp rau, chút canh ít nộm... thừa chút ít, và sau đó, phần lớn được trút vào thùng nước gạo (vì nhà bếp cũng đã no đã chán, không thèm ăn như câu nói: "Giàu nhà kho, no nhà bếp"). Như vậy có lãng phí không? Bữa tiệc long trọng, bữa cơm bụi hay mâm cơm gia đình, ta luôn thấy cảnh đó ở mọi nơi. Trong khi nhiều nước giàu hơn ta, đã dọn gì ra là họ ăn kỳ hết, đến chút nước sốt trong đĩa họ cũng bẻ miếng bánh mì ra vét sạch cho khỏi lãng phí. Đó là cái lãng phí nhỏ nhất. Cô gái thích làm đỏm theo thời trang, có vài chục bộ váy áo, hơi rung rúc đã bỏ đi, không thèm mặc, rồi nó cũ, nó bục, vứt đi không hề tiếc.

Lớn hơn, trên công trường xây dựng, khi xong đống sắt thép còn lại, tha hồ han gỉ, chiếc ôtô, máy xúc hỏng lốp, hỏng xích, để trơ gió mưa, một vài năm, của hàng tỉ cũng thành sắt vụn, chẳng ai dọn cũng chẳng ai thương tiếc. Đường đi hôm nay mới rải nhựa, mai đã bị đào lên. Con kênh mới xây bị vỡ kè, vỡ bờ, không ai hàn gắn lại, mỗi ngày hỏng thêm một chút đến lúc phải làm lại hoàn toàn. Lãng phí hay tiết kiệm.

Có trăm nghìn kiểu lãng phí khác nhau, to nhỏ khác nhau, ở mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội.

Sản xuất mà không tiết kiệm, mà lãng phí thì như người xưa nói: Cái giỏ thủng trôn, Vào lỗ hà ra lỗ hổng... làm cũng như không mà thôi.

Phí giao thông, phí doanh nghiệp, phí qua cầu, phí học đường, phí chữa bệnh... những chữ Phí ấy dùng đã thoả đáng chưa? Khi đã bị coi là Phí thì người ta vung tay, không tiếc.

Ngành điện có thông báo rất hay: Mỗi nhà chỉ cần tắt một ngọn đèn không

cần thiết, thì mỗi năm ta tiết kiệm được một ngàn tỷ đồng. Nhỏ vô cùng và lớn vô cùng vậy.

Một lần sinh thời Thủ tướng Phạm Văn Đồng được một thủ tướng nước Bắc Âu chiêu đãi. Ông thủ tướng nước ngoài ăn hết món chim quay và nhắc thủ tướng ta: Xin ngài ăn hết, đừng để lại kẻo phí...

Đang có chuyện "Kích cầu". Đó là một chuyện. Nhưng để lãng phí, cứ không tiết kiệm lại là chuyện khác. Lãng phí phải được coi là một cái lỗi, một cái tội mới thoả đáng.

5-2000

29

TIẾT KIỆM

Có một mẩu chuyện vui cười thật đáng nhớ: Một người nói với bạn rằng có cách biến rau thừa cơm rơi thành thịt. Bạn ngạc nhiên hỏi thì người này đáp: Đem nuôi gà.

Người nông dân nghèo xưa nay vốn tiết kiệm mà mẩu chuyện vui kia là một cách. Ăn mít xong, còn vứt cái vỏ xơ vào chuồng cho lợn. Không phí một chút gì. Có hũ gạo tiết kiệm, có đồng xu tiết kiệm. Chị gái quê còn dùng cái quần cũ rách không mặc được nữa, làm hai chiếc xà cạp cho hôm đi cấy, gánh phân. Tiết kiệm như thế thật đáng cho ta suy nghĩ.

Chiếc rổ rách được cạp lại. Manh chiếu rách đem che chuồng trâu, chiếc liềm cũ ra chợ đánh lại chấu. Có nhà văn tiết kiệm bằng cách viết bản thảo trên mọi mặt giấy còn thừa kể cả giấy thuốc lá, giấy bản tin hoặc lộn ngược phong bì để dùng lần nữa vì giấy trắng quá, sạch quá, bỏ thì phí.

Nay có người cho thế là buồn cười, là hâm, là bủn xỉn. Ta đã giàu lắm rồi chăng? Có thể quăng tiền qua cửa sổ rồi à, có thể nghe lời quảng cáo rằng mỗi bữa đi ăn "chỉ tốn" hết một trăm chín mươi nghìn đồng rồi chăng? (Số tiền bằng cả tháng lương hưu của cán bộ trung cấp).

Tiết kiệm và hà tiện, keo kiệt, bủn xỉn rất khác nhau. Tiết kiệm là cách biết tiêu tiền khi cần thiết, còn khi không thì một hạt thóc cũng nhất quyết không. Còn hà tiện bủn xỉn, keo kiệt lại khác, lúc cần cũng bo bo, đáng chi cũng tiếc của, chỉ muốn “ăn người".

Có câu nói hay: "Nếu anh mua sắm thứ không cần thì sẽ đến lúc anh phải bán những thứ cần". Đáng suy ngẫm lắm.

Một người tiết kiệm, một gia đình tiết kiệm, cả xã hội tiết kiệm thì chắc lúc sa cơ lỡ vận, lúc thất thế, lúc cùng quẫn, khi lâm nguy... có chỗ mà bấu víu. Nhất là lúc này, cả đất nước và xã hội ta còn nghèo, cứ vung tay quá

trán, cứ quen thói bốc rời... thì không ai khen, không ai khuyến khích, mà trước hết là hại cho bản thân, đã không có của tích luỹ mà đến vật dụng hàng ngày cũng thiếu thốn.

Tiết kiệm chính là phương thuốc hay để chữa bệnh nghèo một phần vậy. Người xưa nói: Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn, chính là tiết kiệm, là biết đường ăn nét ở vậy.

30

CÁI NGÁP

Ho, hắt hơi, nấc cụt... là hành vi sinh lý, đôi khi khó cưỡng lại được. Vì vậy mà người xung quanh dễ tha thứ nếu ta bật nó ra giữa đông người. Tuy nhiên, người ý tứ thì khi ho hay hắt hơi cũng phải quay mặt đi chỗ khác hoặc lấy mu bàn tay che miệng để tiếng động nhỏ đi chút ít và khỏi bắn nước miếng sang người khác.

Còn ợ và ngáp thì không thể. Vừa ăn cỗ ăn tiệc xong, mọi người chưa kịp đứng lên mà mình đã ợ thì quả là khó coi, là hành động khó tha thứ bởi nó gây cảm giác kinh sợ cho nhiều người xung quanh, có khi còn là biểu hiện của kẻ ăn tham, ăn quá no, sắp sửa nôn oẹ chưa biết chừng. Vì vậy mà nên cố hết sức để tránh ợ, nhất là những người mắc bệnh dạ dày, tốt hơn hết là biết dừng đũa lại khi vừa đủ no, hoặc ngót một tí càng tốt.

Còn ngáp thì sao? Dự một cuộc hội thảo quan trọng, nghe một bản thuyết trình quá dài hoặc có khi phải nghe đi nghe lại một câu chuyện nhàm chán... có nhiều người ngáp, có khi còn kèm theo tiếng hờ hờ quá to, mọi người nghe rõ.

Ngáp là một hành vi sinh lý khi cơ thể mệt mỏi hoặc khi buồn ngủ. Đang ngồi nơi long trọng mà cứ ngáp vặt thì đó là sự coi thường người nói, có thể hiểu là chê, là phản đối người nói. Mà như vậy là không nên, là bất lịch sự, dù rằng ngáp không ra tiếng hoặc lấy tay che miệng. Có thể nén cái ngáp lại bằng cách xoa mũi, hoặc đi ra ngoài hiên mà thư giãn chút ít. Tốt nhất là cố nén cái ngáp lại đến cuối buổi họp, buổi nói chuyện ấy để tạo không khí hưng phấn cho tất cả mọi người và cũng là vì bản thân mình nữa, bởi nếu cứ ngáp thế sẽ có nhiều người nhìn vào ta, ta biến thành mục tiêu cho sự chê cười ngầm là kẻ không biết ứng xử cho đúng phép.

Nếu là diễn giả, thấy có người nghe cứ ngáp thì cũng cần xem lại bài nói,

cách nói của mình, không nên nói quá dài, cứ "hành hạ, tra tấn" thính giả. (Như cho giải lao chẳng hạn).

Tựu chung, giữa nơi đông người, ngáp là một hàng vi nên tránh hoặc cần kìm nén. Còn trong gia đình, khi buồn ngáp là lúc cần nghỉ ngơi, thư giãn hoặc chợp mắt để giữ gìn sức khoẻ.

1999

31

ĐÔI TAY

Con người có hai cánh tay để lao động. Ngoài làm việc để kiếm sống, sinh tồn, đôi tay cũng có lúc mang lại tiếng nói riêng, thể hiện thái độ trong giao tiếp.

Bắt tay để tỏ thái độ vui mừng khi gặp gỡ, dù cái bắt tay mới nhập vào nước ta mới chừng thế kỷ, và nay nó trở thành của toàn thế giới trong ứng xử thông thường... Chắp hai tay trước ngực để tỏ lòng thành kính, chiêu niệm như trong cầu nguyện, lễ Phật, đứng trước bàn thờ... Khi con tàu nổi còi khởi hành, người đi tiễn giơ cánh tay lên vẫy vẫy... đó là lời hẹn gặp lại, lời nhắn nhủ người đi, lời cầu mong chân cứng đá mềm, nỗi niềm nhớ nhung. Người ra đi cũng thò đầu ra ngoài cửa sổ vẫy vẫy cánh tay đáp lại, và cũng thầm nói những lời tương tự với người ở lại.

Ngày thường, cánh tay nói khác. Xong bữa, con em đưa chiếc khăn cho cha anh, đưa một tay hay hai tay? Có người cho rằng đưa thế nào chẳng được, miễn là chiếc khăn ấy đến được với người cần nó. Hoàn toàn không phải thế.

Cô bán hàng đưa món hàng đã mua cho khách, đưa bằng hai tay khác rất xa với đưa bằng một tay. Cũng vậy, học sinh nộp bài cho cô giáo, người vợ đưa cốc nước cho chồng, người cấp dưới được bắt tay người cấp trên, bật lửa cho bạn châm điếu thuốc một tay bật máy kèm một tay che lửa... cô bán sách trả lại tiền thừa cho khách, người soát vé trên tàu đưa trả lại hành khách chiếc vé đã kiểm tra xong... nếu đưa một tay thì cũng được, nhưng không lịch sự, hơi khó coi, tỏ vẻ lãnh đạm, thờ ơ. Ngược lại nếu đưa bằng hai tay thì trong đó là lời nói ngầm thái độ trang trọng, lịch sự, ân cần, cởi mở, coi người nhận đồng tiền, chiếc vé là đáng kính trọng hơn mình, là có lời cảm ơn trong đó, yêu mến trong đó.

Trên tàu hoả lâu nay đã khác xa thời bao cấp. Không còn ông trưởng tàu, trưởng toa hách dịch nói trống không: "Vé đâu?" mà là "Xin quí khách cho xem vé" rất nhẹ nhàng hiền dịu, sau đó là đưa chiếc vé bằng hai tay cho khách, không có lời cảm ơn nhưng khách đã thầm nhận được niềm vui giao tiếp. Người nhà tàu và hành khách không ai là cấp dưới của ai, nhưng đưa vé bằng hai tay là lịch sự mà không sợ bị hạ thấp mình, như vợ chồng đồng cấp nhưng cốc nước đưa bằng hai tay thì người chồng uống ngon hơn, yêu vợ hơn. Xã hội đang tiến lên, những hành vi dù nhỏ cũng cần văn minh lịch sự như vậy.

5-2000

32

TRÁCH AI?

Xưa nay ở các bến tàu thuỷ, nhà ga xe lửa, bến ôtô và các quán chợ thường là nơi đông đúc nhất, lộn xộn, ồn ào, mất trật tự và mất vệ sinh nhất. Những người phải làm việc ở đây quanh năm ngày tháng đã cố gắng nhiều nhưng hầu như chưa thể làm hài lòng những ai kỹ tính, những ai có ý thức văn minh nơi công cộng.

Không kể những nơi ấy luôn lởn vởn bọn cò mồi, lừa lọc, bọn cờ gian bạc lậu hay trộm cắp thì số đông là hàng vạn con người qua lại những nơi này, không ít người góp phần làm cho nó nhếch nhác thêm, ồn ã thêm.

Ghế để ngồi chờ nhưng có thể ngang nhiên nằm ngủ, ngáy khò khò, bất chấp thiên hạ. Ăn quà (mà nơi ấy bao giờ cũng nhiều hàng quà) thì giấy bọc, lá gói cứ tiện tay là vứt ngay cạnh mình, mặc kệ sàn nhà có người vừa quét sạch xong. Nhiều bà mẹ trẻ còn "xi" con ra ngay cạnh ghế ngồi, khi xong, phủi tay đứng lên, coi như không có chuyện gì xảy ra. Lắm người còn bôi tay bẩn lên bất cứ đâu, thành ghế, tường nhà, cột chống, coi bức tường, cái cột kia là chiếc giẻ lau tay, khiến khó có bức tường nào sạch sẽ, mà thường có màu nhuôm nhuôm, tanh tưởi.

Những người đến đây không bị coi là vi phạm pháp luật, vì nó không nằm trong phạm vi pháp luật, nhưng thật ra nơi nào cũng có nội qui, và họ đã vô tình và cố ý phá vỡ nội qui, coi thường người khác và tự coi thường mình.

Một vài anh trật tự tay đeo băng đỏ không thể coi giữ hết được khi có hàng vạn con người qua lại, từ đi lại lung tung, cãi nhau chí choé, bầy bừa rác rưởi, ngổn ngang.

Trách nhà ga, bến tàu, bến xe, trách người quản lý chợ. Được cả. Nhưng có lẽ mỗi người nên tự trách mình trước đã. Mình đã làm gì, nói gì, hành động ra sao ở nơi dành cho tất cả mọi người, trong đó có cá nhân mình, bản

thân mình?

Chắc không ai đến nhà bạn mà lại nhổ bậy xuống sàn nhà của bạn. Tại sao ta không coi những nơi công cộng kia là nơi cho ta những phút giây hữu ích, cùng nhau gìn giữ nó như ngôi nhà mà bạn đã dành ra để đón ta.

Đáng suy nghĩ lắm chứ.

5-2000

33

ĐIỀU NHỎ NHẶT

Hành khách là người khách đang phải đi đến một nơi nào đó bằng xe lửa, ôtô, tàu thuỷ, máy bay, nói chung là một phương tiện giao thông tự chọn. Chủ phương tiện có thể thay tiếng đó bằng tiếng "Quí khách". Chữ quí ở đây là nói cho văn minh lịch sự, coi hành khách là người đáng quí là ân nhân, là đáng trọng... Nó tương tự như những trường hợp trong hội nghị phải nói "Kính thưa", trên phong bì phải đề "Kính gửi", dù diễn giả là người có tuổi, uyên thâm, người viết thư là bề trên và người ngồi nghe, người nhận thư còn kém mình nhiều phương diện.

Trong cái loa phóng thanh ở nhiều nhà ga, nhiều đoàn tàu nếu nói "Hành khách chú ý..." thì khách vẫn nghe được, nhưng không hay, không dễ nghe, không văn minh bằng câu "Xin quí khách chú ý..." Nó tương tự như cái biển đề ở cổng nhiều cơ quan mang vẻ cửa quyền hách dịch: "Xuống xe, xuất trình giấy tờ" mà đáng lẽ phải là: "Xin xuống xe và cho xem giấy tờ".

Người xưa nói: "Lời nói không mất tiền mua" là thế. Chúng ta đều vội, cần nói gọn, nhưng nói gọn không có nghĩa là nói trống không, hách dịch, chỏng lỏn, khinh người.

Cũng nói luôn đã một thời gian dài nhiều nhà ga dùng phát thanh viên nói ngọng, đâm ra lời nói thành buồn cười và vô nghĩa, ví dụ: "Xin quí khách đi theo đường nát gạch..." mà đáng lẽ phải nói là lát gạch. Vì gạch bị nát ra ư, sẽ đi thế nào? Hoặc: Tàu sắp đến ga Lam Định, Tàu đang vào ga Đò Nèn... May thay hiện tượng đó đã gần chấm dứt tuy rải rác còn nghe thấy ở nơi này nơi khác.

Xe lửa đã thành quen thuộc với toàn dân. Hình ảnh con tàu, nhà ga cũng như bến xe và những con người làm việc ở những nơi ấy, hay hoặc chưa hay đều có thể thành chuyện khen chê của hàng vạn con người ở khắp các vùng

gần xa, nên dù chỉ là một lời nói, một động tác nhỏ cũng ảnh hưởng lớn đến xã hội.

Chúng ta đang cố gắng để tạo ra một xã hội văn minh văn hoá, càng không thể xem thường những điều tưởng là nhỏ nhặt.

5-2000

34

CHIẾC VÉ NHỎ

Lúc con tàu khởi hành, chiếc bánh xe gầm toa rùng rùng chuyển động, được nhìn thấy những gương mặt thân yêu đi tiễn, giơ bàn tay hay chiếc khăn lên vẫy vẫy, người ra đi sẽ thấy ấm lòng, từ phút giây ấy đến hết những ngày "xảy nhà ra thất nghiệp", dù nơi đến là khách sạn, lâu đài sang trọng, đủ tiện nghi hơn ở nhà mình.

Chỉ có ngành đường sắt mới có chiếc vé đón và vé tiễn để đáp ứng tình cảm của người đi kẻ ở như thế. Bến ôtô, tàu thuỷ, không cần. Ga hàng không phiền phức hơn, vào đến phòng kính là cách biệt hoàn toàn dù muốn hay không, không cưỡng lại được quy định của ngành đi mây về gió ấy.

Một vài nước phương Tây cấm hôn nhau ngoài đường, nhưng lại tháo khoán trong sân ga, cho hôn nhau tha hồ, nên đã có khối người chẳng đi đâu cũng mua chiếc vé vào sân ga hôn nhau, sau khi tàu chuyển bánh, cả hai cùng ra về trong hỉ hả. Việt Nam không thế, ít ai hôn nhau lộ liễu, thường chỉ nắm tay nhau, thầm thì đôi lời dặn dò chân cứng đá mềm, thuận buồn xuôi gió, đi cho may mắn, đến chốn đến nơi...

Giá trị bằng tiền của chiếc vé đón và tiễn vô cùng nhỏ, nhưng ý nghĩa của nó lại vô cùng lớn. Một vài trường hợp trong hàng triệu người ra đi đã bất hạnh không bao giờ trở về vì tai nạn dọc đường hoặc rủi ro thân phận nơi chân trời góc bể. Thương thay. Hẳn chiếc vé đón và tiễn, bàn tay giơ lên vẫy vẫn còn là niềm an ủi cho kẻ ở nhà suốt bao nhiêu thời gian sau này nữa, không thể nào đo đếm được, kể cả tiền bảo hiểm đền bù cũng không so được.

Hình như chỉ có đôi ba nhà ga lớn loại trung tâm đô thị mới có yêu cầu tình cảm lúc con tàu chuyển bánh như thế. Còn ga lẻ dọc đường, ga xép trung du... sân ga, cửa ga vắng vẻ, công việc bề bộn ở gia đình, không cho phép người đi tiễn và cũng không ngăn cản người vào sát đoàn tàu, chiếc vé nhỏ

nhoi ấy cứ như không lý do có mặt. Không sao. Chiếc vé không bao giờ tự phàn nàn về số phận của mình.

Cuộc đời luôn có những nhu cầu nhỏ bé và phức tạp, do đó tuỳ theo suy nghĩ mà nó thành to lớn hay đơn sơ, phiền hà hay thoả mãn, đáng đáp ứng hay không đáng làm... cho xã hội đáng yêu hơn hay phiền lòng hơn... Ta vui lòng chấp nhận.

6-2000

35

ĐÚNG GIỜ

Có những cái lãng phí, tính toán làm chúng ta căm giận thủ phạm. Khi nhà làm dở dang rồi bỏ đó, thời gian làm long lở, cỏ mọc lấn đè, mất trắng hàng tỷ đồng của Nhà nước. Có cỗ máy đắt giá, làm xong công trình, người ta lãng quên không thu dọn, ít tháng sau phụ tùng bị ăn cắp dần, thành đống sắt vụn. Hàng tỷ đồng đi tong.

Nhiều lãng phí vẫn đang làm lòng người xót xa. Bên cạnh đó có những lãng phí ghê gớm hơn, nhưng nó thuộc loại đặc biệt, cứ gặm nhấm dần tí một, đến khi ta tỉnh ra thì đã muộn, không thể nào sửa chữa. Đó là thì giờ, là thời gian của mỗi con người và toàn xã hội.

Một con người, cứ rượu chè bê tha, ngày này sang tháng khác rong chơi đàn đúm, hết tuổi thanh xuân lúc nào không biết, lúc chết đi, trắng tay, chẳng để lại được cái gì và thế là uổng phí một đời như chiếc lá rụng không âm vang.

Hàng ngày, toàn xã hội có bao nhiêu con người như thế? Lại có những lãng phí bất khả kháng như một chuyến xe về bến chậm vài giờ, nhưng nhân với số khách thì mất vài trăm giờ, cộng thêm sức khoẻ giảm sút vì mệt mỏi. Lấy gì bù lại. Một đoàn tàu chẳng hạn, năm trăm hành khách, nếu chậm một giờ là lãng phí Năm trăm giờ. Năm trăm giờ mất bao nhiêu năng suất hiệu quả. Nay tàu đúng giờ là điều mừng. Nhưng nhan nhản ở trên đường phố, người ngồi ngáp ruồi chờ bán hàng, người ngồi ở các phòng chờ bến xe, phòng công chứng, nhà ga, bến tàu, cơ quan trước bạ... hàng nghìn giờ đồng hồ trôi vèo đi trong sốt ruột, thế mà vẫn có những người có trách nhiệm bình chân như vại. Thật buồn.

Thời gian là của mỗi người và của toàn xã hội. Lãng phí thời gian phải bị coi là làm lãng phí nguồn sinh lực quí báu của xã hội, là giảm năng suất

chung của toàn xã hội, phải bị coi là phạm vào lỗi nặng, mới thoả đáng. Giống như đột nhiên mất điện một khu vực, hàng vạn người phải ngừng làm việc trong mấy giờ liền, tính ra hàng vạn ngày công, lãng phí này phải được bồi thường mới đúng.

"Thì giờ là vàng bạc" vô cùng đúng. Nhưng có khi nó còn quí hơn vàng bạc vì thời gian có thể làm ra vàng bạc chứ vàng bạc không kéo lại được thời gian đã bị lãng phí.

Đúng giờ, giờ nào việc ấy, là bài thuốc ai cũng nên dùng hàng ngày, hàng giờ vậy.

6-2000

36

VIỆC CỎN CON

Không phải lúc nào cuộc đời cũng thông đồng bén giọt, cho ta hoàn toàn thoả mãn trong niềm vui. Vào hàng phở, ta gọi bát phở bò chín mà nhà hàng lại bưng ra bát phở tái còn đỏ lòm. Trục trặc mất rồi, mất vui đi nhiều lắm. Đi may chiếc áo, thợ cắt nhầm, kích cái nách không mặc được nhưng cô thợ may lại bảo rằng cứ mặc rồi nó sẽ dãn ra là vừa. Thật không thể vừa lòng với lời bào chữa ấy. Vào nhà hát lớn xem buổi biểu diễn nghệ thuật, ghế có số, ta vào đã thấy có người ngồi đúng số ấy rồi. Người bán vé nhầm nên bán trùng số. Đôi khi đi tàu hoả đường dài, vé có số, ta cũng gặp trường hợp bán trùng số ghế như thế. Phiền thật, chả lẽ sẽ đứng suốt vài trăm cây số. Trục trặc mất rồi, mất vui đi nhiều lắm. Ta dễ nổi cáu, nặng lời vì nỗi mất vui ấy.

Thật dễ chịu được nhà tàu nói lời xin lỗi, dàn xếp bằng cách mang cho ta cái ghế nhựa ngồi tạm để chờ người khách kia xuống tàu hoặc có chỗ trống khác. Nhưng sẽ khó chịu hơn, bực mình hơn nếu nhà tàu lạnh lùng, bảo ta cứ đứng chờ và bỏ đi mất hút hàng giờ đồng hồ không một lời xin lỗi.

Ta làm người hành khách phải hứng chịu nỗi trục trặc ấy, ta sẽ giải quyết sao đây? Khó chứ. Mỗi người tuỳ theo tính cách mà có phản ứng khác nhau, dù không hề có ai được tập dượt cho quen nó bởi nó là hy hữu, là hiếm gặp, là lâu lắm mới xảy ra một đôi lần.

Bà nội tướng đảm đang của ta ở nhà khéo léo thế mà cũng còn có hôm cơm khô cơm nhão, huống chi người bán vé tàu mỗi ngày tiếp xúc với hàng ngàn lượt hành khách, chuyện sơ ý, nhầm lẫn rất đáng được khoan dung độ lượng mới phải. Và ông trưởng tàu, anh chị trưởng toa, tuy không phải lỗi của mình, nhưng một một lời xin lỗi thay cho cả ngành cũng là rất nên có, rất đáng hoan nghênh.

Xã hội tốt đẹp, hay phiền lòng chính là do từng người, góp chút một mà

nên, càng thấy phép đối nhân xử thế không phải chuyện đáng coi thường, dù là một việc nào đó cỏn con như nhầm bát phở, trùng số ghế...

6-2000

37

NGỒI

Thời Hà Nội còn tàu điện chạy như rùa trong các phố, đồng thời có những chuyến tàu chợ, tàu vét khá đông khách qua những nhà ga một đoạn đường ngắn ngủi... người ta luôn thấy những thanh niên đã ngồi yên vị, nhưng khách mới lên toa, là các cụ già tay xách nách mang, lưng còng, mệt mỏi, hoặc người đàn bà bụng mang dạ chửa, ộ ệ nhọc nhằn... người thanh niên không biết còn đi đến ga nào, bến nào gần ra, cũng đứng lên ngay, như giả vờ, bước ra chỗ khác, để nhường chỗ cho cụ già hay người phụ nữ ấy. Cử chỉ đơn sơ, nhẹ nhàng nhưng đẹp làm sao. Người được nhường chỗ, ngồi xuống, thở phào nhẹ nhõm, làm người ngồi gần đấy cũng thấy vui lòng. Ai dạy dỗ người thanh niên kia, ông bà, cha mẹ, hay thầy giáo? Ta không biết. Mà cũng có thể đó là nếp sống tốt đẹp của xã hội, ta gọi là văn hoá, văn minh đã rèn đúc nên.

Nay hình như phong tục này đang ngày một mất dần đi. May thay nhà tàu lâu nay ít để khách đứng vì bán thừa quá nhiều vé, nhưng đôi khi tàu chật cũng là bình thường. Ta gặp nhiều thanh niên, kể cả nhiều cô gái đẹp, son phấn thơm lừng, váy quần loè loẹt, ngang nhiên ngồi cắn hạt dưa hoặc soi gương sửa tóc, mặc kệ người đàn bà chửa, em bé ngủ gật, cụ già chống gậy... đứng thở không ra hơi, mồ hôi nhễ nhại... và có khi cô ta lại còn nói cười ngả ngốn như trong buồng kín mới đáng giận (hay đáng thương cho cô ta) chứ. Đường dài thì không nói làm gì, vì có nhà tàu lo nhưng đường ngắn thì cảnh này là nghịch mắt, là vô văn hoá, thiếu lịch sự, kém văn minh, nếu không nói là thiếu giáo dục, học vấn.

Người lên trước, người mất tiền mua vé, được ngồi là đúng. Phê phán người thanh niên kia là không hợp lý. Nhưng đạo đức, lương tâm, nét cư xử cho phải đạo, cho có thuần phong mỹ tục... thì vẫn có điều đáng nói, đáng bàn, đáng nêu ra để các bạn trẻ suy nghĩ về đúng sai, về đẹp và chưa đẹp...

Cụ già và người phụ nữ có mang kia, sau đoạn đường, về đến nhà, có thể nói: "Quí hoá quá, hôm nay có anh thanh niên tốt bụng nhường chỗ ngồi cho không thì mệt đến chết", hoặc “Thật may, thật đáng khen, có cô gái nhường chỗ cho mẹ con mình, không thì không biết thế nào..." Cũng có thể là câu: "Thanh niên bây giờ ích kỷ quá, chả nhường chỗ cho ai cả, họ chỉ biết có mình họ...". Ta nên là nguyên nhân của câu nói nào trong đó nhỉ?.

6-2000

38

CÃI VÃ

Tranh luận, tranh khôn, tranh nhau nói, dứt khoát chỉ có mình đúng, còn người khác sai. Cố dùng mọi lý lẽ, cả giọng điệu, cử chỉ để giành lấy chiến thắng, dù rằng sự chiến thắng này là hoàn toàn vô bổ, không được một phần thưởng nào, không một lời động viên nào, không ai khen, không ai cho cái kẹo hay điếu thuốc lá là vật phẩm nhỏ nhất. Đó là hiện tượng ta thường gặp không ít ở xung quanh ta khi có hai người tranh cãi nhau về một chuyện không đâu nào đó.

Con đầu nhọn và con đầu vuông, con nào là cào cào, con nào là châu chấu? Con tôm và con tép thì con nào to, con nào bé? Chuyện ấy đã thành giai thoại khi cả làng cãi nhau với cả làng bên cạnh, và trăm năm chưa ngã ngũ.

Đã có những cuộc tranh luận lớn về triết học, trong văn học cũng từng xảy ra bút chiến nảy lửa. Cần thiết lắm, phải có thời gian mới chứng minh được chân lý. Nhưng khi tranh luận "anh nào" cứ đao to búa lớn, dùng dao mổ trâu để giết ruồi, đem đạn vàng bắn con chim sẻ... thì xem ra không được trọng lắm.

Còn cuộc sống hàng ngày, không thiếu gì người thích tranh luận, không thiếu gì vấn đề đáng đem ra tranh luận. Nhưng tranh luận như thế nào mới là điều cần chú ý. Không phải cứ hùng hổ, đỏ mặt tía tai, nói vang mạng, dẫn đông tây kim cổ, lấy chức tước để át giọng kẻ dưới là làm người ta đã tâm phục khẩu phục.

Bình tĩnh, nhún nhường, khiêm tốn, và nếu lùi vài ba bước tức nhịn vài ba câu cũng chẳng chết ai, "không hại gì cho hoà bình thế giới" xem ra nhiều khi lại tác dụng, lại chiến thắng. Chẳng hạn phở bây giờ và thời trước, phở nào ngon hơn? Trẻ em nay và xưa, thời nào ngoan hơn?. "Nhà tàu hoả" bây giờ

hơn hay kém trước?. Trước "là bao giờ, năm nào vậy? Tranh luận đến sùi bọt mép cũng không thể kết luận. Tốt nhất là xin nhường, biến nó thành cuộc trò chuyện vui vẻ mà không cần ai chiến thắng, ai thất bại, ai đúng ai sai. Cần tìm ra chân lý, nhiều khi là cần. Nhưng hiếu thắng lại không phải đáng khen. Không nên bắt người không ăn được mắm tôm nặng mùi phải khen là mắm tôm ngon. Không thể bắt nhi đồng khen tuồng cổ là hay cũng như không thể bắt lão nông khen nhạc Pốp... Và vì thế, không nên mất nhiều thì giờ vào những việc tranh luận, cãi vã không cần thiết.

6-2000

39

NGUY THAY

Mỗi giai đoạn đều có thời trang của mình, vì thế mà có người nói "Thật may, thời trang chỉ tồn tại một thời gian ngắn”. Thời đàn ông búi tó, rồi húi "cua" nghĩa là tóc thật ngắn đã qua, nay thanh niên thích tóc dài, ngược lại, con gái một thời tóc dài như suối là đẹp, nay lại cắt cụt lủn, gáy cạo trắng hếu, trông xa hệt con trai, hoặc người vừa ở nhà thương tâm thần ra (như vài cô ca sĩ trẻ). Thời trang đó!.

Phụ nữ từng mặc váy thật dài, còn có thắt lưng rủ xuống để che phía bụng dưới, nhỡ có gió thì cũng không hớ hênh, nay, váy càng ngắn càng "tốt", loại váy mệnh danh là "trang phục công sở", làm khối người đi xe máy mải nghếch mà tông xe vào nhau khốn đốn.

Hàn Quốc đã bỏ kiểu tô môi thật thẫm, nay ta đang có phong trào tô môi nâu bắt chước họ, thời trang đó. Nhưng họ có biết đâu, dân ta xưa đã từng có câu "Mắt trắng dã, môi thâm xì" để chê kẻ vong ân bội nghĩa, phường bất lương, quân vô lại. Tai hại thay!

Nhiều cuộc biểu diễn thời trang trên sân khấu, kiểu quần áo, mũ nón, giầy dép... quá xa lạ với đời thường, nếu có ai "dại dột" theo đó mà mặc ra đường, chắc mọi người sẽ chạy theo mà xem như có con thú trong vườn bách thú sổng chuồng. Cũng may, ánh đèn tắt, nó tắt theo.

Phụ nữ Việt Nam quen nề nếp, váy ba tầng, quét lê không phải của chúng ta, nhất là người con gái nông thôn, vậy sao các đám cưới, cô nào cũng thích thuê chiếc váy loè xoè, quét trên đường làng đầy rơm rạ, phân trâu như vậy? Thời trang đó ư? Chết thật!

Giàu có, thừa tiền, nhàn nhã... theo thời trang còn có lý dù đó là người không có bản lĩnh, người hay bắt chước, người sùng bái ngoại lai. Còn chân lấm tay bùn, ăn mới tạm no, cũng đua đòi tóc nọ áo kia, phấn son loè loẹt,

nước hoa hắc như bọ xít... thì thời trang chỉ là hại con người.

Hát quan họ mà đi đôi giày "khủng bố", đang là học sinh trung học cơ sở đã đeo khuyên tai vàng, thứ gọi là toòng teng hình quả bầu, hình cạp rổ, hình tam giác lủng lẳng. Thời trang ơi, giết nhau có ngày đấy!

Không ấm ai ăn mặc theo sở thích, nhưng theo thời trang một cách thiếu suy nghĩ như thế thì nguy thay cho tuổi trẻ.

6-2000

40

KHÓ THẬT

Quốc văn giáo khoa thư ngày xưa có bài tập đọc nói về người anh thích bay nhảy, khuyên em mình cũng nên ra đi như thế, Nhưng người em cho rằng cứ ở nhà, cứ "An phận thủ thường" là hơn. Đến nay, hai loại người đó vẫn còn (và nhiều loại người khác nữa). Có người thích bình yên vô sự, bỏ qua mọi việc, chuyện đâu bỏ đó, mặc ai ganh đua, ngược lại, người khác thích "xía" vào việc kẻ khác, có thể là xui nguyên giục bị để đục nước béo cò mà cũng có thể chỉ để mua vui cho mình, thoả cái tính châm chọc của mình.

An phận thủ thường là đúng hay thích can thiệp vào xung quanh là đúng? Khó phân biệt lắm vì mỗi người một tạng. Nhà văn này thích cỏ cây hoa lá, gió thổi mây bay thì bị chê là tô hồng. Nhà văn kia nêu ra cái xấu, cái ác để xã hội dè chừng thì bị chê là bôi đen.

Gặp tổ ong bò vẽ, người lảng xa, kẻ lấy que chọc cho ong bay ra, có khi bị đốt sưng mặt. Ai đúng? Ai sai? Thấy người vứt con chuột chết ra đường cho xe chẹt nát, người mặc kệ, bỏ đi cho nhanh, người khác dừng lại phê bình làm thế là mất vệ sinh chung, bị người vứt chuột mắng te mắng tái. Ai dại? Ai khôn?

An phận thủ thường, cứ lam làm một mình trong gia đình, mặc kệ xung quanh, mặc kệ ai tiến thủ, mình cứ bình chân nhưng vại, kiểu "sống chết mặc bay" để không làm phiền đến ai và không ai làm phiền đến mình, xã hội tiến hay lùi cũng kệ, và người khác luôn gióng giết, việc gì cũng thích "có ý kiến" thấy đâu đông người là đến ngay, thấy nhà ai có việc là dòm ngó, khen chê, bình luận, cứ làm như nếu không theo mình thì chiến tranh nguyên tử thế giới nổ ra ngay tắp lự. Hai mẫu người này thường tồn tại song hành (nghĩa của từ Tồn Tại là đang có, đang còn chứ không phải là khuyết điểm như lâu nay người ta quen dùng sai) bất cứ ở đâu, một làng nhỏ hay một đời sống xã hội

rộng lớn. Vậy nên làm theo ai, hay ta có cách thứ ba?

An phận thủ thường là tự bằng lòng với bản thân, với hiện tại. Nhưng quá năng nổ thành "nhanh nhảu đoảng" chưa chắc đã là hay là được đồng tình. Vậy thì nên sống ra sao, thật khó, giống như vài khuynh hướng triết học tranh cãi nghìn năm rồi lại trở về điểm xuất phát. Chỉ còn cách kêu lên: Cuộc đời khó thật!

6-2000

41

SANG THẬT, SANG GIẢ

Từ ngày có Cơ chế thị trường, xã hội thay đổi dữ dội. Tầng lớp trung lưu thành thị, ai ra đường cũng mặc quần áo đẹp, có xe loại "xịn", nước hoa thơm lừng. Người ta cho đó là sang trọng, là quí phái mới, là "văn minh", là mốt. Mừng lắm. Nhưng đi thăm người nghèo, tặng quà trẻ em mồi côi, vượt khó mà quần áo quá đẹp thì chưa chắc đã là hay, nếu không nói là bất nhẫn.

Có người bỏ ra hai chục nghìn đồng mua quyển tạp chí hướng dẫn mốt váy và đánh môi son, nhưng phớt lờ bàn tay một người mù chìa ra đến mỏi rã, vẫn không dám bỏ ra năm trăm đồng cho người đó, số tiền chỉ bằng một phần ba mươi, một phần bốn mươi số tiền quăng "qua cửa sổ" kia. Người sang trọng kia có thật sang trọng không? Đành rằng có lắm kẻ "hành khất giả vờ, hành khất chuyên nghiệp" lên thành phố xin ăn về quê xây nhà, nhưng thực sự còn có bao nhiêu người đang cần cộng đồng giúp đỡ?.

Lâu nay, tính ích kỷ, chỉ biết mình, lo cho mình trước hết được thể, có đà phát huy cao độ, vì thế mới có nhiều kẻ tham ô, tham nhũng, "sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi" chỉ lo "vinh thân phì gia", mặc kệ công quĩ, mặc kệ giàu nghèo của hàng xóm ra sao, không cần biết. Đó là tính thờ ơ, là bệnh cá nhân chủ nghĩa, là bệnh nan y của một xã hội vì đồng tiền mà lạnh tanh tấm lòng nhân hậu, vị tha chăng?

Không một xã hội nào mọi người đều giàu như nhau, sang như nhau là lẽ dĩ nhiên từ xưa và mãi mãi sau này nữa. Người thực sự sang trọng là người không ganh đua, không lấn chiếm lối đi chung làm lối đi riêng, là biết ứng xử công bằng, hợp lẽ, không khoa trương, kheo khoang, cao ngạo mà luôn biết chia sẻ cùng đồng bào đồng loại.

Đúc chuông là cần thiết nhưng giá số tiền ấy tặng những xã vùng sâu vùng xa để dân đào giếng, làm trường học, có thêm bơ gạo, cuốn sách thì "tấm

lòng vàng" kia quí giá, đáng trọng gấp nhiều lần. Tự coi tấm áo đắt tiền của mình là mình đã hơn người mặc áo vải thường đi bên cạnh, chưa chắc đã là hay là đúng. Khiêm tốn, giản dị mới thực sự là cao thượng, có người chưa hiểu hết đâu.

Xưa nay, cái ruột bên trong và cái vỏ bề ngoài vẫn có người lẫn lộn, nay càng dễ lẫn lộn hơn vì không một người nhẫn tâm nào ghi lên trán là "Kẻ nhẫn tâm đây". Có lẽ chỉ có lòng ta biết ta là người thế nào mà thôi.

8-2000

42

NẠN BÀI BẠC

Sau những giờ lao động căng thẳng mệt mỏi, các trò giải trí là cần thiết. Trồng chậu hoa, nuôi con hoạ mi, đánh ván cờ, chọi con gà, đá bóng... có rất nhiều thú giải trí lành mạnh. Nhưng giải trí mà quá trớn, thành nỗi đam mê, cay cú thì vô cùng tai hại, không còn là niềm vui nữa. Đánh bạc là sự nguy hiểm ấy. Nông thôn, trong đám tang, đám cưới, bạt đã căng lên, cái đêm chờ đợi để hôm sau vào việc chính, lâu nay thường có đám bạc ngả ra. Không phải là tổ tôm, tam cúc đơn giản mà là xóc đĩa ăn tiền, tá lả trá hình, ăn thua nhau đến nỗi xô xát. Một góc phòng chờ nhà ga, anh thợ sửa toa xe, lúc rỗi việc, bị mấy gã cò mồi rủ rê, thế là đỏ mặt tía tai trong cỗ bài, lá bạc mất trắng tháng lương trong phút chốc. Vườn hoa, toa tàu, xe khách... cảnh này không thiếu. Hình như mỗi đám bạc cò con, tá lả ấy có ma lực siêu phàm, nó hút con người vào đấy, nên có ông trưởng phòng, anh tổ trưởng, tạm gọi là thủ trưởng con con cũng lao vào như thiêu thân, đến lúc trắng túi mới ngẩn ngơ thì đã muộn. Nạn đề đóm ăn theo xổ số cũng làm lắm gia đình khuynh gia bại sản. Xét cho cùng, không phải có ma đâu, mà chỉ là do lòng tham, xúi bẩy, do không đủ nghị lực mà suy xét, muốn không làm mà hưởng, muốn "dỡ nhà hàng xóm về làm buồng tắm nhà mình", nên bị bọn bịp bợm, mấy người tinh ma, mấy kẻ lưu manh chuyên nghiệp nó lợi dụng, nó kích thích nên người dại khờ mới mắc vào cái bẫy của nó. Mà xưa nay "Được ham ăn, thua ham gỡ", càng cay cú, càng gỡ vào, càng liểng xiểng. Có người dính vào chiếu bạc, cỗ bài mà quên cả giờ làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc gia đình lủng củng, nợ nần tứ tung...

Xưa có câu: "Cờ bạc là bác thằng bần; Cửa nhà bán sạch sa chân vào cùm..." đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Có anh lái xe, lái tàu đêm qua cờ bạc đến sáng. Thua nên buồn. Lại mất

ngủ mệt mỏi, nên ngồi lái mà ngủ gật. Tai nạn đã xảy ra. Đúng là mất đơn mất kép. Tai hại thay. Không ai đánh bạc mà làm giàu được. Chỉ có mất, có thua. Được chút ít thì phung phí, nhưng thua thì đồng hồ, đồ đạc, nhà cửa đội nón ra đi mà thôi. Đánh bạc là hại mình, mà còn là phạm pháp, mất nhân cách, nếu là người lãnh đạo thì khó mà còn nói còn chỉ huy được ai. Có thể nói đó là cái ngõ cụt, cái sừng trâu, lao vào đấy là tắc tị không có đường thoát ra vậy.

8-2000

43

THỜI GIAN SAO BỊ GIẾT?

Ai cũng có một quĩ thời gian gọi là cuộc đời. Phải đến khi ốm đau hay già nua mới cảm thấy tiếc thời gian vì nó không bao giờ trở lại nếu đã qua đi.

Ngành đường sắt (nói chung là giao thông) phải điều độ, tính toán chi li để những đoàn tàu xuôi ngược, khởi hành và trở về chính xác đến từng phút. Chính vì biết quí thời gian của ngành mình và của hành khách, nghĩa là của công cộng. Nạn chậm tàu hàng giờ, hàng nửa ngày làm lỡ bao công việc, hầu như đã chấm dứt. Hoan hô. Đó là sự cố gắng của hàng nghìn hàng vạn con người trong lặng lẽ.

Nhưng lạ lùng sao, quanh ta vẫn đang có bao nhiêu người đủ mọi thành phần thích "giết thời gian" bằng những trò chơi vô bổ: Uống rượu, đánh tá tả, tiến lên thâu đêm, đánh tổ tôm đến sáng. Thời gian có tội tình gì đâu mà nỡ lòng giết nó? Có lẽ, đó chính là hành động Giết Mình thì đúng hơn. Có người bảo không giết thế thì biết làm gì cho qua ngày qua giờ? Buồn cười thật. Thiếu gì cách. Đọc một tờ báo, xem một cuốn sách, nghe một bản nhạc, để bồi bổ tinh thần. Nuôi đàn gà. Chăm nom cho con học bài, người hưu trí thì trồng bông hoa nuôi con họa mi, còn sức thì trong nhà giúp cháu con, đi thăm người bạn ốm, an ủi người tàn tật. Không ngủ được thì ôn lại kinh nghiệm sống mà truyền cho con cháu, đi hoà giải cho xóm giềng, tập thể dục dưỡng sinh...

Không ai không có kinh nghiệm sống rút ra từ cuộc đời mình sau bao nhiêu năm làm việc, công tác, học hành. Giúp người đồng nghiệp trẻ, trao đổi với người còn yếu nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm cho lớp người đi sau... có lẽ không thiếu những công việc hữu ích cho đời.

Xưa có câu "Lão nông tri điền", "Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ" là thế. Người có tuổi giúp đỡ người sau, không bao giờ là không có ích, còn nếu chỉ giết thì

giờ bằng cách bạc bài, tiêu phí thời gian vào việc vô ích, hại sức khỏe... đến phờ phạc, bạc nhược... thì thật uổng phí biết bao.

Một phút trên đời cũng quí. Một phút của mình và cũng là của toàn xã hội. Điều đó đang được ngành đường sắt thực hiện, đáng để ta suy nghĩ thêm về cuộc sống.

8-2000

44

KHÔNG THỂ THỜ Ơ

Trước Cách mạng tháng Tám, hút thuốc phiện là một thú chơi của những người cực giàu, quan cực to hoặc những người cho mình là sang trọng, còn người thường ít ai gần nó. Bà Từ Hi Thái hậu Trung Hoa chết vì ngộ độc thuốc phiện. Nhà văn Vũ Trọng Phụng và Thạch Lam hút thuốc phiện để mong chữa khỏi bệnh lao, nhưng Vũ Trọng Phụng mất năm 27 tuổi và Thạch Lam năm 32 tuổi. Nguyễn Tuân, Vũ Bằng nghiện, nhưng lí trí mạnh, nên các ông đã cai được hoàn toàn. Thế Lữ về già, gần đất xa trời (vì có điều kiện) mới hút trở lại. Nghe nói Hoàng Cao Khải, phó vương Bắc Kỳ, về già hút thuốc phiện khi không ăn được cơm, chỉ bú sữa người. Có cô con dâu nói bóng gió với bố chồng nghiện: Cái cổng to thế mà con trâu ngu dại này không đi lọt, sao mày không bắt chước các anh em họ nhà mày chui qua cái lỗ tí hin bằng lỗ công cống vẫn lọt, hở đồ khốn nạn... Ông bố chồng nghiện nghe được, động lòng, bỏ được thuốc.

Nay nạn ma tuý có cơ phát triển, nhất là người còn trẻ, đang trong cảnh nghèo, còn ăn bám cha mẹ. Đó là những kẻ phạm pháp, những con người ngu dại, thiếu bản lĩnh, thích a dua đua đòi. Vì biết là phạm pháp, nên những kẻ nghiện hút không bao giờ dám công khai lộ liễu ở giữa chợ, trên đường "ke", phòng chờ, sân ga, trên toa tàu. Nó lén lút, bí mật và nơm nớp lo sợ bị phát hiện. Bởi bản thân người bán, người nghiện tự biết đây là hành động nguy hiểm, tự tử dần, cho mình và cho cả cộng đồng, cho nên toàn xã hội, ai cũng có trách nhiệm phát hiện, tố cáo, bắt giữ loại người đang làm hại dân tộc này.

Gia đình có một con nghiện, sẽ tan nát lúc nào không biết. Chúng ta hãy vì những gia đình đứng trước vực sâu ấy mà ra tay cứu giúp họ, phát hiện để đi cai nghiện để bắt giữ những tên buôn bán... chính là hành động đúng, là cùng việc nhân đạo, là việc đáng làm, để xã hội trong sạch, dân tộc khoẻ mạnh lâu

dài, để gìn giữ những con người đi vào bất hạnh mà không tự giác hối cải.

Làm tốt công việc của mình, thực hiện chuyên môn giỏi, là rất đáng khen, nhưng có lẽ cũng không nên thờ ơ, bỏ qua những gì mà toàn xã hội cần quan tâm, trong đó bài trừ ma tuý là một.

8-2000

45

MIỆNG VÀ TAI

Trời sinh ra con người chỉ có một cái miệng, nhưng lại có hai cái tai. Phải chăng thầm nhắc rằng nên nghe nhiều mà chỉ nên nói ít? Nhưng quái ác thay, con người lại ưa nói cho người khác nghe hơn là ưa nghe người khác nói. Vì thế mới hay gặp những người thao thao bất tuyệt, tràng giang đại hải, dây cà ra dây muống, đầu cua tai nheo, nói như rồng bay phượng cuốn... như xe xuống dốc không phanh.

Đám cưới mà ông đem cả lý thuyết và lịch sử, thế giới quan ra nói. Lễ sinh nhật mà trình bày về nguyên lý kinh tế và nguồn gốc các loài. Hội nghị tổng kết vui vẻ mà cứ thao thao Hai giai đoạn, Ba quá trình, Bốn nguyên tố... đến nỗi hội trường vỗ tay ngầm ý là quá đủ, vẫn cứ tưởng được hoan hô, càng một là, hai là, ba là... như suối chảy...

Khổ hơn nữa, những điều trên diễn đàn không mới, mà đã cũ rích thì đúng là tra tấn người nghe chứ không còn là lời nói thông thường.

Ca dao có câu: "Người khôn ăn nói nửa lời..." có nên là cẩm nang đem ra áp dụng cho những ai hay được mời lên phát biểu, tuỳ từng trường hợp mà nói sao cho phù hợp, súc tích, thâm thuý, dừng lại trước khi cần dừng...?

Người xưa cũng nói: "Sảy chân còn đỡ được, chứ sảy miệng thì..." Nói dài dễ trở thành nói dai và nói dại, trước hết, có thể không dại nhưng làm người nghe mất thú, mất cảm tình thì cũng là "dại". Chẳng có cái gì không đúng chỗ mà lại được gọi là hay cả.

Trừ trường hợp được là diễn giả để thuyết trình trong một quãng thời gian nhất định, thì các trường hợp khác, từ hội nghị đông người đến chỗ bạn bè dăm ba người, hay chỉ là chuyện tay đôi, lời nói không phải là vỏ hến cứ xỉa ra cho hết, quăng ra vô tội vạ, bất cần hiệu quả và hậu quả ra sao.

Từ một bà vợ hay nói, nói nhiều, nói dai khiến ông chồng quá sức chịu

đựng đến những người phải chịu trận, phải nghe những lời quá dài, không phù hợp, nhàm chán... người nói nên "dịch dịa", sẽ thấy một cái miệng và hai cái tai là thế nào mà rút kinh nghiệm quí cho mình.

8-2000

46

NỖI BUỒN

Có những ngày sau một đêm ngon giấc, ta cảm như hôm nay sẽ là một ngày đẹp, có hoa cười, chim hót, nắng tươi, gió mát, hương thơm...

Nhưng tiếc sao, ta gặp phải chuyện nào kia phá vỡ, làm hỏng đi cái lung linh đang có, làm tan mất niềm vui vừa lấp ló trong lòng.

Vào hàng quà sáng, gặp luôn đôi bàn chân người bên cạnh đang thượng lên trên ghế đẩu. Ta ăn phải bát phở nước dùng quá nguội, thịt quá dai, đôi đũa nhờn nhờn, mặt bàn nhếch nhác... Buồn quá đi chứ.

Vừa bước xuống vỉa hè định sang đường thì anh chàng nào say rượu hay không say rượu đâm sầm vào ta, rồi vụt đi, không một lời xin lỗi, còn quay lại lườm thêm cho ta một lườm như ta là con khỉ sổng chuồng bách thú. Buồn quá đi chứ.

Vừa đi một quãng, lòng mình đang vẩn vơ điều gì không rõ, chợt có tiếng thì thào của em bé mời mua thứ này thứ nọ với giọng van xin cầu khẩn, đôi mắt trông chờ, mà những thứ đó ta đã có đủ có thừa, từ một tờ báo đến chiếc bật lửa, dây đeo chìa khoá hay mời đánh đôi giày... Ta nào có gì đâu. Nhưng em bé ấy còn nghèo hơn ta nhiều quá, đang mong đợi gì ở mỗi ngày, mỗi người, mỗi đường phố quá đông chen? Ta làm được gì khi mà quanh ta còn bao bất công "kẻ ăn không hết, người lần không ra"? Buồn quá đi chứ.

Ngồi trên ghế đá vườn hoa, đọc tờ báo mới, những dòng tin vui có những tin buồn không ít. Một người bạn vừa qua đời "vì tai nạn giao thông", một bọn buôn người, lừa đảo, một tên bị tù vì bán cái chết trắng, chết đen... Buồn quá đi chứ.

Cây xanh trên đầu đang reo reo bản nhạc vô hình bỗng gặp ông bạn sơ sơ, ông cứ thao thao về bệnh tật của mình cứ như trên đời chỉ có những bệnh ông đang mang trong mình là quan trọng nhất: Nào đêm qua mất ngủ, nào cái dạ

dày đang đau, cái khớp hành hạ, cái tim đập nhanh, cái huyết áp thất thường. Không nghe không được, mà càng phải nghe càng thấy não nề. Buồn quá đi chứ.

Ngày đang lên, chợt nhìn mặt đường, thấy con chuột chết bị xe nghiến nát, lòng, thịt, chân, đầu rã nhoét ra vẽ thành đường, thành vệt theo bánh xe lăn. Lát nữa, thịt chuột sẽ bay thành bụi. Những ai hít nó vào phổi đây? Buồn quá đi chứ.

Ngã tư nào, một đàn em bé mẫu giáo, tay bám vào lưng áo bạn, đi như rồng rắn sang đường, mỗi gương mặt là một bông hoa bừng tươi hơn hớn, cô giáo đi kèm thì đầy căng thẳng vì lo lắng cho "đàn con" của mình. Thế mà bất chợt một cái xe máy nổ máy rầm rầm, đâm thẳng vào giữa đám cầu vồng ấy, làm toé loé những cánh chim non hoảng hốt, làm cô giáo hết hồn... Sao không chờ được mấy giây đồng hồ nhỉ, sao không nhường một chút cho bé thơ? Vội gì vậy? Chả lẽ đang có đám cháy nhà ư? Buồn quá đi chứ.

Có một ai vừa vĩnh biệt cuộc đời. Đám tang đi trong nỗi đau những cờ phướn, khăn xô, những vãi già tụng kinh, những tiếng thì thầm thương tiếc... vậy mà cũng vẫn có những chiếc xe lao thẳng vào mà len lên, có lẽ tấm lòng người cưỡi xe chỉ là tảng băng chăng? Buồn quá đi chứ.

Về đến sân nhà, cái sân có to lớn gì cho cam, chỉ toen hoẻn mấy thước vuông, vậy mà cô hàng xóm chanh chua đang om sòm nào trơn, nào chật chội, nào lối chung lối riêng, nào thằng kia con nọ... bất chấp "bán anh em xa mua láng giềng gần". Buồn quá đi chứ.

Trưa im ắng, thiu thiu giấc ngủ, thì anh tầng trên, bà bên cạnh, băm gì, chặt gì, gõ gì, giã gì mà cứ như động đất, như bão tố thế nhỉ? Buồn quá đi chứ...

Bao nhiêu nỗi buồn có cớ và vô cớ. Bao nhiêu điều làm tan vỡ một ngày hứa hẹn đẹp tươi? Đã ai gặp chưa? Đã ai cố quên đi mà sống hay nó hằn vào cân não phải chịu đựng trong kiếp người, dù cố chấp hay khoan dung?

Giá mà mỗi người biết san sẻ niềm vui cho người khác dù chỉ là chút ít, dù

chỉ vô tình không cần biết người bên cạnh đang nghĩ ngợi ra sao? Giá mà... Khó vậy thay.

8-2000

47

TẠP CẢM 5 PHÚT TRÊN ĐƯỜNG

Góc phố này có chiếc lá rụng, ta nhìn thấy nhưng thờ ơ lướt qua. Góc phố kia có chiếc mầm đang cựa mình, nhú ra tìm ánh sáng nhưng nào ai biết.

Chỉ 5 phút trên đường phố, một vũ trụ tuần hoàn, mặc kẻ vô cảm lạnh lùng, mặc người hữu ý nghĩ suy.

Cô bé bị bệnh bại liệt từ ấu thơ, ngồi chiếc xe đẩy tay đi bán bánh mì, mừng rỡ hiện ra trên nét mặt khi bán được dù chỉ một chiếc bánh, chắc được lãi khoảng một phần mười chiếc bánh và nếu bán được một trăm chiếc như thế mới đủ sống một ngày, nếu ế thì sao nhỉ? Ăn trừ bữa, lẹm vào vốn? Đêm, cô có khóc thầm cho số phận? Trong khi đó, một người lướt xe máy lạnh qua, bước xuống hè đường, riêng mùi nước hoa xông ra bên cạnh có lẽ cũng giá trị bằng cả tháng cô bé kia cần tìm kiếm.

Sức có dài, vai có rộng mới có thể đứng ở ngã tư bên cạnh chiếc xe đạp "cởi truồng" không phanh, không chắn bùn, chắn xích, lại còn buộc thêm thanh tre làm "tay ngai" và một chồng thúng rách phía sau để sẵn sàng làm mọi công việc do một ai đó chợt gọi. Trong khi đó, có những cô nàng xinh đẹp che bàn tay và cổ tay bằng đôi găng vải để giữ màu trắng nõn cho người yêu (nhưng đôi vai thì lại vẫn hở ra như muốn khoe cái mịn màng của người phú quí) và với tấm váy xẻ đến gần hông kia, thì đôi bàn tay sẽ đỏ chót cả mười móng, hẳn chẳng bao giờ phải lo đến rửa bát, nhặt rau chứ đừng nói đến khuân vác, làm cửu vạn hay đi thồ phế liệu xây dựng như người đứng ngã tư kia. Khác nhau đến thế. Tại sao cùng một kiếp người mà đến nỗi thế? Ai cũng biết, nhưng nếu hỏi, chẳng thể trả lời cho ra nhẽ vì từ ngàn xưa đã vậy, và cho đến ngàn sau vẫn có lẽ còn vậy?

Người mua hoa không tiếc tiền, trả không cần đếm, nhưng người bán hoa phải buôn bó hoa đó từ tinh mơ, từ xa tắp, thu hoạch được bao nhiêu về nuôi

con, nuôi mẹ chờ đợi cả ngày nơi làng xã thôn vắng? Không ai cần biết. Cùng dắt chiếc xe đạp tàng đi bán mấy mớ rau, sao cô này chạy ré chân thoát được, còn cô kia vứt hết lên chiếc xe ba bánh sơn xanh, khóc lóc xin tha cũng không được, và một ngày hết vốn hết lãi là cái chắc? Hình như mọi người đã quen mắt, nên bệnh thờ ơ, lạnh lùng thành truyền nhiễm.

Ta, mỗi người chúng ta là ai trong những con người kia vào đúng 5 phút ấy trên đường phố? Vẫn luôn còn cảnh "Kẻ ăn không hết, người lần chẳng ra". Vì trình độ, vì hoàn cảnh, vì tài năng và bất tài, vì khoẻ và yếu, vì đẹp và xấu...?

Cách đây vài chục năm, có ông giáo Tòng, bỏ nghề dạy học tiếng Anh, vác búa đi bổ củi thuê, lang thang từ phố này sang ngõ khác. Vì cái gì vậy? Mấy chú "nhóc" trèo me trèo sấu, kiếm cành khô làm củi, cứ ngửa cổ nhìn cây, có khi bước hụt xuống hè, trong khi có những "công tử" lao xe vun vút, lạng lách ngoằn ngoèo, có đâm ngã ai cũng không sợ vì sẽ có người xin hộ ngay... Này là chú bé bán rong, vai đeo cả một hiệu, tạp hoá chú ta ước mong gì khi gặp những con người ung dung ngồi vắt chân chữ ngũ suốt buổi để say sưa "bừng bừng khí thế". Không ai nghĩ phải san sẻ gì cho nhau cả. Mỗi người phải tự sống theo kiểu riêng mình. Và 5 phút trôi qua, một ngày trôi qua, một đời trôi qua. Nhà doanh nghiệp lớn và anh làm công chấp nhận, phân chia đẳng cấp, như từ thời Tần Thuỷ Hoàng, người ra lệnh xây Vạn Lý Trường Thành và người cúi đầu chấp hành lệnh ấy phải chết gục bên tường thành vì đá gạch đè lên.

Có người ngồi xe thì phải có người lái xe. Có người ngồi ăn thì phải có người bưng món ăn đó đặt lên bàn. Có người ốm đi chữa bệnh thì phải có người khám bệnh và bán thuốc.

Sướng và khổ. Vui và buồn. Đầm ấm và cô đơn. Hạnh phúc và bất hạnh. Giàu và nghèo. Đám ma và đám cưới. Người ăn lãi vì buôn đèn lồng trang trí cho và người ăn lãi vì buôn quan tài.

Ta từng mơ một xã hội đại đồng. Ai cũng giống ai. Bao giờ thì đến nhỉ?

Không ai dám trả lời chắc chắn cái ngày cụ thể ấy, cái "date" (cái đát ấy). Nhưng nếu cảnh cũ tái diễn thì có vui không, như ngày cả thành phố, chỗ nào cũng sặc mùi cá biển, rồi sặc mùi mỡ cừu Mông Cổ, mọi phụ nữ đều chỉ mặc một thứ quần lụa hoa dâu đen, mọi đàn ông đều mặc áo bông xanh...?

5 phút trên đường, nay khác lắm. Chênh lệch, phân biệt rất rõ rệt như có người béo hai ba cằm thì vẫn có người gầy trơ xương, có người đếm tiền mỏi tay để mua nhà thì vẫn có người chưa biết ngày mai có gì bỏ vào nồi cho mấy đứa con chờ đợi.

Ai đang lo nghĩ cho tất cả hay mỗi người phải tự suy nghĩ mà tìm thấy đường mình? Có thân phận, số phận, số kiếp không? 5 phút thôi, nhưng là muôn đời chưa có lời giải đáp.

5-2000

48

BÙN VÀ VÀNG

Vàng và bùn thì thứ nào đắt hơn rẻ hơn? Hỏi thật lẩn thẩn như bị bệnh tâm thần. Thế mà cũng có lúc phải đặt ra câu hỏi ấy. Mấy kẻ tham vàng bỏ ngãi bị người đời mai mỉa, vàng có đáng giá không? Mấy tên tham vàng mà ăn cắp, nhận hối lộ để nhận tử hình, ngồi bóc lịch so với người thợ chân lấm tay bùn đắp bờ, làm gạch... ai giá trị hơn ai, ai sung sướng hơn ai? Tục ngữ có câu "Ăn thịt bò mà lo ngay ngáy không bằng ăn mắm cáy mà ngáy o o" có còn đáng nói trong cuộc đời coi "đồng tiền là tiên là Phật, là sức bật của tuổi trẻ, là sức khoẻ của tuổi già..." hay không?

Hoa sen chỉ mọc trong bùn mà toả ngát hương thơm. Hoa gì mọc trên vàng hay rất nhiều tội ác nảy sinh từ đó? Giết người đâm thuê chém mướn, lừa lọc, lường gạt, phản bội... không phải để chiếm một cây bùn mà để chiếm một đồng cân vàng, nay gọi theo thời thượng, từ miền Nam ra, gọi là một chỉ vàng.

Dân gian lại nói: "Tấc đất, tấc vàng" Thực ra “tấc đất là tấm mồ hôi, tạ nước mắt" đã nghìn năm thấm vào tấc ấy. Cô gái trong hoàng hôn về làng, khoả đôi bàn chân lấm bùn xuống chiếc cầu ao, ngồi trên chõng tre, xo tóc vào gió Nam thanh thản sau một ngày lao động... so với bà mệnh phụ, thay mặt chồng, nhận những đồng vàng còn nói "Ông ấy nhà tôi khó tính lắm, nể bác quá... để tôi nói hộ xem sao..." bùn ấy và vàng ấy, đĩa cân nào nặng nhẹ?

Thực ra Bùn và Vàng đều quí. Bùn quê hương đất mẹ nuôi ta khôn lớn, cho ta làm người. Vàng là cuộc sống của ta dễ chịu hơn trong các thứ tiện nghi sinh hoạt. Chỉ khen Bùn mà chê Vàng cũng là phi lí, duy ý chí, cực đoan. Vàng không có lỗi. Là Bùn hay là Vàng, tất cả đều do con người mà thôi.

Cái gì có sức mạnh làm thay đổi lòng người, biến cái Tâm trong sáng

thành thỏi mực đen, cũng tuỳ theo từng cá thể chứ không đồng loạt. Có anh chàng ra thành phố ít lâu, bỏ vợ ở nhà quê để lấy cô gái trẻ hơn, xinh hơn... nhưng cũng có người như án Anh, làm đến tể tướng, nhà vua thấy vợ ông già, bảo ông bỏ đi, sẽ gả công chúa đẹp hơn cho. án Anh tâu: "Vợ thần có già có xấu nhưng là lấy nhau từ thời tấm mẳn, nghĩa tình sâu nặng... không dám nghe theo nhà vua". Bùn đấy và Vàng đấy.

Phải dấn thân vào Bùn và Vàng mới biết đâu là thật giả, đâu là quí báu, đâu là chân giá trị. Khó mà dễ vậy.

49

TIẾC

Tiếc, nuối tiếc, ăn năn, hối hận, hối tiếc... là những điều gì đó đã xảy ra, đang xảy ra, mà vì một lý do nào đó, ta không kịp nắm bắt, không kịp hành động, không kịp thu nhận, nay biết ra thì đã muộn, không thể nào làm lại, lặp lại. Sự việc ấy tự trôi đi, ta chỉ còn nhìn theo, ít có hy vọng nó trở lại một lần nữa, để ta có thể thốt lên một lời rằng: "Giá mà... lúc ấy...".

Tuổi trẻ đi qua, ta mải rong chơi không làm nên sự nghiệp, lúc đứng tuổi, khi về già, tay trắng hoàn tay trắng, có ân hận nuối tiếc không đây?

Lái tàu, lái xe, gây tai nạn chết người, có tiếc, có hối hận là đã uống rượu say trước khi ngồi trước tay lái?

Cha mẹ đã vào thiên cổ, có lúc nào ta hối tiếc, ăn năn trong muộn màng rằng ta đã đối xử không tròn đạo hiếu khi người còn sống?

Học sinh thi trượt, có hối hận là đã không chịu học hành chăm chỉ, chu đáo?

Vì tham lam, vì ưa cái vỏ hào nhoáng bề ngoài mà chọn nhầm người bạn đời, để khi nhận ra thì chỉ còn cách "Anh đi đường anh tôi đi đường tôi", có hối tiếc không đây?

Kẻ đánh bạc, sạch sành sanh cửa nhà, có hối tiếc không khi vợ con nheo nhóc, cái bát mẻ cũng không còn?

Dân chơi bời nhăng nhít, khi mắc vào vòng nghiện ngập, vào bệnh nan y vô phương cứu chữa... có tiếc thương cho thân phận, có hối hận đã thiếu nghĩ suy khi tự làm con thiêu thân nhảy vào vàng lửa

Ông có tí chức quyền, ký bừa, nhận bừa số tiền không đáng có, gây ra tai hại cho bao người, cho cộng đồng, nay ngồi nhà đá, có hối tiếc, ân hận không, có tự nhủ "Giá mà... ta tỉnh táo hơn, thanh khiết hơn... thì..." không

nhỉ?

Nhẹ nhất có lẽ là người khách đi tàu, đến ga chậm, lỡ mất một chuyến, nhìn theo con tàu đã sải đi xa, trơ một mình nơi sân ga, có tiếc là đã lỡ tàu không?

Có bao nhiêu nỗi tiếc rẻ, tiếng thương, ân hận, ăn năn (không phải nói vui là Ăn cỏ Năn), mà mỗi đời người, ta cẩn thận đến đâu cũng có lần không tránh khỏi. Biết tiếc để sửa chữa, khó thay, nhưng phải rút ra kinh nghiệm cho mình.

9-2000

50

RÀNG BUỘC

Nếu không có nhà văn thì người ta vẫn có thể học hỏi, giải trí bằng nhiều thứ khác như nghe ca nhạc, xem xiếc, chơi thể thao. Nhưng nếu không có độc giả thì không thể có nhà văn.

Nếu không có xe lửa, ta gọi vui là Nhà tàu thì người ta có thể di chuyển bằng đi ôtô, đi xe ngựa, đi thuyền, đi xe đạp, thậm chí là đi cáng, đi bộ. Nhưng nếu không có người gọi là hành khách ấy thì không thể có Nhà tàu.

Nếu không có người mua thì làm gì ra kẻ bán. Nếu không có người đi chợ thì cái chợ họp với ai, để làm gì và đương nhiên là sẽ không có chợ.

Nếu không có vợ thì người đàn ông kia sẽ chẳng bao giờ được gọi là người chồng... nhưng không có cây thì gọi là rừng sao được...

Cuộc đời muôn vẻ, có thứ tồn tại độc lập như ngọn núi, bãi cỏ, cơn gió... nhưng nhiều thứ, nếu không có thứ này thì liền ngay đó, không thể có thứ khác.

Không có độc giả thì báo phải đình bản. Không có hành khách thì nhà ga hoang vắng, con tàu nằm im trong lặng lẽ. Không có dân thì ông quan sống với ai, quản lý cái gì, ra oai với ai, có thể hách dịch với chính bản thân mình chăng?...

Phụ thuộc vào nhau hay liên hiệp với nhau là mối dây đã được sinh ra khi con người có hai người trở lên, thành bộ lạc, bộ tộc, tương đối, cộng đồng, người nọ nhờ người kia, người kia dựa vào người nọ, khi hai bên tồn tại cùng nhau thì hai bên đều thu về được một điều gì đó cần thiết cho mình, có lợi cho mình.

Ngày nay chúng ta hay nói "Mình vì mọi người, mọi người vì mình" là thoát ý từ câu nói của 4 chàng hiệp sĩ trong truyện Ba chàng ngự lâm pháo thủ của nhà văn A.DUMAS: "Bốn người vì một người, một người vì bốn

người". Chuyện xưa có Bá Di, Thúc Tề không chịu công nhận nhà Chu mà vào rừng ở ẩn, không ăn lúa nhà Chu nên cuối cùng chết đói. Nay, không ai có thể đi ở ẩn như thế, ngoài nhu cầu tự thân, còn có nghĩa vụ, nhiệm vụ với xung quanh, với cộng đồng, không thể trốn tránh thoái thác.

Bộ óc có 14 tỷ tế bào. Mỗi tế bào nhỏ không nhìn thấy được cũng cần thiết cho tất cả. Mỗi chúng ta, mỗi ngành, mỗi đơn vị đang là một tế bào như thế.

9-2000

51

CÁI CẲNG BÒ KHÔ

Xưa, một vị quan nọ, sắp phải xử một vụ kiện. Ông ta đã thấy cái lý của cả hai bên. Một hôm đi ra nhà sau, đang ngồi bỗng ông ta thấy có cái gì rơi bịch một cái ở trước mặt. Thì ra là một cẳng bò khô. Quái lạ. Nhặt lên xem, ông ta phát hiện một gói gì lấp lánh buộc kèm vào đó. Ồ! Vàng. Một gói vàng lớn.

Hôm xử kiện, bên kia kêu oan ức, bên này kêu không, và cứ kêu lải nhải: Bẩm cụ lớn, nhà con nghèo, cứ khô xác như cái cẳng bò khô ạ, làm gì mà đi ức hiếp người khác. Xin đèn giời soi xét vì cái cẳng bò khô thì đến vứt đi cũng không ai thèm nhặt... cứ thế, câu cẳng bò khô được nhắc đi nhắc lại. Quan lớn hiểu ra, đã xử cho hắn được kiện dù trái lè lè. Thế là, cái cẳng bò khô làm xong nhiệm vụ.

Xưa có câu: “Nén bạc đâm toạc tờ giấy". Gói vàng kèm theo chiếc cẳng bò khô còn to hơn nén bạc, làm gì mà nó chẳng đủ sức uốn cong pháp luật?

Nay, nạn tham nhũng, hối lộ, nhận hối lộ đang làm cho xã hội ta mất đi bao nhiêu điều tốt đẹp, mà có lần cụ Đỗ Mười, lúc làm Tổng Bí thư đã phải nói: "Tham nhũng, hối lộ đang là nạn Nội Xâm" phải thẳng tay diệt trừ...

Chính phủ vừa phải lập ra 6 đoàn thanh tra liên ngành, thay mặt Thủ tướng về các địa phương để giải quyết nạn kiện cáo kéo dài nhiều năm, trong đó có tệ tham nhũng, hối lộ, vi phạm quyền dân chủ... làm khổ không biết bao nhiêu người dân hiền lành.

Chuyện cái cẳng bò khô hẳn vẫn còn đang diễn ra đâu đó, đáng để chúng ta suy ngẫm lắm vậy.

Các cụ còn có câu "Vô phúc đáo tụng đình". Đi kiện là một nỗi khổ lớn. Nếu vì có kẻ tham nhũng, hối lộ mà kiện không xong, bị thêm oan ức, thì còn khổ đến đâu, "vô phúc" đến đâu...

Luật pháp là phải mang lại công bằng cho mọi người. Không thể để

cái cẳng bò khô kia lộng hành mãi được.

52

HÀNH KHÁCH NGHĨ SAO?

Có những chuyến tàu đông ngay từ ga xuất phát, càng đi qua các ga, càng mỗi đông thêm. Chỉ có khách đi từ ga đầu tiên mới có chỗ ngồi thật thoải mái, rộng rãi, dễ chịu. Ghế hai người có khi còn thừa. Nhưng qua ít ga, thường ghế ấy phải ngồi ghép ba người. Có chuyến nhà tàu phải lấy thêm ghế đẩu bằng nhựa, nhưng có chuyến không đủ. Đành vậy. Một lúc thôi mà, về nhà, tha hồ rộng rãi.

Tiếc sao, nhiều chuyến nhìn thấy cảnh chướng mắt. Người lên tàu từ ga đầu tiên, ngả lưng làm luôn một giấc (mà chắc chỉ "nhắm mắt để đấy"). Có người cố tình để cái balô, cái va li to tướng, cứ như chỗ đấy đã có người ngồi rồi, không cho ai ngồi thêm vào đó. Có cụ già mỏi chân, đành ngồi xuống sàn toa. Đúng là "sống chết mặc bay" (dù ở đây chẳng có "tiền thày bỏ túi", chỉ có nỗi phiền lòng của người khác).

Chuyện này nhà tàu ít can thiệp vì sợ không làm vui lòng khách, mà thường để khách tự thu xếp với nhau.

Có nhiều người sẵn sàng ngồi thu lại, có thanh niên đứng lên nhường chỗ cho cụ già, nhưng chưa phải đã hết những người muốn thật thoải mái cho riêng mình đâu, nhất là những chuyến chiều thứ bảy, chủ nhật.

Làm như một người khách nọ: Cứ mạnh dạn đánh thức người ngủ phải ngồi dậy, dù là phải nghe lời càu nhàu khó chịu, là đúng, là nên. Nhưng tốt hơn hết có lẽ tự mỗi hành khách đi tàu, nên nghĩ đến bạn đồng hành, nên chia sẻ niềm vui và nỗi khổ dọc đường với nhau mới phải. Các cụ ta xưa có câu". Ăn hết nhiều chứ ở thì hết bao nhiêu", huống chi đây chỉ là một chỗ ngồi cỏn con, lại chỉ vài ba tiếng đồng hồ, hơn nữa mình có mất hẳn chỗ ngồi của mình đâu.

Có người đề nghị nhà tàu cương quyết, không để người được nằm chéo

kheo khiến người khác không có chỗ ngồi, tương tự như anh công an không cho ai ngủ trên ghế đá vườn hoa, dù chỉ là cá biệt hay chốc lát, để giữ gìn nếp sống văn minh lịch sự, tình thân ái giữa mọi người với nhau...

Hành khách chúng ta nghĩ sao?

53

TỨC NHAU TIẾNG GÁY

Ở nông thôn, sáng sớm, thế nào cũng có một con gà trống nào đó cất lên tiếng gáy đầu tiên, sau đó mới là hàng loạt tiếng gáy tiếp theo gần xa báo sáng. Người xưa gọi là "Con gà tức nhau tiếng gáy".

Câu tục ngữ này đang được hiểu theo nghĩa rộng là ganh đua, học đòi, a dua, bắt chước bất kể hoàn cảnh mỗi người, mỗi gia đình mỗi khác.

Lễ cưới hàng mấy trăm, phải đi vay nợ, vay lãi. Cưới xong, cầm cố cả ruộng vườn, kéo cày trả nợ. Đám ma làm linh đình, ăn uống hai ba ngày bên cạnh quan tài chưa ra đồng. Lễ mừng thọ ông bà cha mẹ lên lão, hình thức phô trương, tiệc tùng cỗ bàn ê hề, dù thực sự ngày thường, các cụ đâu có được chăm nom tử tế, nhưng đến ngày này, lại cố tình làm ra vẻ hiếu hảo để che mắt thế gian. Đang yên lành, cũng đào mộ lên xây lại, nào đá rửa, đá ốp, nào thuê thợ ở tỉnh về, nào mở tiệc làm cỗ... khiến nhiều nghĩa trang thành một khu vực cao thấp, xanh đỏ tím vàng, hai cấp, ba cấp, cái mộ như cái lăng...mặc cho bồ thóc trong buồng đã vơi, ngày ba tháng tám sắp tới chưa biết trông vào đâu.

Người được mời, là chúng ta đây, thật khó xử, khó nghĩ, phân vân... mỗi khi nhận được cái thiếp hay lời mời trong những "tức nhau tiếng gáy" đó. Không đi không được. Nhưng đi tay không cũng không được. Thế là vèo bay cả tháng lương hưu sau khi nhận được, dăm ba cái thiếp đó trong một tháng.

Xưa nay, chẳng ai khen người đua đòi, khoe khoang, hợm hĩnh. Càng không khen ai có tí chức quyền, cố bày vẽ để thu lợi trong những công việc đó.

"Liệu cơm gắp mắm" mới là thức thời, là người có bản lĩnh. Con gái nông thôn lấy chồng, việc gì phải lên tỉnh thuê váy ba bốn tầng mà quét lê đường làng toàn rơm rạ? Lễ sinh nhật là ngày vui của gia đình, sao lại cứ phải mời

cả những người sơ sơ mới gặp nhau, thậm chí không quen nhau...

Không ai đánh giá người khác chỉ qua một bữa cỗ, mà phải xem hàng ngày người đó sống thế nào với ông bà cha mẹ, xóm giềng làng nước... "tức nhau tiếng gáy" không phải lối... chỉ mua lấy tiếng cười, tiếng chê mà thôi.

54

CHUYỆN 4 BIẾT

Xưa có vị quan nổi tiếng thanh liêm. Một kẻ đi kiện, biết mình đuối lý, muốn hối lộ để thắng kiện. Một đêm khuya, mang vàng vào cửa quan. Ông quan kịch liệt từ chối. Kẻ này năn nỉ "Xin ngài cứ nhận cho số vàng này, không ai có thể biết được". Vị quan quắc mắt:

- Sao lại không ai biết? Tôi biết, ông biết, trời biết, đất biết. Thế là có 4 người biết rồi, sao lại bảo không ai biết mà được?

Xưa có câu: "Cái kim trong bọc, lâu ngày cũng lòi ra". Đúng vậy. Không có việc ám muội, gian manh nào trên đời này lại không bị phát hiện, chỉ sớm hay muộn mà thôi. Tuy nhiên, nhiều kẻ cứ nhắm mắt làm bừa, tưởng rằng kín nhẹm, đến khi bị phanh phui thì chối quanh, đổ cho khách quan, cho kẻ dưới, cho hoàn cảnh hoặc người khác.

Chuyện phích đựng nước, vỏ Rạng Đông, ruột Trung Quốc là một ví dụ mà đài mới đưa ra công luận gần đây... không kể hàng trăm những việc gian lận, lường gạt, từ anh chàng đi "tiếp thị" trên đường phố thứ nước mắm rởm, nước gội đầu rởm đến những người giàu có hoặc ăn của đút lót mà cấp giấy phép sử dụng một mảnh đất cho hai ba người để gây ra kiện cáo kéo dài không cần thiết, làm mất lòng tin của dân, làm mất thì giờ của chính quyền, toà án...

Sống ngay thẳng là khó lắm, dễ bị thiệt thòi lắm. Nhưng không có niềm vui nào to lớn bằng sự thực thà, ngay thẳng, đường đường chính chính.

Ông quan kia nếu nhận hối lộ thì sao? Ông nói "Trời biết, đất biết, tôi biết, ông biết" là thế nào? Đó chính là lương tri, lương tâm, là lẽ phải, là đạo lý ở đời. Suy rộng ra, cũng là Pháp luật, Pháp luật là làm cho đúng lẽ đời, là công bằng, ngay thực.

Đi tàu không lậu vé. Cân hàng cho khách không cân điêu. Bán hàng đúng

giá. Không nhận món tiền không phải của mình. Không nói vu cho người khác. Không ghen tị, kèn cựa, không "ném đá giấu tay"... đó là việc thông thường mà ai cũng phải làm vì nó là việc làm lương thiện.

Chuyện "Bốn biết" đã xưa rồi, nhưng vẫn còn nguyên giá trị cho ngày hôm nay.

55

CHUYỆN ÔNG ÁN ANH

Chuyện xưa kể rằng thời Xuân Thu Chiến Quốc, có ông Án Anh làm tể tướng nước Tề, được nhà vua vô cùng sủng ái. Một lần vua đến nhà tể tướng uống rượu. Án Anh bảo vợ bưng rượu ra. Đó là một bà già đã hết nhan sắc, quần áo chẳng thêu hoa gấm. Tan cuộc rượu, vua bảo Án Anh: Người đàn bà ấy là ai? Án Anh tâu vua đó là nội tướng (tức vợ ông). Vua khuyên án Anh rằng đã làm đến Tể tướng, mà vợ già, xấu thế, hay bỏ vợ đi rồi nhà vua gả công chúa xinh đẹp trẻ trung và sắm sửa sang trọng cho.

Án Anh sụp lạy và tâu lại:

- Tâu bệ hạ, chúng thần ăn ở với nhau từ thuở hàn vi, sẻ chia vui buồn hoạn nạn, đã hy sinh cho nhau hết từ nhan sắc đến tuổi thanh xuân... Nay già, xấu đi là lẽ tự nhiên, nhưng thần không thể nào phụ bạc người vợ từ thời tấm mẳn cho được. Xin bệ hạ xem xét...

Từ đấy, Án Anh càng được vua coi trọng hơn, không chỉ vì tài năng mà còn vì nhân cách lớn như thế.

Nay, xung quanh ta, khối anh, tài năng chẳng bằng ai, nhưng may mắn, được có chút địa vị, tiền tài... liền lấy trăm nghìn nguyên cớ, cố bỏ được vợ ở nông thôn để lấy cô gái thành phố trẻ hơn, xinh hơn, mà quên hết những thuở hàn vi, gian truân, vợ từng thay mình nuôi mẹ, nuôi con cho mình... Hoặc lắm anh, không dám công khai lộ liễu như thế thì cũng "bỏ lửng" bà vợ quê, rồi bồ bịch, rồi "ăn vụng"... mặc cho người phụ nữ kia đã hết thời xuân sắc, chỉ biết cặm cụi một đời vì gia đình chồng, vì chồng vì con.

Chuyện xưa và chuyện nay, cách nhau mấy nghìn năm. Chẳng lẽ thời thế khác thì đối nhân xử thế phải khác? Hay Lòng Người mới là quan trọng, Đạo Lý làm Người mới là quan trọng?

Đương nhiên những kẻ bạc nghĩa vô tình chỉ là số ít, người tốt, người

trung thực, thuỷ chung... bao giờ cũng nhiều hơn, chiếm tuyệt đại đa số ở đời.

Có lẽ chả cần bình luận, khen chê cụ thể, vì ai cũng thấy rõ xung quanh ta, dư luận và đạo đức đứng về phe nào.

56

NÓI CHUYỆN RIÊNG

Không kể những cuộc họp quan trọng ở những hội trường lớn, trong không khí trang nghiêm, cử tọa im phăng phắc để nghe diễn giả nói qua máy phóng thanh rõ mồm một... còn có nhiều cuộc họp nhỏ, hội trường bé, không có máy phóng thanh, ta thường gặp nhiều người chụm đầu vào nhau, nói chuyện riêng, không cần biết diễn giả nói gì, về vấn đề gì. Cứ ồn ào, xôn xao như tổ ong vỡ. Có người ý tứ còn thì thào, người khác chẳng cần giữ gìn, cứ nói oang oang cho hai ba người ngồi bên cùng nghe thấy, lắm khi át cả tiếng diễn giả.

Có nhiều lý do: Lâu ngày mới gặp nhau, tranh thủ trao đổi tâm sự... phải "sang tai" nhau một tin đồn sốt dẻo, không thì không chịu được... thích bình phẩm một ai đó hôm qua hôm kia hoặc vừa vào hội trường mà lố lăng kệch cỡm... Người đến muộn lại còn giải thích lý do, cắt ngang lời diễn giả... trao đổi về giá cả ngoài chợ, về chuyện làng chuyện xóm, chuyện cơ quan... bàn luận về một cuốn phim, một vụ xử án... thậm chí... chẳng có nguyên cớ chính đáng nào cả cũng cứ rì rầm, to nhỏ, thì thào... bất chấp ban tổ chức yêu cầu trật tự, bỏ qua cái liếc mắt khó chịu của người ngồi bên cạnh...

Nói chuyện riêng trong cuộc họp đúng là bất lịch sự rồi. Coi thường diễn giả, coi khinh người bên cạnh, coi thường mục đích cuộc họp (cuộc họp nào chẳng có mục đích, nếu không có mục đích thì họp làm gì).

Nếu đã thích nói chuyện riêng, thì, xin mời, kéo nhau ra ngoài hành lang mà nói tha hồ. Ra quán nước cũng được. Còn đã ngồi trong cuộc họp thì mỗi người đều là một phần của cuộc họp, phải góp phần mình vào thành công của nó... chứ cứ thao thao như ở giữa chợ, ở bến xe thì quả là ít ai mà đồng tình cho được.

Có người cho rằng nói chuyện riêng trong cuộc họp là kém văn minh, là

thiếu văn hoá... Chụp mũ thế e rằng hơi nặng, nhưng xem ra không phải là không có lý.

Ngày nay, họp hành nhiều, ai chẳng từng luôn dự những cuộc họp to hay nhỏ. Chuyện vặt nhưng cũng đáng rút ra kinh nghiệm lắm vậy.

57

HỘI CHEN

Ngày xưa ở Nga Hoàng, Kinh Bắc, cứ xuân về lại có Hội Chen. Đang tế lễ trang nghiêm, bỗng ồn ào rộ lên. Đó là lúc Chen bắt đầu. Lúc đầu trai chen gái, đàn ông chen đàn bà, cụ ông chen cụ bà. Cứ tìm từng đôi mà chen, bật ra bờ ruộng, luỹ tre, bờ giếng, bờ đê hoặc chỗ vắng vẻ cũng không sao. Đột nhiên, cuộc Chen dừng, cuộc tế lễ tiếp tục. Lúc sau, lại rộ lên cuộc Chen. Bây giờ, ngược lại, gái chen trai, đàn bà chen đàn ông, cụ bà chen cụ ông, chen ngã ra cũng được, chen đến đứt cúc áo cũng không sao, và chen khuất đi đâu cũng không ai cần biết, chỉ thấy tiếng cười rúc rích. Sau đó, cuộc tế lễ lại tiếp tục. Thêm nữa, khách đến hội, cũng bị chen như thế, người chen xin phép chủ nhà nơi khách nghỉ, hoặc xin phép khách một câu rồi... bắt đầu chen... khách chỉ còn biết "chịu trận". Từ 1945, tục nệ này mất hẳn. Nhưng hình như tính thích chen đã thấm vào một số người, nên ta hay thấy mọi người thích chen nhau, có khi chen ngang, có khi chỉ có vài người đứng mua vé, vài người lên toa xe... cũng thích chen nhau, ít ai chịu nhường ai. Ở đây ít khi có tiếng cười vui như Hội Chen, mà thường gây ra cảnh không đẹp mắt, cảnh khó chịu vì mất trật tự...

Lâu nay cảnh rồng rắn xếp hàng đã hầu như chấm dứt, từ đong gạo mua dầu, đến bến tàu bến xe, vì dịch vụ đã khá, hàng hoá đã dồi dào, tàu xe đúng giờ, đi lại dễ dàng... Nhưng thói chen lại vẫn còn rơi rớt ở một số ít người nào đó. Có nên như thế không? Chỉ mấy người với nhau, làm gì mà phải vội vàng chen nhau nhỉ? Chẳng lẽ không thể nhường nhịn nhau một chút ư? Nếp sống văn hoá ở chỗ đông người, nơi công cộng không cho phép mỗi người tuỳ ý chỉ nghĩ đến riêng mình như thế.

Hội Chen là cuộc vui, còn chen nhau nơi công cộng lại là thói xấu.

Giá mà Hội Chen Kinh Bắc lại được mở, thì xin mời những ai thích chen,

kể cả chen ngang, lên đấy mà dự, hẳn tha hồ thoả mãn. Còn đời thường, nơi tàu xe, chợ búa, chẳng nên chen lấn làm gì, vừa gây mất trật tự, vừa tự làm xấu mình đi.

Cổ tích thời nay

Ở một thành phố nọ có một đôi vợ chồng, ăn ở không hề nghiêm túc, làm nghề ba lăng nhăng để kiếm sống. Vì thế, mới lấy nhau khoảng mươi năm mà hiếm hoi, đã tòi ra gần chục đứa trẻ lít nha lít nhít, kể cả một đứa 11 tuổi vì "ăn cơm trước kẻng".

Người chồng làm đủ nghề, lúc cửu vạn, khi cờ bạc bịp, lúc làm chân gỗ, cò mồi, khi đánh nhau thuê nên đâm ra rượu chè bê tha, bị bắt đi cải tạo. Một hôm người vợ ngồi khóc, có ông Bụt hiện lên, quên, xin lỗi, có con quỉ hiện lên, hỏi làm sao "chị gái" khóc "Chị ta kể nguồn cơn, con quỉ liền mách nước cho cách làm ăn. Thế là chị ta cũng lao vào con đường không lương thiện, lúc đi lừa, lúc "đứng đường" ở đường Thanh Niên buổi tối để kiếm sống qua ngày (được cái tuy có con nhưng chị vẫn dễ coi). Một hôm khác, chị khóc, con quỉ lại hiện lên mách nước rằng để đỡ buồn, hãy đi tiêm chích hút hít, sẽ lâng lâng sung sướng ngay. Thế là ở chẳng hiền nên gặp chẳng lành, con HIV nó xuất hiện, chui tọt vào người từ lúc nào không biết. Không "đứng đường" được nữa vì thân tàn ma dại, chị đi buôn từng "tép" bán cho lũ lau nhau lâu la trong bí mật, không cần biết đó là cái chết trắng mà chị ta gieo vào bao gia đình. Bị bắt quả tang, chị đi tù. Thế là đàn con bơ vơ, thành bụi đời, đứa nhặt rác, đứa móc túi, đứa đi ngửa tay trước thiên hạ...

Người kể chuyện cổ tích thời nay, không biết kết thúc câu chuyện này ra sao, vì thấy chị ta luôn có mặt ở các cửa ga, có lẽ vì trong tù có mang (với ai không biết) nên được tha ra, lúc giả vờ nhặt được sợi dây chuyền vàng, hứa cho người cùng trông thấy chia đôi, thế là sợi dây chuyền giả mua mấy nghìn, chị lừa được người ngây thơ giao cho chị ta năm trăm nghìn luôn... lúc đóng vai người tốt bụng mua vé hộ rồi mất hút luôn cả tiền lẫn vé, lúc khác lại giả vờ làm khách đi tàu, bảo bác ở quê ra cứ để đồ đạc cho chị ta trông hộ mà đi vua vé, mua cả vé cho chị ta. Khi người ấy vào ga mua vé, chị ta ôm luôn đồ

đạc, chuồn thẳng...

Kể đến đây, người kể ngừng lại, làm điếu thuốc lào rồi chép miệng: Không hiểu lũ trẻ con con chị ta sẽ ra sao, không biết. Chỉ biết người lương thiện chúng ta hãy cẩn thận...

58

ÁP ĐẶT?

Gia đình tôi là nhà nghèo như muôn nghìn người dân Việt Nam khác. Thuở nhỏ, tôi thường có một hộp đồ chơi như một gia tài quí báu và bí mật: Chiếc nút chai, mảnh sành ghè cho tròn, mẩu gỗ vuông vắn, cái lọ dầu cù là, đồng "cái" đánh đáo là một xu đồng lúc nào cũng sáng loáng, mẩu bút chì xanh đỏ ngắn bằng đốt ngón tay, thếp giấy thuốc lá gọi là giấy bao bạc... toàn những thứ người lớn vứt đi nhưng với tuổi bé lại là những vật vô giá, có thứ còn thiêng liêng nữa.

Không hiểu vì một lý do gì, bố mẹ tôi cãi nhau, thế là mẹ tôi quẳng cái gia tài quí báu ấy của tôi xuống ao. Tôi ngơ ngẩn tiếc như mất một người bạn, mất một kho tàng, mà không thể kêu ai.

Phải năm mươi năm sau, tôi vẫn nhớ người lớn và trẻ thơ thường có những ý nghĩ khác xa nhau đến thế. Nhiều khi người lớn lấy quyền của mình mà áp đặt, cưỡng bức trẻ thơ làm theo ý mình dù các em hoàn toàn nghĩ khác. Như cái hộp đồ chơi đó người lớn đâu hiểu được rằng đó là cả một thế giới riêng của tâm hồn tôi, mất nó là tôi mất đi những niềm vui khó bù đắp được. Nay, sao có những em bé phải rời bỏ căn nhà ấm cúng thiêng liêng của mình để ra đi, thành đứa trẻ bất hạnh? Vết thương ấy, các em sẽ mang theo đến bao giờ mới phai lạt, có lẽ không bao giờ phai lạt được, các bậc cha mẹ có biết, có hiểu không?

Tại sao lại đẩy con em mình vào con đường trở thành cây xương rồng gai góc khô cằn mà không trở thành cây hoa hồng, hoa huệ, hoa lan, hoặc chỉ là bông hoa râm bụt?

Làm người bé thì phải học là đương nhiên. Nhưng làm người lớn, làm cha mẹ có cần học không? Nhiều người thống nhất trả lời rằng "Có" đấy. Xin các bậc làm cha mẹ hãy vì con em mình mà đừng dại dột làm những điều tổn

thương cho những tâm hồn non nớt, những cái búp nõn mới nhú đầu cành... Nên nuôi hy vọng mà không bao giờ nuôi tuyệt vọng trong hồn thơ trẻ.

12-2000

59

ĐÁNH CON?

Năm tôi mới đi học lớp một, lớp hai, bạn cùng lớp với tôi toàn con nhà nghèo. Một hôm có đứa bạn mặc áo rách đến lớp, sách vở thì nhàu nát. Tôi hỏi, nó không trả lời. Thì ra, hôm ấy nó bị đòn. Bố nó dùng roi mây đánh cho một trận nên thân chỉ vì nó đánh vỡ chai rượu của bố. Tức quá, nó không làm gì được ai, tự xé rách quần áo và vò nát sách vở để cho bõ tức, nó trút căm thù vào những vật vô tri để trả thù bố, người nó không thể làm gì được.

Một hôm khác, tôi cũng phải đòn. Lúc ấy tôi mới hiểu được điều ấm ức không biết trút vào đâu của thằng bạn khốn khổ của tôi.

Rồi một hôm bạn tôi đi biệt. Nó đi đâu? Không ai biết. Cũng có dò tìm, hỏi nơi này, thăm nơi nọ. Nhưng thằng bạn khốn khổ đó thì không bao giờ còn trở về làng nữa. Bao nhiêu năm sau, như người ta nói, đã bao nhiêu nước chảy qua cầu, không bao giờ, không có ai biết tin tức gì về nó nữa. Nó thành kẻ lạc loài, tha phương cầu thực hay đã chết dúi chết dụi vào một góc đời nào, không ai rõ...

Giá mà bố nó không đánh nó. Giá mà bố nó không coi chai rượu của mình lớn hơn đứa con đứt ruột của mình đẻ ra?.

Thế là mất đi một con người, thui chột một chiếc mầm non, biết đâu sẽ có tương lai rực rỡ.

Dùng vũ lực để dạy con. Đánh đập con cái... Xin các bậc cha mẹ trước khi cầm đến chiếc roi, chiếc gậy... hãy bình tĩnh đôi chút. Xin đừng đánh vào tương lai...

12-2000

60

HÀNG GIẢ

Có những thứ hàng giả được bày hoặc tự giới thiệu công khai, xã hội chấp nhận vì cần thiết, không lừa ai, không hại ai. Đó là răng giả, mắt giả, vàng mỹ ký, người nộm để khoác áo quần lên trong các hiệu may, vải giả da.

Nhưng có thứ hàng giả vô cùng nguy hiểm. Xi măng giả, cả thuốc tây dược và đông dược giả, mắt kính thuốc giả, thuốc trừ sâu giả, hạt giống giả, bằng tốt nghiệp giả... đã gây ra bao tai hoạ. Phải cho bọn này vào tù là không oan gì để xã hội lành mạnh.

Nhưng còn bao nhiêu thứ giả khác, khó phân biệt. Cướp luận án, bài thơ, nhãn hiệu của người khác làm của mình, mưu cầu danh lợi, địa vị, chức tước. Phát hiện ra thì đã muộn, và hầu như ít được xử lý, nhất là chúng được bao che, nâng đỡ.

Đó là những chuyện ta nghe thấy hàng ngày, nhức nhối, nỗi lo lắng mặt trái của thị trường, đồng tiền và chức tước, cái danh... làm vẩn đục cuộc sống.

Còn một thứ giả khác, gọi là giả cũng đúng mà gọi là thật cũng không sai. Đó là thứ Thơ và Nhạc đang lưu hành trên thị trường, trên màn ảnh nhỏ, trên sân khấu...

Người làm thơ chưa bao giờ đông như hiện nay, hàng tuần có bao nhiêu tập thơ ra đời, người viết người lao động thực sự, tâm huyết thực sự, nhưng người đọc không chấp nhận, quay lưng lại cho là giả, nhưng tác giả cho là thực. Vậy ai đúng, ai sai? Thật khó. Ca nhạc cũng vậy, ca sĩ được "lăng xê" quá mức, người thì xấu, tóc tai lố lăng, giọng như ống bơ, cũng váy áo múa may cùng những bài ca công thức, nhàm chán, rên rỉ, nỉ non, sáo rỗng... Có phải thi sĩ và nhạc sĩ của ta không ai có tài? Hoàn toàn không phải thế... Vậy thì tại sao? Người tổ chức biểu diễn, các Đài phát thanh truyền hình, người biên tập, nhà xuất bản... dễ dãi quá chăng hay vì một lý do nào đó, cứ cho ra

đời những cái gọi là "tác phẩm" kém chất lượng, chỉ là thứ đồ giả, đồ phế thải như thế? Không vơ đũa cả nắm, nhưng nhiều người chán sân khấu, tắt đài khi đến chương trình ca nhạc, dị ứng với biểu diễn thời trang lai căng kệch cỡm... đang khá phổ biến, và những "tác phẩm" kia góp phần giết chết, chí ít làm gày mòn các loại hình văn hoá, lẽ ra phải được chọn lọc kỹ càng.

Văn hoá là cao quí. Hàng giả trên thị trường được kiểm tra, kẻ làm hàng giả bị bắt, bị bỏ tù. Còn người làm hàng văn hoá giả lại vớ bẫm, cát xê khổng lồ... là tại làm sao? Nhà chức trách, người cầm cân nảy mực nghĩ sao?

2000

61

PHỤC THIỆN

Phục thiện là biết nhận ra sai sót của mình mà sửa chữa và biết cái hơn, cái hay, cái đẹp của người khác mà học hỏi. Nói thì dễ thế nhưng thực hiện lại vô cùng khó, ít ai thật lòng, tự nhận là mình kém người khác.

Hai chị bán bún chả, hai ông hàng phở... chị nào, ông nào cũng nhận mình là hàng ngon hơn, dứt khoát người kia không thể bằng mình. Quảng cáo càng rõ, ai cũng cho mình là hảo hạng, là tuyệt vời, là siêu đẳng, là nhất thế giới, mà nói thế là vô tình đã xúc phạm người khác, hạ uy tín người khác mà hiện nay "không ai dán tem vào miệng anh nói khoác" nên cứ đương nhiên diễn ra hàng ngày, chẳng ai làm gì được ai.

Trong một lĩnh vực quí giá, tế nhị khác cũng đang có tình trạng đó. Hai ông nhà thơ (cứ tạm gọi là Nhà như thế) chẳng ông nào chịu ông nào, ông nào cũng vỗ ngực cho thơ mình là hay nhất, thơ ông kia là dở, là tồi... nhiều ông còn tỏ ra tài năng, thích chữa thơ người khác cho vừa ý mình, rồi ngấm ngầm lườm nguýt, rồi đốp chát, rồi giận nhau, chẳng ông nào chịu nhận thơ mình chưa hay bằng thơ người kia. Lại nhớ đến hai anh "ét" xe, miền Nam gọi là "lơ" xe, anh nào cũng cho xe mình là đẹp, tốt, chạy nhanh, chạy thẳng, chạy ngay bây giờ để chèo kéo khách, nhưng khách có ngồi vào xe mới biết là bị hớ, bị lừa, bị quả đắng...

Phục thiện nhiều khi phải chịu thiệt thòi, mà cũng nhiều khi chả mất gì từ tiền tài đến danh dự... ngược lại, đôi khi còn được, được tiếng khen, được kinh nghiệm, được tri thức, được tình bạn... Tuy nhiên, phục thiện vẫn là việc khó, càng có chức tước một tí, danh vọng một tí, tiếng tăm một tí, thì phải cúi mình một tí để phục thiện là càng khó.

Binh thư cổ đã nói "Biết mình biết người, trăm trận đánh trăm trận thắng"... vẫn quen thuộc trong lời nói nhưng rất khó, rất hiếm trong hành

động. Phục thiện là biết mình biết người. Chỉ những ai biết dẹp tự ái, biết nhún nhường, ưa tìm tòi học hỏi... mới có thể phục thiện. Hai chị hàng bún chả, hai ông hàng phở, hai anh lơ xe, hai nhà thơ kia... chắc cũng ở trong cái vòng luẩn quẩn ấy, phục thiện và tự đánh giá mình là nhất. Buồn cười thật.

2000

62

TIỆN TAY

Ăn quả chuối xong, tiện tay, vứt cái vỏ chuối ra trước cửa. Hút điếu thuốc xong, tiện tay, vứt đầu mẩu thuốc lá hay mảnh đóm xuống nền nhà. Nhặt mớ rau xong, tiện tay, hắt rau thừa ra hè đường. Đứng soát vé, cả vé xem hát, vé tàu, vé vào sân vận động, tiện tay vứt toẹt xuống chân cho hiện ra một đàn bươm bướm được gió thổi bay tung. Chiều, người bán vé số cắt vé ế, tiện tay, hắt xuống lòng đường trắng xoá những mảnh giấy nho nhỏ nhưng nhiều như lá rừng. Chị hàng mít tiện tay vứt đống vỏ mít, lõi mít, sơ mít vào gốc cây. Cô hàng hoa, tiện tay, tước bỏ những bông hoa héo, ném ngay xuống đường. Bẫy được con chuột, tiện tay, vứt luôn ra đường cho xe chẹt nát, lòi cả ruột, nát cả thịt cũng... xong.

Làng quê, tiện tay vứt rác ra bờ rào, bờ mương, chân tre, ven ao... thế là nhà mình sạch sẽ, yên tâm...

Có bao nhiêu thứ tiện tay như thế, ta gặp từ xưa tới nay, hôm qua, bây giờ, trước mặt, sau lưng, bên phải bên trái, trên con tàu đang chạy, giữa làng quê thanh bình, ngay giữa đại lộ thênh thang, trong căn phòng, làm việc...

Một ngày, một tháng, một năm, mười năm... có người thu dọn thì mệt, không người quét dọn thì cái núi con con hay to đùng xuất hiện. Kèm theo là ruồi muỗi, nhặng xanh, là nồng nặc uế khí, là tắc mương, đen mặt ao, xe đi qua đổ kềnh, trẻ đi học qua chạy vội, thịt chuột thành bụi bay lửng lơ trong không khí, tất cả là "Thành quả" của Tiện tay.

Nếp sống tản mạn đó lưu cữu từ lâu đời, khi mọi nơi đều thưa thớt dân cư, đường đi thoáng rộng... Nay thì sao? Ai cũng có thể trả lời cái "thì sao" đó.

Không nói đâu xa như thủng tầng Ô-dôn, nhiệt độ trái đất nóng dần lên. Chỉ tính một làng nuôi lợn thả rông, một làng thuộc da, làm bún, một xưởng miết nhôm làm nồi xoong, một xóm chế biến cá... cho đến một cô gái xinh

đẹp vừa đi vừa nhằn quả nhãn thơm tho... đang tiện tay, làm mọi người khốn đốn vì những nguy cơ trước mắt và lâu dài như thế.

Kêu ai đây, mà tiếng kêu cũng đã nhiều. Sống vì mình hay còn sống vì người, vì xung quanh nữa? Xin để những ai quen" tiện tay" như thế trả lời.

12-2000

63

"DỄ TÍNH"

Hình như bây giờ mọi người dễ tính nhiều lắm. Ngã tư đèn đỏ, có mấy cậu choai choai phóng vô tội vạ nhân lúc vắng anh cảnh sát. Mọi người nhìn thấy cả, nhưng dễ tính, bỏ qua. Thấy cô gái vứt con chuột chết ra đường, xe đi qua, nghiến đánh bép. Không ai nói gì. Dễ tính thật!

Mọi vỉa hè, ven cống rãnh, chỗ nào cũng nhan nhản hàng quà, quán bia, nào nộm đu đủ, chả chó, bún riêu, bún chả, phở chõng... khách cứ ngồi xuống trong bụi bậm, khói xe máy, mùi gì gì bốc lên... mà sụp soạt một cách ngon lành. Dễ tính thì mới thế. Khoảng 9, 10 giờ, qua mấy hàng phở, sàn nhà, quanh bàn, gầm ghế... có một biển sóng màu xanh màu đỏ, màu trắng cứ cuồn cuộn tả tơi... Giấy ăn đấy. Lau đũa, lau thìa, lau mép, vứt xuống chân. Đứng lên đã có người khác ngồi thay. Nhà hàng còn mải bốc bún, bốc thịt, đếm tiền, hơi đâu mà quét mà thu giấy vụn. Có người đi kiễng gót dép, có người dễ tính hơn, mặc kệ, cứ giẫm lên, giấy vụn càng nát. Mà giấy ấy làm bằng thứ nguyên liệu gì, có trời mà biết, đã vô trùng hay không, có thánh mà biết.

Thành phố đậm đặc âm thanh và mọi thứ hơi khói. Thịt chuột khô bốc thành bụi, mấy bà mẹ trẻ "xi" con ngay mép cống, hơi xăng chì khét lẹt, vài chiếc xe tải chạy dầu Đi-ê-den càng mù mịt. Xe chở cát, chở rác còn rải khắp đường như một thứ lông ngỗng Mỵ Châu hiện đại. Cạnh hàng quán, ngôi nhà đang lên tầng, cát bụi, gạch vụn, đá dăm... đỗ từng xe, tha hồ cho người đi đường hít hà thoải mái. Mọi người coi như không, dễ tính mà. Hít vào mọi thứ đó, không ai chết ngay bao giờ, nên càng dễ tính. Ăn uống, chiếc bát nhờn, đôi đũa mốc, mảnh giấy hôi hôi, miếng thịt đỏ lòm... cũng chẳng thấy ai chết ngay, vì thế càng dễ tính.

Cơm bụi bày từng chõng, đúng là cơm "bụi". Tiện cái đã. Nhanh cái đã.

Xưa nay từ đời nảo đời nào, có sao đâu, việc gì mà khó tính cho mệt. Người ta sống cả, ăn cả thì mình cũng sống được, ăn được. Thế là càng dễ tính...

Lại còn nhiều người đốt đống rấm, nhóm bếp than tổ ong, quạt chả nướng... khói mù mịt, hắt hơi, ho sặc sụa... nhưng không ai nói gì. Dễ tính đấy.

Thờ ơ, tắc trách, làm ngơ... có phải là dễ tính không?

Đáng suy nghĩ lắm.

64

HIẾU THẮNG

Ra trận, phải đánh thắng là lẽ đương nhiên. Làm ăn, phải thắng cũng là bình thường. Nhưng trong đời, người hiếu thắng chưa chắc đã là đáng khen. Lúc rỗi rãi, con rể đánh cờ với bố vợ mà cứ nhất định phải thắng, anh nhân viên đánh cờ với thủ trưởng cũng cứ phải giành phần thắng... ta có thể đoán sẽ có hậu quả ra sao. Cô hàng xóm chanh chua lắm lời mà ta cũng cứ đôi co, nhất định phải giành phần thắng, nhiều khi tai hại vô chừng, cái sảy dễ nảy cái ung, thượng cẳng chân hạ cẳng tay với nhau có khi khó tránh. Vợ chồng mâu thuẫn, bất hoà, cãi nhau đốp chát vì cả hai đều hiếu thắng... chuyện rạn vỡ, ắt khó vẹn toàn hạnh phúc... Đi đường gặp anh lái mô tô đi ẩu, gặp anh trông xe đạp lấy giá tiền cao hơn quy định... hiếu thắng quá là mất thì giờ và đôi khi ta không cãi lại được với họ. Nhịn đi có lẽ đỡ bị Stress. Không phải là sợ sệt, thậm chí hèn nhát mà xét ra thì giờ và sức khoẻ của ta còn quí gấp mấy lần đôi co, dằng dai, cãi vã, nhất là với ai đó cứ lý sự cùn, bài bây...

Trong cuộc vui bè bạn, nâng cốc, chạm ly, rượu vào lời ra, ta cũng thường gặp nhiều người không chịu thua một câu nào. Hiếu thắng đấy. Người cho rằng tóc dài là đẹp, người bảo tóc ngắn mới đẹp. Cãi nhau ư? Hiếu thắng hay "xin nhường một bước" Gặp cô gái váy cũn cỡn, người khen, kẻ chê. Ai đúng? Lẽ nào phải dùng đến lý luận và thực tiễn, đông tây kim cổ, tri thức uyên bác, tài ăn nói... để ta mới đúng, còn người khác sai? Thắng và bại ở đây cũng "chẳng ăn cái giải gì", thắng không danh giá gì mà thua cũng chẳng "hại gì đến hoà bình thế giới" Hiếu thắng quả là vô ích, là vô tích sự, vô bổ, mà còn có thể mua lấy hờn oán của người bị thua.

Tranh luận văn chương, người cho rằng bài thơ này là hay, người khác bảo nó dở. Cãi nhau chí choé, dùng đao to búa lớn, cuối cùng chẳng ai chịu ai, và chân lý vẫn ở trên mây... thì thắng để làm gì? Đúng là cái bệnh hiếu thắng đã

bảo người ta múa võ vung gươm vào khí trời đó.

Có chân lý hiển nhiên như ánh mặt trời, nhưng với một vài người nào đó, chân lý có khi chưa được công nhận ngay. Nếu ta hiếu thắng, chưa chắc đã bảo vệ ngay được chân lý, mà còn rước lấy tai hoạ. Ba phải chăng? Không hẳn. Nhưng mất thì giờ để nó với con trâu rằng tiếng đàn là hay, có khi hoài công vô ích.

Không gì bằng nhún nhường, vị tha, khoan dung. Thời gian sẽ trả lời.

65

CHỜ ĐỢI

Nhân vật Abutalíp của Gămdatốp (cuốn Đaghétx- tăng của tôi) nói: "Không gì khổ bằng mâm đã dọn ra nhưng phải chờ người đi mua rượu chưa về". Đời, còn có bao nhiêu thứ phải chờ đợi? Không kể xiết. Chị hàng rong chờ người gọi mua. Cô bán hàng trong hiệu ngồi sửa móng tay vì chưa có ai đến mua hàng. Cô chờ. Cửa ga, bến xe, nhiều người chờ lắm. Anh con trai chờ cô gái đến chỗ hẹn, cứ xem hoài giờ, đầy thắc thỏm. Người chồng chờ vợ sinh con so ở trong phòng kia, ngoài này để giấy cồm cộp, gần hết đêm khuya mà chưa nghe thấy tiếng oe oe. Chờ vậy. Ngồi trên tàu, trên ô tô cũng là chờ đợi. Chờ đợi hết cuộc hành trình dài ngắn, xuống hết bậc lên xuống của tàu hoả, ô tô mới là thở phào hết sự đợi chờ.

Chờ điểm thi, chờ giấy gọi đi làm, chờ cuốn sổ đỏ quyền sở hữu ruộng đất. Chờ công chứng giấy tờ. Chờ đăng ký chiếc xe mới mua. Mất điện chờ có điện trở lại. Con chờ quà chợ của mẹ, vợ chờ chồng về cùng ăn cơm. Ngồi trên sân bãi, chờ khai mạc cuộc đấu bóng mà mình yêu thích. Ngồi ở phòng đợi để chờ máy bay hạ cánh mang người thân về với ta sau nhiều năm xa. Chờ tạnh cơn mưa. Chờ đến giao thừa. Chờ bông quỳnh nở. Chờ lấy tấm ảnh mới chụp. Chờ ngày hẹn của chị thợ may, may cho ta bộ áo mới.

Chờ một mình thì dài lắm. Đôi khi gặp cảnh gặp người chung trong cuộc, thế là chuyện là quà: Cô hàng xóm lăng loàn, anh hoạn lợn khâu phải ruột con lợn con. Cây đa đầu làng có ma trâu. Nhà nước vừa tăng lương cho người về hưu. Đám tang nhà nọ làm linh đình nhất làng. Ông xã tham ô, chị tín dụng lừa đảo...

Cuộc đời có hàng trăm hàng triệu chờ đợi ngắn dài và cũng có hàng trăm hàng triệu câu chuyện gần xa, liên quan và chẳng liên quan, chỉ là để cho chóng qua cái phút giây chờ đợi đầy sốt ruột, đầy buồn ngủ, đầy mong

ngóng.

Có lẽ không ai không từng phải chờ đợi như thế, dù có là người tất bật, đang dở công dở việc đến người đã nghỉ hưu "tỷ phú về thời gian". Cuộc đời thực ngắn, nhưng những cuộc chờ đợi lại thật dài. Đôi khi mới nhận ra mỗi cuộc đợi chờ như vậy, ta học thêm được bao điều quý báu, ngày thường không dễ mà có được. Chờ để sống để chết, để thành để bại, để đi để ở, để sung sướng và đau khổ... không ai thoát được bao giờ. Chỉ mong sao mọi cuộc đợi chờ đều được rút ngắn, càng ngắn càng tốt mà thôi.

Có nhiều em bé phải làm bài tập là ươm hạt đỗ cho nảy mầm để nộp cô giáo trong giờ sinh vật. Nhìn em nâng niu chiếc ống bơ, vun đất, vùi hạt dỗ, tưới tắm cho cái mầm nhú ra, cho cái rễ đâm xuống và thân cây vươn lên bằng tất cả tâm hồn, cứ như cái cây nhỏ xíu ấy có một linh hồn... người lớn mới hiểu ra rằng trẻ em cần có một điều gì đó để nâng niu, trìu mến, chăm sóc. Trẻ đi học về sà ngay vào lòng mẹ, vuốt má cha, ôm lấy ông bà... thật dễ thương, đó chính là sức lực của em cần được thể hiện ra bằng hành động để diễn tả yêu thương. Bé gái thường ôm ấp con búp bê. Bé trai hơi khác, chúng đếm lại hòm đồ chơi xem có bao nhiêu viên bi, mấy đồng "xèng", mấy cái vỏ diêm... Tình thương yêu đấy. Tấm lòng hào hiệp và từ thiện đấy.

Nông thôn dễ có điều kiện để các em chơi trò thương yêu, từ con cua, con sáo, đến chậu cây, bông hoa quanh vườn... Thành phố chật chội, nhiều gia đình hiểu tâm lý trẻ em, cố gắng tạo ra dăm cây hoa cảnh ngoài ban công, có gia đình nuôi con mèo hay con chó con... để ngoài giờ học tập, các em có cái để chăm sóc, để yêu thương, để tạo ra lòng hướng thiện ngay từ thơ bé. Nếu em biết thương yêu một mầm cây, một con vật thì hẳn lớn lên, em không nỡ làm hại đến con người. Đó là điều đã được nhiều nhà khoa học khẳng định. Tính thiện của con người cũng cần được nuôi dưỡng, phát triển, nảy nở ngay từ khi thơ bé. Nếu không, tâm hồn con người sẽ khô cứng, tàn nhẫn, bạc bẽo... Điều này có nhiều người còn xem nhẹ, cứ tưởng rằng cho con mình ăn thật ngon, thật nhiều, mặc thật đẹp, đi xe thật oách... đã là đầy đủ. Không hẳn thế. Nuôi nấng một con người, làm lớn một tâm hồn đâu chỉ có vật chất là

xong. Tình thương yêu của người làm cha mẹ, người lớn và làm phát triển tình thương yêu trong tâm hồn trẻ nhỏ còn quan trọng hơn nhiều, quí giá hơn nhiều, thậm chí đó sẽ là điều quyết định cho một con người trong tương lai, theo đúng nghĩa một Con Người.

Muốn vậy, đôi khi người lớn chúng ta cũng phải tự thơ bé lại, hoà mình vào với tuổi thơ, sống chung với những tâm thiện của tuổi thơ, từ hành động đến việc làm... Khó nhưng có thể làm được và nên làm lắm lắm.

2-2001

66

CÔNG BẰNG

Không có gì là Tuyệt Đối ở đời, phải đi đến tuyệt đối là con đường phải đi, dù biết rằng cái đích cuối cùng đó là vô cùng khó. Nhưng nhích từng tí một đến đó phải là công việc hằng ngày. Sự Công bằng chẳng hạn. Phấn đấu cho một xã hội công bằng là lý tưởng, nhưng trong một gia đình, đó là việc không có gì cao xa. Đó là việc ai cũng có thể làm được, làm hằng ngày, hàng giờ. Bố mẹ chỉ có một vài đứa con còn bé, làm gì có hai hay ba đứa bé hoàn toàn giống hệt nhau. Có khi hai chị em gái hoặc hai anh em trai cùng cha mẹ sinh ra nhưng hình thức, tính tình, sở thích lại ngược nhau... nếu chỉ theo lý luận khô cứng là phải dạy con nuôi con thế này thế nọ... ắt sẽ xảy ra khối điều phiền phức, bất công. Mà trẻ nhỏ không ưa lý luận dài dòng, rất ghét bất công cũng như không ưa gì đòn roi hình phạt.

Tại sao đứa anh bị điểm kém ở trường thì mẹ cho qua, nhưng đứa em gái bị điểm kém thì mẹ mắng mỏ, bắt phạt? Tại sao đứa chị gái phải làm mọi việc còn đứa em trai thì được nâng niu chăm bẵm? Sao bố mẹ không tìm hiểu nguyên do, từ sở thích đến lứa tuổi, sức khoẻ, tố chất, giới tính của từng đứa con mình mà đối xử cho phù hợp? Không phải là chuyện nhỏ nhặt đáng bỏ qua khi chia quà mà đứa này được phần hơn đứa kia bị phần kém. Chúng sẽ so sánh ngầm đấy, đừng coi thường. Trí khôn con người được tích luỹ từng ngày một. Nên sự không công bằng (tạm gọi là bất công) diễn ra thường xuyên, dần dần sẽ tạo ra trong tâm hồn trẻ nhỏ sự ghen ghét, đố kỵ, uất ức, nhất là những điều nguy hiểm đó không được tỏ bày trước người lớn đầy uy lực, đến một lúc nào đó, tức nước vỡ bờ, sẽ vô cùng nguy hiểm. Nhỏ thì tức tối, lớn thì bất hoà, thậm chí phản ứng bằng hành động như cãi nhau, đánh nhau, bỏ đi, thù hận. Những trường hợp "bùng nổ" thường xảy ra trong những gia đình có bất công vì con anh, con tôi, mẹ ghẻ con chồng, con nuôi con đẻ, quí trai hơn gái... mà ai trong chúng ta cũng đã ít nhất một đôi lần chứng

kiến.

Dù nghèo khổ thiếu thốn mà có công bằng thì gia đình cũng luôn ấm êm hoà thuận. Ngược lại giàu nứt đố đổ vách mà không công bằng thì cũng là rạn nứt, đổ vỡ, nhận ra thì cũng muộn, khó mà hàn gắn. Đáng suy nghĩ lắm thay.

2-2001

67

NẠN NHÂN

Gần đây, cô Tư vừa phải đi đưa đám người anh họ. Ông ra đi ở tuổi trung niên, đàn con chưa trưởng thành, để lại bà vợ nhỡ nhàng goá bụa. Ông từng có "tiền án" là bệnh chảy máu dạ dày, nhưng trong một cuộc vui, do bạn bè cứ nài ép và cũng do quá vui mà sa đà, quên mất "tiền án" của mình, nên quá chén, và hậu quả tai hại là cái dạ dày bục ra, không cứu được.

Chính cô Tư cũng từng đôi ba lần là nạn nhân khốn khổ của nạn say xỉn, nạn "cho chó ăn chè". Đó là mấy lần anh trai cô và bạn của anh trai cô vui quá trong bữa tiệc, quên mình là khách, quên mình là chủ, cứ nâng lên đặt xuống, thi nhau, vô tội vạ, cốc này cốc khác, chai này chai khác, cuối cùng cái sàn nhà vừa lau sạch bong bị lênh láng một thứ gì đó kinh khủng, từ chất sền sệt đến mùi hăng hăng muốn ói.

Nạn thi nhau uống rượu, nạn trổ tài nốc men đang tràn lan, không những lãng phí, gây hậu quả xấu mà còn là bất lịch sự, vì khi say, rượu nói nhiều hơn người nói, uống vô tội vạ thì nói cũng thiếu suy nghĩ, cũng vô tội vạ. Ngại nhất là không làm chủ được mình, không làm chủ được cái dạ dày... khiến bao người phải ra tay làm tổng vệ sinh mướt mồ hôi.

Gặp mặt bạn bè, tiệc sinh nhật... đôi ba chén cho có khí thế, xem ra cũng được, chẳng hại gì. Nhưng cứ nài ép, cứ thi tài (mà uống nhiều thì tài cán gì đâu) cứ nốc rượu liên miên, ngất xỉu, ngã bò ra... thì đúng là hành động của người thiếu bản lĩnh, thiếu văn hoá, không biết cách ứng xử nơi đông người.

Người xưa có câu "Tửu bất khả ép", nhưng người ta lại thêm một vế nối vào "Ép bất khả từ" thành thử có người sĩ diện (gọi là bệnh sĩ) không lượng sức mình, cứ a dua mà nâng chén nâng cốc, cụng li... trong đó ông anh họ của cô Tư là một trường hợp và cô Tư từng là nạn nhân phải dọn dẹp, rửa nhà, giặt thảm là một trường hợp khác.

Cô Tư không biết nên giải quyết cái nạn này thế nào, chỉ xin thưa các đấng mày râu hãy giữ lấy bản lĩnh, giữ lấy nhân cách đồng thời cảm thông với người khác mà đừng nài ép phải uống quá nhiều đến nỗi say xỉn mà tự chuốc lấy tai hoạ.

68

ĐỒN RẰNG...

Xưa có chuyện rằng có nhà vua tự nhiên mọc lên đôi tai lừa. Chỉ có anh thợ cắt tóc cho nhà vua được biết đồng thời bị doạ rằng nếu để lộ tin này ra ngoài cho một người thứ hai nào đó biết chuyện thì anh thợ đó sẽ bị chặt đầu ngay.

Anh ta giữ bí mật được một thời gian, kể cả vợ con anh ta cũng không được biết, nhưng giữ được bí mật ấy sao mà khó thế. Một hôm, anh ta phải đào cái hố sâu rồi chui xuống nói to lên điều bí mật để giải toả khó khăn cho mình, cứ tưởng sẽ không một ai biết được. Kết cục là cả thiên hạ và đương nhiên cái đầu anh ta cũng bị rơi cho cả thiên hạ nhìn thấy.

Xung quanh ta hàng ngày diễn ra hàng trăm nghìn sự việc. Có đúng, có sai, có công khai, có bí mật.

Luôn luôn ta nghe thấy: Đồn rằng ở nơi kia có con gà bốn chân, đồn rằng chỗ nọ có con cua trên mai có mặt người. Đồn rằng cô gái ngoan nọ chửa hoang. Đồn rằng có ông thánh mới xuất hiện ở ngôi đền nọ... Đồn rằng... và đồn rằng... Đúng sai chưa biết, nhưng người ta cứ ghé vào nhau mà sang tai, còn nói thêm: Tôi chỉ nói cho một mình chị biết thôi đấy nhé, đừng nói thêm cho ai biết, nghe không... Và, câu rỉ tai đó có sức mạnh của con ngựa, của máy bay phản lực... chả mấy chốc mà thiên hạ cứ ầm lên, không những không như lúc ban đầu, mà càng về sau càng li kì hơn, rùng rợn hơn, linh thiêng hơn, úp úp, mở mở hơn...

Ai là anh thợ cắt tóc hiện đại đây? Bản tính con người là tò mò. Tò mò cho vui, cho đỡ nhàm chán, cho tỏ ra là người thông tỏ, quan trọng vì biết nhiều hiểu rộng... Vì thế mà tin đồn cứ loang ra vi vút, nhanh chóng.

Có khi phao tin đồn chỉ vì tò mò như thế, vì ngây thơ, vì dại dột (còn phao tin để hại người có chủ ý cũng có nhưng rất hiếm).

Tai hại nhất là những tin thất thiệt, nhà báo gọi nó là tin giật gân, nhà xã hội học gọi là tin đồn nhảm.

Không ai muốn bị chém đầu như anh thợ cắt tóc ngày xưa. Nhưng giữ được bí mật cũng là cái khó, chỉ vì nhẹ dạ mà vô tình đã làm môi giới, làm cầu nối cho những cái tin vớ vẩn, tin nguy hại, nguy hại cho một người hoặc nhiều người...

Có nên thận trọng hơn không, nếu ta không muốn kết cục như anh thợ cắt tóc của nhà vua xưa.

69

LỖI THỜI

Từ thời Đổi Mới, xã hội chúng ta tiến bộ vượt bậc. Thật mừng. Do đó mà đôi khi thấy có những dòng chữ không còn phù hợp nhưng không hiểu tại sao chúng vẫn ngang nhiên tồn tại ngay trước mặt mọi người. Ví dụ chữ "Bàn Thu Đổi Ngoại Tệ" Khách nước ngoài vào, kiều bào về nước, chuyện đổi tiền là bình thường. Đổi nơi vỉa hè hoặc đổi trong cửa hàng, quốc doanh hoặc tư doanh. Tại sao lại có chữ Thu trên đó. Có ai phạm pháp đâu mà phải thu, thu giữ hay tịch thu. Như vậy chữ Thu là thừa, nếu không nói là còn ngầm đe doạ.

Một chữ nữa cũng hơi hơi buồn cười: Cửa hàng sách Tự Chọn; Cửa hàng có món ăn Tự Chọn...

Nhớ lại thời bao cấp, nộp tiền cho căng tin trước, lấy hàng sau, bị cái chậu thủng, chiếc bát mẻ, hộp kem răng méo, không ai được chọn, nên chuyện tự chọn mới là quí báu.

Nay đi mua sách, ai chẳng tự chọn lấy cuốn sách mình cần, mình thích. Trưa đi ăn hiệu, gọi món nào là tuỳ mình chọn lựa, nhà hàng không thể ép khách chỉ ăn món mì không người lái, hoặc món quá cao cấp khách không đủ tiền. Tự chọn là một lý đương nhiên. Tại sao lại cứ chềnh ềnh cái chữ tự chọn kia ra?

Ấy là không nói có những cửa hàng quảng cáo món ăn tự chọn, chỉ một bữa trưa đã ngang giá với một tháng lương hưu của ông cán bộ trung cấp. Ăn một bữa rồi nhịn 2 bữa nữa chăng?

Câu Tự Chọn quả là đã lỗi thời, cần phải được dẹp bỏ. Còn để như thế nghĩa là tư duy chưa đổi mới, còn nặng về lề thói cũ, còn mang một chút hách dịch, cửa quyền.

Khách hàng còn được "đi tầu bay giấy" là thượng đế. Chọn lựa là một

trong các khâu đi mua sắm. Không để khách tự do chọn lựa món hàng khách thích, khách cần... thì chỉ sập tiệm lúc nào không biết. Vì thế, dòng chữ tự chọn kia vô tình đã tự làm hại người viết nó, để nó lên cân, lên quầy hàng.

Thu Đổi và Tự Chọn là một cách đuổi khách hàng đi, chẳng khác nào một số siêu thị khách chưa vào đã bị gửi túi, gửi cặp, khách bị coi như sắp sửa ăn cắp, chưa kể cái nạn bắt buộc phải gửi xe, phải trả tiền gửi gấp mấy lần, nên nhiều người không muốn vào những chỗ đó.

Các nhà doanh nghiệp, nhà buôn lớn nhỏ nghĩ sao?

3-2001

70

LỄ CƯỚI VÀNG

Bô lão là chỉ những người già nói chung. "Lên Lão" là lễ kỷ niệm người bắt đầu trở thành bô lão. Trước, có nơi mới 47 tuổi đã được "lên lão". Nay, tuổi thọ được nâng lên, nữ 55 về nghỉ hưu, nam thì 60, và đang có chiều hướng tuổi ấy chỉ được gọi là người có tuổi. 70 mới là người cao tuổi và 80 trở lên mới là "Người già"... Số người này đông lắm. Nhưng ít ai để ý xem trong số người đó, ai được hưởng "Lễ cưới Vàng" tức là có cuộc hôn nhân tốt đẹp suốt 50 năm. Có khi phải hàng triệu đôi mới có một vài đôi tốt đẹp thế.

Lễ Cưới Vàng là của riêng hai người, một đôi vợ chồng già, đã sống với nhau từ trẻ đến nay, răng long đầu bạc (như lời chúc năm mới ta thường nghe mỗi dịp Tết), hoặc rộng ra chút ít là của một gia đình.

Nhưng nghĩa về ý nghĩa xã hội thì không hẳn thế. Một đôi vợ chồng kỷ niệm lễ cưới vàng (25 năm mới là lễ cưới bạc, còn 75 năm là lễ cưới Kim Cương thì hiếm lắm lắm) thường đã có con cháu đông đúc, đã trải qua một cuộc đời làm được nhiều việc, nói cách khác là đã có thành tích, cống hiến. Muốn duy trì 50 năm chung sống, đôi vợ chồng phải từng yêu thương nhau, nhường nhịn, vị tha, bao dung... phải lao động học hành, chịu thương chịu khó, phải nuôi dạy con cái, giúp đỡ xóm giềng... nghĩa là phải sống một cuộc đời "có văn hoá".

Có mấy ai qua hàng nửa thế kỷ mà không đau ốm một vài lần, nhẹ thì tự chữa bệnh, nặng thì thập tử nhất sinh... chưa kể còn trải qua giặc giã bom đạn, bão lũ, đói no, có người gọi đó là "thuở hàn vi", nay có dịp ôn lại cùng nhau mà vui buồn, thấy mình đã vượt qua một cách đáng tự hào.

Không chỉ có hai mái đầu bạc chụm vào nhau, mà niềm vui còn là của con, cháu (có khi cả chắt) của anh em, họ hàng, đồng chí, xóm giềng, tức là của một xã hội nho nhỏ, như vậy từ một đôi vợ chồng, ý nghĩa tốt đẹp đã lan

toả ra xung quanh, ảnh hưởng vui mừng đến nhiều người.

Đôi người ấy có thể chỉ là người bình thường, nhưng họ cũng đã có thể thành tấm gương cho con cháu, họ hàng, gia tộc, làng xóm (nhớ lại, người trải chiếu cho cô dâu chú rể, người cầm bình hương trong đám cưới, phải là người sống hạnh phúc, song toàn tương tự như thế). Đáng kính trọng và mừng vui lắm chứ. Ta đã quen với lễ mừng sinh nhật, lên lão... có lẽ cũng nên quen dần với "Lễ cưới Bạc" nhất là "Lễ cưới Vàng", một nét văn hoá đẹp của xã hội mới.

3-2001

71

ÂM THANH

Nhạc sĩ thiên tài Beettoven chưa già đã bị điếc hoàn toàn, nhưng ông vẫn sáng tác nhiều nhạc phẩm bất hủ. Ông vẫn nghe được những gì đó thì mới ghi những âm thanh ấy lại và chúng ta mới nghe được tác phẩm ấy chứ? Chắc chắn. Ông nghe, ông vẫn nghe, nói cách khác là những âm thanh cuộc sống vẫn vang dội thầm trong óc ông, tim ông, vượt qua cái tai, mà thấm vào da thịt.

Có lúc nào quanh ta hoàn toàn im lặng không? Người bảo có. Ta bảo không. Không bao giờ có sự im lặng tuyệt đối cả. Người mẹ luôn nghe được tiếng khóc đầu tiên của đứa con đầu lòng. Người yêu nhau luôn nghe được câu đầu tiên thổ lộ tình yêu, dù chỉ là cái "ứ hự". Thành phố ồn ã suốt ngày đêm. Tiếng xe đi, tàu chạy, tiếng nhạc văng vẳng, tiếng hát anh xẩm mù, tiếng bán mua trao đổi, tiếng giằng co ai kia mặc cả thầm thì. Tiếng đào đường đặt ống, tiếng búa gõ sửa đồ. Tiếng chiếc nắp cống cập kênh khi có con xe tải vượt qua. Tiếng trẻ khóc đòi bú. Tiếng anh say rượu khê nồng hát ồ ề lạc lối...

Nửa đêm về sáng có phải là lúc im lặng không? không hẳn, tuy nó không ồn ào như giữa chợ, như bến tàu, nhưng âm thanh vẫn chen chúc xô đẩy nhau, tranh giành nhau chỗ đứng trong không gian để cố tìm đường vào tai ta...

Nông thôn cũng đâu có im lặng hoàn toàn. Tiếng con lợn đòi ăn chiều hôm. Tiếng con trâu đánh sừng đuổi muỗi lúc khuya đêm. Tiếng con cá quẫy dưới ao, tiếng quả sung rụng mặt bèo, tiếng rì rầm máy xay xát, tiếng chân ai về khuya hối hả, tiếng con vạc bay đêm, con chim lợn rời tổ, con mọt ăn tiệc gỗ.

Mỗi đời người nghe được bao nhiêu âm thanh, nhớ được bao tiếng động?

Không thể kể xiết.

Âm thanh loạn xạ chỉ là tiếng động. Âm thanh sắp xếp theo trật tự, qui luật mới là âm nhạc. Tiếc sao lâu nay nhiều âm thanh gọi là bản nhạc, ca khúc lại chói tai, inh ỏi, lại phản lại cái tai con người, gọi tắt là Phản Cảm...

Cứ "anh anh, em em, cứ môi hôn, đến với em đi, một lần thôi một lần nữa thôi rồi đơn côi, cô đơn, đơn độc..." phát ớn.

Xưa có câu "Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời". Có ai không từng nhớ kỹ một lời nào đó đã xa xôi nhưng không mờ xoá. Ai làm ra âm thanh đau đớn ấy, nếu không phải là chính con người? Ta biết nói. Lời nói là âm thanh ngọt ngào và cay đắng nhất. Sao không lựa lời mà nói vì có mất tiền mua đâu. Lời nói là âm thanh nhưng cũng là con dao sắc đó.

72

LOẠI HAI

Loại hai có là chính phẩm không hay chỉ là thứ phẩm, đương nhiên đôi khi ta phải tạm dùng vì nó chưa là phế phẩm. Đồ trang phục hàng thùng bán nơi vỉa hè không thể là thứ đóng hộp trong siêu thị. Cô hàng bán hoa còn bó hoa cuối cùng, bán rẻ nốt để về cho sớm, không thể dùng bó hoa đó đi tặng sinh nhật. Nó là loại hai đấy. Người khách đi tàu là bà cụ mặc quần áo cũ kỹ thêm quang gánh cồng kềnh, bị đẩy xuống toa hàng phía dưới, còn toa trên là ghế đặt ngang, có lót, có đệm, bà cụ ấy có bị coi là khách loại hai?

Đi nghe ca nhạc, đi mua cuốn thơ, đôi khi bực mình vì bị nghe một bài hát quá nhàm quá dở hoặc gặp những bài thơ tự bỏ tiền ra in lấy, quá kém từ nội dung cũ kỹ đến ngôn ngữ sáo mòn. Loại hai đấy. Nhưng cũng nên thông cảm, có nhà thơ lừng danh, có ca sĩ ngôi sao nhưng lại có lần biểu diễn bài quá kém hoặc hát một bài không thành giai điệu, có thể hôm ấy bị viêm họng, hoặc mải chạy xô... vì thế mà hôm trước là tuyệt vời, là siêu... thì hôm nay chỉ là loại hai. Thật khốn khổ, khốn khổ cho người làm ra sản phẩm và cũng khốn khổ cho người tiêu dùng, người thưởng thức.

Đồ hộp nắp đã bị phồng, thuốc tân dược đã quá "đát", chiếc bút bi không ra mực, thếp giấy bị nhàu nát phía trong, quyển vở lần này nhỏ đi mấy li hơn lần trước... loại hai đó.

Người ta thường nói "Tiền nào của ấy". Chấp nhận. Nhưng đôi khi bực mình vì bỏ tiền xịn ra mà chuốc phải thứ hàng loại hai không tương xứng với đồng tiền (mà là mồi hôi nước mắt mới kiếm được đồng tiền ấy). Xót ruột lắm chứ. Con cá ươn chợ chiều, mớ rau già cuối chợ, quả chuối đã nẫu, tách cà phê vừa nguội vừa chua... loại hai mà.

Còn con người thì sao? Không ai muốn mình là loại người bị xếp xuống loại hai, kể cả loại người ít tiền, chuyên: "Đi xem hát ngồi xa, đi xem xi nê

ma ngồi gần".

Người đi cải tạo về kiếm việc làm ổn định để làm lại cuộc đời, sao mà khó vậy? Loại hai chăng? Không học hành gì, không có nghề nghiệp vững vàng trong tay, người phụ nữ lỡ thì dở dang duyên phận... có là loại hai không? Buồn.

Còn một điều nữa: Không ai tự nhận mình là loại hai. Người làm ra sản phẩm loại hai cũng cứ nhận vơ là loại một. Thế mới phiền. Giá mà xã hội có một nhân vật siêu phàm, chuyên làm nhân viên kiểm tra (K.C.S) nằm sẵn ngay trong lòng mỗi người thì hay quá nhỉ. Khó lắm vậy.

3-2001

73

CUỘC THI

Một đời người phải trải qua bao nhiêu cuộc thi? Không tính xuể. Từ lớp một đến hết đại học, rồi thi tay nghề để được đi làm, thi nâng bậc, thi công chức... có nhiều cuộc thi làm mất ăn mất ngủ, lao tâm khổ tứ, bạc tóc, bạc lòng...

Thi là sàng lọc. Thi là dịp thi thố tài năng sức lực, không khoan nhượng. Đi học chỉ mong quay cóp, mang theo "phao" thì sau ra đời gặp những cuộc thi thực sự sẽ ra sao? Tại sao có người này đạt lao động giỏi, người khác lại chỉ là loại xoàng, loại kém. Hai anh thanh niên cùng yêu một cô gái. Thi đấy. Anh nào tài giỏi, anh nào vững vàng (kể cả thi xem anh nào đẹp trai hơn nghĩa là thi về sắc đẹp, thi về sự hấp dẫn) thế nào cũng có anh đỗ và anh trượt.

Ngành đường sắt thi với ngành ôtô. Siêu thị này thi với siêu thị khác. Sản phẩm này thi với sản phẩm kia. "Nhái" hàng của nhau, làm hàng giả là cuộc thi đầy gian lận, không trung thực, nhưng cái kim trong bọc sẽ lòi ra, giống như cậu học trò, thi lên lớp có thể che mắt, nhưng ra đời học lực thực ra sao, không che mắt được mọi người.

Bà hàng bún riêu hàng ngày cũng phải đi thi. Hàng hết, đông khách, nhiều khách quen là thi đỗ. Hàng dở, ế khách, khách bỏ đi dần đến nỗi sập tiệm là thi trượt. Không có chuyện trước hôm đi thi chỉ ăn chè đỗ đen hay tránh ăn chuối mà đỗ hay trượt được.

Một nhạc sĩ cũng phải thi hàng ngày. Bài hát hôm nay hay được nhiều người ưa thích là thi đỗ. Bài sau quá dở, không được dư luận hoan nghênh là thi trượt. Người chấm thi, ban giám khảo là cuộc đời rộng lớn, rất vô tư, không thể cảm tính cũng không khoan nhượng, càng không thành kiến. Khắt khe đấy nhưng công tâm, không thể thiên vị. Chỉ có người đi thi mới tự biết

mình, tự vượt mình, tự thi với mình... là quan trọng nhất. Đó là chiếc máy tính ghi tốc độ trên đường đua điền kinh, là cộng đồng xã hội ghi nhận hay chối bỏ.

Có người còn thi với thời gian, cố bám lấy cuộc sống dù lay lắt. Người khác thi với nắng mưa để đạt mùa màng...

Kẻ làm ít muốn hưởng nhiều, vô lương, bất trị mới là kẻ gian lận trong cuộc thi vĩ đại là Cuộc đời. Sớm hay muộn cũng lộ nguyên hình giả dối và đương nhiên sẽ bị đánh trượt.

3-2001

74

CÁI CHỔI

Không có giá trị: "Con bà đâu, cháu bà đâu mà bà nằm chuồng trâu gối đầu bằng chổi". Lại có câu: "Chổi cùn, rế rách". Cái chổi đã cùn và cái rế đã rách, sứt cạp không còn có thứ gì trên đời vô duyên hơn, họa chăng chỉ còn cách cho nó vào bếp mà hoá kiếp.

Tuy vậy, nhà ai chẳng có đôi ba cái chổi. Chổi rễ làm bằng tre chẻ nhỏ để quét sân, chổi xuể là cây thanh hao khô quét bếp quét vườn, có người bị cảm, đốt nó lên xông khói cũng đỡ đôi phần. Chổi lúa bện bằng rơm quét nhà, lúc mới nó đẹp, nhất là được treo đầu đòn gánh cô bán cốm, còn thơm nức hương đồng... Nay có chiếc lau nhà cán nhôm, đầu là sợi bông mà người qua quảng cáo là "theo kiểu Pháp". Hiện đại nhất là máy hút bụi, cứ cắm điện ro ro là sạch bong các góc nhà. Cái chổi sinh ra từ bao giờ, không ai biết, nhưng ai cũng từng quen thuộc. Quen đến nỗi vua Lê Thánh Tông phải làm thơ về nó, mà thuở nhỏ được lấy làm bài học thuộc lòng, rằng:

Lời chúa vâng truyền xuống ngọc giai

Cho làm lệnh tướng quét trần ai Một tay vùng vẫy trời tung gió Bốn cõi tung hoành quét sạch gai Ngày vắng rủ mây cung bắc Hán

Đêm thanh dựa nguyệt chốn lâu đài

Ôm lòng gốc rễ lâu càng giãi

Mòn mỏi lưng còn một cái tai...

Còn thêm chổi phất trần làm bằng lông gà, chổi của chị công nhân môi trường là tre chẻ nhỏ thật dài... Chổi là vật dụng rẻ tiền nhất chăng, và khi nó làm hết nhiệm vụ, nó cũng bị rẻ rúng nhất chăng? Nhưng nếu không có nó thì sao? Rác rưởi sẽ ngập ngụa, quanh ta sẽ ô nhiễm nặng nề, xú uế xông lên nồng nặc...

Trẻ nhỏ có nhiệm vụ quét nhà. Cụ bà già nhất cũng làm công việc ấy đỡ đần phần nào cho con cháu, nên mới có câu đố: "Ở nhà có bà hay la liếm" tức là cái chổi đấy.

Chắc không ai dám coi thường cái vật tầm thường này. Nó nhỏ bé nhưng nhiệm vụ thật lớn lao, hữu ích. Mong sao có cái chổi khổng lồ quét sạch những nhơ nhớp tham nhũng, tham ô, nghiện ngập, lưu manh ngoài xã hội... Cần thiết lắm lắm.

3-2001

75

TAY LÀM

Kinh Thánh có câu: “Chợp mắt một chút, khoanh tay một chút thì sự nghèo khổ (của ngươi) sẽ đến như một kẻ đi rảo” (Châm Ngôn, đoạn 6). Còn người bình thường chúng ta hát lên câu ca dao như vu vơ mà ý nghĩa:

Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa

Sang đâu đến kẻ say sưa tối ngày...và người nghiêm khắc thì triết lý: "Nhàn cư vi bất thiện". Không cần bình luận thì đã thẩm thấu được vào hồn ta bao lý thú, thành bài học suốt đời học không xong, không hết. Có lẽ không có trận mưa rào nào tưới vàng đầy mặt đất, mà ai cũng phải làm việc, làm việc bằng cái cuốc, cái bay hay ngọn bút, cái lưỡi, đổ mồ hôi, mệt nhoài gân bắp hay mất đi những nơron trong não.

Ngồi mát ăn bát vàng ư? Đó là ai vậy? Công khai và bí mật. Liêm chính và tà khuất. Lương thiện hay tham nhũng. Ta nhìn xung quanh có thể rút ra kết luận, chẳng cần đi vạn dặm đường mới thấy.

"An bần lạc đạo" đã không còn phù hợp khi xã hội tiến như vũ bão, ai cũng phải dấn thân vào cuộc sống.

Có người thường nói với bạn: Tôi sẽ sáng tác thế này, thế kia, sẽ có tác phẩm vĩ đại, biết đâu sẽ được giải Nobel. Ba mươi tuổi mải chơi, bốn mươi tuổi uống rượu, năm mươi tuổi đàn đúm bia bọt, sáu mươi tuổi lừ đừ... và tác phẩm Nobel ấy không thấy đâu, chỉ thấy một thân hình tàn tạ trong bước đi chậm chạp và vợ con nheo nhóc, thiếu thốn, bản thân có khi phải xin bạn tiền để đỡ cơn thèm rượu.

Có những ông già sau một đời lao động, về già sức yếu, con cái bảo nghỉ ngơi. Ông không chịu được. Lúc thì giở hết quần áo của con cháu ra vá víu (ấy là nói thời thiếu vải) hết thì buộc lại cái cạp rổ cạp rá, lúc sắp xếp lại mấy chậu cây, buộc lại chiếc hàng rào... Hình như ngồi không, ông cụ không chịu

được, nó ngứa ngáy chân tay, nó chùng cả gân cốt. Thì ra lao động đã thành thói quen, thành máu thịt trong con người ông cụ.

Lười biếng và chăm chỉ là hai đối cực. Lời trong Kinh Thánh và câu hát ca dao, tục ngữ... hay là "số phận" mỗi người sinh ra là phải nghèo hay được giàu? Không biết, nhưng "tay quai miệng trễ" là cái chắc.

2001

76

CHUYỆN CỦA MUÔN NHÀ

Trong chương trình "Đối thoại" tối hôm 4-3-2001 trên Đài truyền hình Việt Nam, có nói về "Ngày gia đình" mà chúng ta đang tiến hành để có một ngày chính thức cho cả nước.

Đó là một chủ trương hay, tốt, cần thiết, đáp ứng được mong mỏi của từng người, từng gia đình và toàn cộng đồng. Nội dung cuộc đối thoại thấy nhấn mạnh đến việc "giáo dục trẻ em". Hoan nghênh lắm, nhưng ngẫm kỹ thì chưa đủ. Nếu chỉ thế thì nên gọi là ngày "Giáo dục trẻ em" mà thôi. Còn theo tên gọi, thì gia đình phải được đề cập đến nhiều khía cạnh khác nữa, mà giáo dục trẻ em chỉ là một chủ đề trong đó.

Ai cũng biết Gia đình quan trọng như thế nào đến mỗi cá nhân và toàn xã hội của mỗi quốc gia. Không cần bàn thêm.

Một gia đình bền vững là do truyền thống từ ngàn xưa. Người nam và người nữ chung sống, sinh con đẻ cái. Rồi con cái sinh ra con cái của chúng, cứ thế tiếp tục.

Một gia đình hạt nhân là hai người, rồi có thêm con cái, có thêm cháu, thêm chắt... Lúc đầu chỉ là đôi vợ chồng, rồi có con, có cháu, thành ra có cha mẹ, có ông bà, có cụ kỵ, có anh chị em, có dâu có rể...

Mái nhà dài Tây Nguyên không điển hình cho toàn dân tộc Việt Nam. Đó là nói về cái cụ thể, cái vỏ vật chất của gia đình. Còn lắng sâu trong lòng nó, là yếu tố tinh thần đã tồn tại, đã duy trì, đã phát triển... thì gia đình còn là mái trường đầu tiên của con người, giáo dục nhiều vẻ như nền nếp, gia phong, chuyện làm ăn, chuyện học hành, nếp sinh hoạt, hiếu với ông bà cha mẹ, dễ với anh chị em, hoà thuận ấm êm trong việc trên kính dưới nhường, khoan dung, độ lượng, yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ của mỗi thành phần, từ già đến trẻ.

Đã có từ rất lâu truyền thống dân tộc con cái không được hỗn xược với cha mẹ, cháu phải tôn kính ông bà, anh em phải hoà thuận như chân với tay. Không thể xảy ra con đánh cha, cháu giết ông, em chém anh, vợ đâm chồng...

Nước mắt chảy xuống. Không cần đến luật pháp can thiệp thì ông bà cha mẹ vẫn nuôi nấng và dạy dỗ con cháu hết lòng, từ tuổi thơ đến khi khôn lớn, bằng tất cả tâm hồn và sức lực. Đó chính là gia đình truyền thống.

Bỏ rơi con cái, không nuôi dạy chúng... chỉ là cá biệt, và theo cơ chế thị trường, cái nạn này mới sinh sôi.

Ngày Gia đình phải là ngày nhắc nhở mọi người về vai trò gia đình trong xã hội và trong mỗi cá nhân. Người trên đối với người dưới, cụ thể là ông, bà, cha, mẹ đối với con cái, nuôi ra sao, dạy ra sao, nâng đỡ thế nào, gìn giữ nếp sống dân tộc ra sao, gia phong phải có những gì... Rồi người dưới đối với người trên, cụ thể là con đối với cha mẹ, cháu đối với ông bà... chứ không chỉ trên dội xuống mà còn phải dưới ngược lên, không còn cảnh con cái đuổi cha mẹ già đi, cháu để ông bà chết khô một nơi còn mình phè phỡn, hoặc quan hệ ngang là anh chị em ruột trong một gia đình đối xử với nhau để không nghịch mắt, nghịch tai, đau lòng khi anh em kiện nhau ra toà vì cái sân mảnh ruộng, đâm chém nhau vì con gà hay vì say xỉn mất lý trí.

Giáo dục trẻ thơ, thực hiện quyền trẻ thơ... là cần thiết. Nhưng suy cho cùng, một gia đình phải cần đến pháp luật can thiệp thì gia đình đó đã đứng ở trên bờ tan vỡ, khá nguy hiểm. Phải là thương yêu từ tâm khảm, từ bản tính tự nhiên, từ truyền thống bất tận, từ cái tâm thiện của người làm ông bà, cha mẹ để không bao giờ có rạn nứt khiến pháp luật phải can thiệp. Đó chính là gia đình Việt Nam xưa nay.

Vấn đề gia đình thật muôn hình muôn vẻ. Có thuận hoà nhưng cũng có đau đớn, bất hoà, như dượng với con vợ, dì ghẻ với con chồng, rồi "con anh, con em, con chúng ta", có ăn chung ăn riêng, có chia ly đoàn tụ, có cá tính sở trường, có kinh tế thấp cao... chứ đâu chỉ một vế là giáo dục trẻ em. Nạn chia tay, li thân, li dị hầu như đang có chiều hướng gia tăng. Gia đình phải làm gì

để đẩy lùi nạn đó. Đây cũng là một vấn đề của xã hội ngày nay, không thể bỏ qua, mà chủ yếu là qua sự gìn giữ gia phong, sự giáo dục của ông bà cha mẹ...

Chuyện "ông ăn chả bà ăn nem", chịu đựng ngấm ngầm hay nổ ra bão tố... là chuyện riêng một gia đình mà cũng là chuyện của toàn cộng đồng phải lo, chẳng thể không quan tâm.

Chủ trương "Ngày Gia đình" là đúng đắn, hợp lòng dân, hợp truyền thống, chắc chắn sẽ được toàn dân hưởng ứng. Nhưng không nên chỉ chú tâm vào một nội dung, chủ đề, mà nên thảo luận cho rộng đường dư luận về một vấn đề to lớn, đụng chạm đến nền tảng đạo đức phong tục của toàn quốc gia, của gần tám chục triệu người Việt Nam.

3-2001

77

CHUYỆN HÀNG NGÀY

Chợt nhớ đến một lớp trong vở kịch nước ngoài: Một người cha chết trận lâu ngày. Một hôm người mẹ cho ba con vào gian phòng người cha từng sống bỏ hoang đã lâu. Một người con trai nói: Phải sắp xếp lại căn phòng nguyên như cũ, lúc cha còn sống. Người con thứ hai nói: Phải sắp xếp lại theo thứ tự cần thiết của mỗi vật dụng, không cần thiết người cha xưa sắp xếp ra sao. Người con trai thứ ba nói khác: Phải sắp xếp lại theo ý người đang sống ngày hôm nay, bất luận người cha xưa muốn gì hoặc ý nghĩa mỗi đồ vật ra sao...

Ba ý kiến toàn hoàn khác nhau trước cùng một sự việc. Người viết bài này không kết luận, nhưng lại cứ băn khoăn mà suy ra về trật tự xã hội. Nếu không có một nền nếp trật tự như thế nào đó thì sẽ ra sao nhỉ? Cái gì cũng cứ giữ nguyên như cũ, như từ xửa từ xưa, không cần gì cải tiến thêm, không cần gì thay đổi... có được không? Có con đường mòn bằng đất rồi là không cần mở thêm con đường mới cho thuận tiện nhanh chóng, có được không? Có gian buồng trát vách rồi, không cần mở thêm khung cửa sổ cho sáng sủa thông thoáng, có được không?

Trường hợp thứ hai: Chỉ cần thuận tiện cho hôm nay, còn ý người xưa, cứ sổ toẹt, cái hợp lý của ngày xưa là cái lộn xộn của hôm nay, cần bỏ đi hết, thay bằng cái gọi là mới, là hiện đại, có được không? Đình chùa là thấp, mái cong đầu đao là cổ, phải thay bằng nhà mái bằng vuông vức... Mọi thứ hương ước là phong kiến, mặc áo xô trắng đưa tang là cổ lỗ sĩ không được đặt bát cơm quả trứng trên nắp quan tài.. thay bằng xe tang đi như đua xe máy trên sa mạc... có được không?

Trường hợp thứ ba: Đúng là mỗi thời đại, mỗi con người đều có cách sống, cách nghĩ khác nhau, nhưng bất chấp tất cả, cứ theo ý riêng mình, chủ quan mình mới là đúng, có được không?

Nếu trên đường đi, không có luật lệ giao thông, ai muốn đi bên phải hay bên trái, tuỳ sở thích, tuỳ hứng, có được không? Đặt ra đường một chiều, đèn xanh, đèn đỏ, giải phân cách cứng mềm làm gì cho phiền toái... có được không?

Cầu Chương Dương ở Hà Nội, phần giữa là dành cho ôtô, nhưng xe máy và xe đạp cứ tự cho mình tuỳ thích, chen vào đấy mà lao đi, đã xảy ra đâm nhau chết người. Trật tự sẽ ra sao nếu chỉ thấy có mình là duy nhất đúng?

Thời bao cấp, sinh ra cái nạn xếp hàng. Thật khốn khổ. Nhưng ngẫm lại, nếu không có xếp hàng như thế thì xã hội sẽ thế nào, nhảy lên đầu nhau mà uống bia, mà đong dầu, mua gạo, mua vé xe lửa...?

Phải theo ý mình là hợp lý, không cần biết ngày xưa, không cần biết ý nghĩa sự việc ra sao. Mình thấy người phụ nữ đẹp như thấy bãi ngô non ngon lành, cứ ôm bừa lấy không cần biết đó là vợ ai, vạt ngô ai mất bao công sức chăm nom... Chúng ta thấy ngay là bất hợp lý, có lẽ chỉ có người mắc bệnh tâm thần mới dám làm như thế.

Một xã hội tân tiến là biết kế thừa mọi tinh hoa của ngày trước, biết tổ chức hợp lý mỗi chi tiết đời sống, biết đặt cộng đồng lên trên cá nhân... Nói thế quá dễ, nhưng thực tế đâu có nhanh như chớp mắt, nhanh như câu nói vừa thoát ra khỏi chiếc hàm ếch, đôi môi là đâu vào đấy.

Buôn ma tuý siêu lợi nhuận, lợi mình còn hại ai, tàn phá cuộc sống của hàng trăm triệu người ra sao không cần biết... chính là một biểu hiện của sự thiển cận, mình vì mình chứ không phải mình vì người.

Trấn lột, cướp của, ăn cắp, tham ô, tham nhũng, bòn rút của công, sống chết mặc bay cũng là một mặt của nếp nghĩ bất cần đời, coi mọi việc trong đời sống đều nhẹ hơn ý tưởng cá nhân mình, chỉ có mình là đáng kể, mình là "Cái rốn của vũ trụ".

Khi con người sống thành bầy đàn, sơ khai là một đôi người rồi bộ lạc, bộ tộc, rồi dân tộc... mới sinh ra Hiến pháp và Pháp luật, buộc mọi người tuân theo, cưỡng bức mọi thành viên phải tuân thủ, chính là một trật tự cần thiết,

mà trật tự này cũng không phải hình thành trong chốc lát, một ngày, một tháng, một năm... mà nó là sự kế thừa, sự nối tiếp, là kinh nghiệm dồn chắt của nhiều đời, nhiều bộ tộc, nhiều trí tuệ, nhiều con người...

Tại sao lâu nay chuyện kiện cáo cứ dằng dai, chuyện tham nhũng cứ phát triển? Đơn từ tính ra hàng tạ, hàng tấn. Tiền tham nhũng tính ra là bao nhiêu kho đụn, bao nhiêu công sức mồ hôi người lao động? Chính là vì có những cá nhân coi mình là quan trọng, mình đứng ra ngoài luật pháp, đứng lên trên hiếp pháp, đứng cao tít vượt lên mọi người... Sẽ ra sao đây nếu ông chủ tịch xã nào cũng tha hồ tự cho mình quyền bán đất công rồi nhét tiền ấy vào túi riêng? Sẽ ra sao đây nếu ông chủ tịch phường nào cũng tự ý cho phép mình xây nhà ba tầng ngay trên đất công như ở phường Bách Khoa - Hà Nội? Sẽ ra sao đây nếu ai cũng có quyền cấp giấy phép xây đền chùa như hơn bốn mươi ngôi chùa mới xây trái phép ở vùng Hương Sơn, tha thồ thu lợi? Đương nhiên một người thì khó bề hành động tự ý như thế? Phải có một "ai đó" bật đèn xanh chứ. Người bật đèn xanh ấy có giống người con trai thứ ba trong vở kịch nói trên không?

Tình trạng này còn kéo dài đến bao giờ? Người dân thường biết và không thể biết. Chỉ biết rằng nếu không có một trật tự xã hội, nếu luật pháp không nghiêm minh, không được thực thi, người thi hành luật pháp buông trôi... thì nguy cơ là không tránh khỏi.

Không thể chỉ sống bằng vào quá khứ, nhưng cũng không thể sổ toẹt quá khứ, càng không thể chỉ sống theo ý riêng một mình cá nhân mình. Con người hơn hẳn mọi loài sinh vật vì biết sống theo cộng đồng, sống có cộng đồng, biết tổ chức ra cộng đồng và làm cho cộng đồng ấy lớn mạnh bằng trật tự, mà cụ thể là luật pháp, từ luật đi đường đến luật hôn nhân, luật đất đai đến luật học hành, luật kinh doanh đến luật hành chính. Mà mầm mống của mọi điều luật đó đầu tiên phải đi từ mỗi con người mỗi gia đình, mỗi họ tộc, mỗi đơn vị làng phố nhỏ bé.

Chuyện gần nhất là có người cả gan nhập từ nước ngoài vào hơn 5000 tấn rác thải, nhân danh kiếm công ăn việc làm, một thứ nguỵ biện không thể chấp

nhận, không thể tha thứ. Chỉ trả rác về nơi nó xuất phát không đủ, mà phải đưa những kẻ này ra toà, cho ngồi bóc lịch, làm gương cho kẻ khác, những kẻ nhăm nhe lợi dụng lộn xộn mưu lợi ích cá nhân theo kiểu chỉ có mình mới là đáng kể.

Chuyện này không mới, nhớ một chi tiết vở kịch cũ, nhưng có thể kể cả ngày cả tháng chuyện mới cũng không hết. Mỗi người trong chúng ta đều có thể tự rút ra kết luận thoả đáng, cho nên nói thế có lẽ cũng đã vừa đủ chăng?

3-2001

78

LƯỜI

Hình như ngày nay so với trăm năm hoặc vài trăm năm trước, con người đã lười đi nhiều, hoặc đã nghĩ ra nhiều cách để có thể lười đi nhiều, nói cách khác là đỡ vất vả hơn nhiều.

Không còn phải đi bộ từ Thăng Long vào Huế để đi thi, mang theo con dao rựa mở đường. Nếu đi cáng thì nỗi vất vả dồn sang đôi vai người khênh cáng, nhưng cũng vẫn là đi bộ, mà Bà Huyện Thanh Quan, thân phụ Nguyễn Du, cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã phải đi bộ như thế.

Anh bộ đội thời chống Mỹ phải vượt Trường Sơn 6 tháng. Nay đôi chân rảnh rang rồi. Ôtô hoặc xe lửa chỉ mất ba ngày, rồi rút xuống hai ngày, một ngày rưỡi. Có thể lười hơn nữa nếu đi máy bay, chỉ mất hơn một tiếng đồng hồ. Lười đến nỗi từ phòng chờ ra chỗ máy bay đỗ cũng lên xe ôtô, rồi leo cầu thang, thậm chí cầu thang tự động đưa lên cửa máy bay, con người chẳng phải đổ hạt mồ hôi nào.

Cái máy kéo thay con người cầm chiếc cày giãi đất. Chiếc xe cút kít, xe bò, rồi xe đạp, tiến lên là xe máy và các loại xe cộ khác... nhanh chóng và thuận tiện, có làm con người lười đi thêm không?

Nhưng còn có một loại lười mới xuất hiện. Đó là chuyện có người thừa tiền (mà tiền "chùa" là chính) đem đi chơi, có người rót rượu hộ vào cốc, gắp thức ăn hộ đưa lên miệng, thậm chí còn nhai hộ nữa mới ghê. Người đó chỉ việc nuốt và nuốt. Cái bệnh lười này nghe chừng đang rất phổ biến và phát triển mà người lương thiện, trong sạch... khó có thể đồng tình.

Đang có phong trào tập thể dục bằng cách đi bộ. Tốt. Tự mua lấy nỗi mệt nhọc, thở phì phì, mồ hôi đầm đìa, nhưng lại lấy làm khoái trá. Nhiều người bận rộn, ít thì giờ, không thể theo được vì ngày nào cũng đi bộ như thế là mất đứt mấy giờ đồng hồ. Không bàn luận xem ích lợi của việc đi bộ ấy, cái chăm

chỉ (tức là không lười ấy) ra sao. Chỉ riêng câu nói xưa kia vẫn đúng "Nhàn cư vi bất thiện". Nếu đi bộ, lấp được khoảng trống vô bổ thì cũng đáng lắm.

Thời đại của máy móc và khoa học. Con người có nhiều điều kiện để đỡ vất vả. Đó là tiến bộ. Nhưng ăn hộ, nhai hộ, nên đôi tay thừa ra phải làm cái gì đó... thì quả là độ thụt lùi của đời sống văn minh. Xin để mọi người phán xét.

3-2001

79

KIÊN QUYẾT

Kiên quyết là cố gắng làm cho xong, cho tốt, làm đến cùng, làm đến nơi đến chốn một công việc gì đó, thực hiện một ý định nào đó đã đề ra: Kiên quyết phải cày xong thửa ruộng cho dù đã quá mái, đã nhọ mặt người. Kiên quyết viết xong bài báo dù đã quá khuya, đã nhức cả đầu. Kiên quyết tìm mua bằng được thứ đồ chơi đã hứa với con trẻ. Kiên quyết trận đánh này phải thắng... Kiên quyết thường phải vượt qua rất nhiều khó khăn thử thách.

Người không kiên quyết thường dễ dàng hơn. Hô hào xong là xong, việc đến đâu, xong hay không, dở hay... cứ cho qua, cứ bình chân như vại. Biết có kẻ lấn chiếm đất công, ra thông báo một lần rồi buông trôi, mặc kệ sự việc được thi hành hay chẳng được thi hành. Thế là không kiên quyết. Biết là đứa con lao vào đường hư hỏng, nghiện ngập, tắt mắt, trốn học, người không kiên quyết chỉ ậm ừ, răn đe lấy lệ, thậm chí bao che, hậu quả ra sao ta có thể đoán ra được.

Nay, không thiếu gì những con người không kiên quyết. Nạn tham ô, tham nhũng, tệ nạn xã hội gây ra tai hại cho toàn xã hội, từ việc cho dân đào vàng tự do, phá hoại môi trường, đến phá rừng, cắm cọc làm nhà trên mương, đổ phế thải bừa bãi, ném con chuột chết ra đường đến không chấp hành luật giao thông, gây tai nạn, bán hàng giả, hạt giống giả, xi măng giả hoặc chỉ trong một gia đình mà đứa con đua đòi, mới học cấp hai đã đòi xe máy đẹp đi học, luôn đàn đúm chơi khuya, cãi lại cha mẹ, biết con nghiện ngập mà không cho đi cai nghiện... tất cả những thứ không kiên quyết ấy đều góp phần làm băng hoại nền nếp của xã hội và gia đình.

Không kiên quyết là nhu nhược, là đánh trống bỏ dùi, là nhắm mắt làm ngơ, là giả câm giả điếc, là coi thường cộng đồng... nếu không nói là hèn nhát, là thiếu lương tâm, lương tri (xin đừng cho là chụp mũ)...

Thành công và thất bại trên đường đời của mỗi con người, sẽ phụ thuộc rất nhiều vào tính cách của mỗi người, trong đó kiên quyết hoặc nhu nhược đóng vai trò không nhỏ, ấy là còn chưa nói đến xã hội, cần luật pháp nghiêm minh, cần người cầm cân nẩy mực phải luôn kiên quyết trong mọi vấn đề to nhỏ.

3-2001

80

ĐỂ PHẦN BẠN

Những bữa tiệc sang trọng, bao giờ trên bàn cũng có khăn ăn gấp theo hình hoa lá hay chiếc mũ miện. Vào tiệc, cô Tư được gia đình dặn trước không bao giờ được giắt khăn ăn lên ngực áo như chiếc yếm dải của trẻ em. Phải để chiếc ăn ấy lên đùi, phía dưới mặt bàn, khi cần lau miệng phải làm cho kín đáo và đặt khăn ăn lên đùi như cũ.

Cô Tư chợt nhớ thuở nhỏ, mỗi lần có hạt cơm dính lên mép, thế nào các anh các chị cũng cười và nhắc khéo: Tư nó để phần bạn kia kìa. Cô Tư biết ý, lau ngay và cả nhà được trận cười vui vẻ. Chuyện ấy còn được tiếu lâm hoá rằng: Có mấy bà đãi nhau bữa bún thang, anh hầu đứng phía sau. Một bà khách sang trọng, có sợi bún dính trên mép, anh ta nói ngay: Thưa bà, bà có con giun trên mép ạ. Đương nhiên cả khách lẫn chủ nhà đều ngượng ngùng. Khách ngượng vì sơ ý. Chủ ngượng vì có anh hầu bàn ngu đần bỗ bã quá.

Ngày nay, trên mâm cỗ hay bàn tiệc, luôn có sẵn nhiều loại giấy ăn, kể cả các hàng phở sáng, bún ốc, cơm bụi... không cần phải dùng mu bàn tay mà quệt.

Chỉ tiếc, các loại giấy ăn đó làm bằng nhiều nguyên liệu khác nhau, có thứ vừa lau đã tơi ra, rụng lả tả. Và trên mặt đất, chỗ gầm bàn, cạnh chỗ ngồi, giấy dùng xong được thả tơi bời như lá rụng trong bão, không còn chỗ đặt chân, mà giẫm lên thì cũng ghê ghê.

Cô Tư vẫn nhớ đinh ninh lời người trước: Ăn nhồm nhoàm là xấu, nhai tóp tép là không đẹp, và để thức ăn dính lên môi lên mặt cũng là không nên có, dù là bữa cơm thường, hay nhà có khách, có cỗ, có tiệc.

Đi ăn hàng ăn hiệu đã phổ biến, giấy ăn quả là tiện, nhưng dùng nó xong, nên thế nào cũng cần cẩn thận một chút mới phải, và các cửa hàng cửa hiệu cũng có nhiệm vụ trong việc này.

1999

81

ĂN ĐI

Ăn Đi không có dấu than (!) không phải là câu mệnh lệnh, giục ai đó hãy ăn, mà là nói gọn của việc vừa đi vừa ăn, nghĩa là cùng một lúc làm hai hành động: Di chuyển và nhai nuốt.

Trẻ em dậy muộn, vội vàng đến trường, phải vừa đi vừa ăn chiếc bánh mì, củ khoai, miếng sắn... Người thợ sợ muộn giờ làm bị ghi tên ngoài cổng, phải nhai ngấu nghiến một thứ gì đó lót lòng, vừa đi vừa nhai chệu chạo.

Thông thường vừa đi vừa ăn như thế chỉ là món quà rẻ tiền, món ăn lót dạ, cầm hơi, chứ ít ai cầm cả nửa con gà quay hoặc món chả cá, bát bún thang ăn từ góc đường này sang ngõ nhỏ khác. Cũng ít khi ta bắt gặp một người con gái chỉnh tề áo dài tha thướt hay ông com lê cà vạt, giày bóng lộn vừa đi vừa ăn như thế.

Ngoại trừ chiều hôm, đôi người thanh thản dạo bước bên hồ, trao cho nhau gói lạc rang mà nhâm nhi lẫn vào lời tâm sự. Nhưng họ cũng từ tốn khoan thai, kín đáo chứ không tóp tép, nhồm nhoàm, phùng mang trợn mắt mà ừng ực. Người xưa theo nếp sống êm ả, cho vừa đi vừa ăn là xấu, khó coi, bởi ăn có chỗ, nói có nơi là cần thiết.

Có cô gái cầm túm nhãn, tấm mía vừa đi vừa nhằn hạt, vừa đi vừa hít hà rồi rắc vỏ nhãn, bã mía dọc đường cứ như Mỵ Châu hiện đại rắc lông ngỗng. Khó chấp nhận lắm thay.

Nhưng có người lý luận rằng thời đại công nghiệp, cần thuận tiện, nhanh chóng nên nhiều nước châu Âu có tác phong vừa đi vừa ăn cho đỡ mất thì giờ. Chiếc bánh mì, miếng xúc xích quả chuối, chùm nho... thì sao?

Xin thưa, Tây khác. Ta khác. Có câu "Ăn trông nồi ngồi trông hướng" lại có câu "Ăn có nhai, nói có nghĩ"... Ngồi ăn cho đàng hoàng, ăn cần nhai kỹ... những điều kiện ấy không có trong việc vừa ăn vừa đi.

Trước hết, về vệ sinh tiêu hoá thì nhai chệu chạo là không hợp lý. Xung quanh ta, có bao nhiêu người cũng vội vàng lắm chứ, sao ít người vừa đi vừa ăn. Chẳng qua họ biết sắp xếp thời gian hợp lý, và quan trọng hơn cả là Ăn cũng thể hiện phần nào nhân cách mỗi người.

Cuộc sống muôn hình nghìn vẻ, chỉ một chuyện Ăn cũng đáng suy nghĩ và bàn luận vậy.

3-2001

82

VĂN HÓA LƯỠI

Đời xưa tội nặng bị cắt lưỡi là chết luôn. Máu chảy không cầm được. Không ăn được. Không nói được.

Hiện đại đã có người máy và bao nhiêu thứ máy móc khác, nhưng hình như chưa có gì thay được cái lưỡi con người. Nếu có một lĩnh vực văn hoá ẩm thực thì chính là do cái lưỡi. Nếu có một lĩnh vực rộng lớn hơn là giao tiếp, nói năng, có âm thanh trầm bổng, có ca hát, thì thầm... cũng là do có cái lưỡi. Như thế có thể gọi một cách vui vui rằng có một nền Văn hoá Lưỡi.

Nhà nghiên cứu kết luận: Cái mũi con chó có thể đánh hơi được khoảng năm vạn mùi khác nhau. Con người có thể phân biệt bao nhiêu mùi, bao nhiêu vị? Chưa có kết luận nhưng chẳng có gì tinh tế bằng cái lưỡi.

Văn hoá ẩm thực làm con người sung sướng được hưởng thụ mọi thứ ngon lành, chính là vì biết phân biệt được vị này với vị khác, mà cái máy "Kiểm tra chất lượng" là cái lưỡi.

Trong lời nói, cái lưỡi làm ra ngay thẳng hay cong queo, thực thà và dối trá, thanh lịch và thô lỗ, tao nhã và tục tĩu, cứu người và giết người, đúng và sai, kịp thời hay lỡ làng, an và nguy... vì thế mới có câu thành ngữ: "Sảy chân còn đỡ được chứ sảy miệng thì..." Cái lưỡi cả đấy.

Cùng một vị đắng mà cái lưỡi có thể phân biệt ra bao nhiêu mức độ và sắc thái khác nhau. Đắng trong rau cải, đắng của quả mướp đắng, đắng trong quả dưa chuột (dưa leo) khi cái dây tức thân cây bị tách đôi hoặc quả nhiễm thuốc trừ sâu, đắng của nước hàng (tức kẹo đắng) tra quá tay, đắng trong quả mơ non, cà phê, bưởi non, đắng trong củ sắn trồng gần cây xoan... Hoặc vị cay không giống nhau giữa hạt tiêu và ớt, giữa quả ớt sừng bò với ớt chỉ thiên. Cay lá trầu không khác cay củ gừng già... Vị ngọt nữa chẳng hạn. Ngọt mía khác ngọt chuối. Ngọt dưa hấu khác ngọt bưởi mùa đông. Ngọt nước dừa tươi

khác ngọt mứt hạt sen trần... Ngọt đường khác ngọt đậm. Canh cá rô ngọt khác canh sườn hay xáo măng. Ngọt miếng bíp tết khác ngọt khúc cá rán... Bao nhiêu vị khác, mỗi người đã từng nếm qua suốt cuộc đời mình, cứ nhẩm tính sẽ thấy, cái lưỡi phân biệt rất rõ ràng, chẳng hạn chua chanh, chua khế, chua chuối nẫu, chua dấm bỗng, chua mẻ, chua ruột bánh mì thiu.

Không kể điều kiện và mức sống khác nhau mà tạo ra người sành ăn hay người "thực bất tri kỳ vị", người kỹ càng hay anh chàng được chăng hay chớ, kẻ kén chọn hay xô bồ... cái lưỡi làm việc suốt mấy chục năm không hề già nua, không hề chểnh mảnh, không hề "chờn" đi chút nào, mà ngược lại, càng lâu dài, cái lưỡi càng được tôi luyện đến mức tinh vi.

Cái gai trên lưỡi con mèo dài hơn trên lưỡi con người, nhưng lưỡi mèo không thể so được với lưỡi người, phải chăng vì chính con người mới biết dùng cái lưỡi mình chính xác để làm cho cuộc sống phong phú, đa dạng, tận hưởng mọi lạc thú trên đời qua món ăn, đồ uống, qua hương vị chua cay, mặn chát, ngọt bùi, đậm nhạt.

Chỉ thêm một chút con con muối mà bát canh ngon lành hay mặn chát không nuốt nổi. Chỉ thêm bớt một chút đường mà cốc nước chanh ngon lành hoặc chua nhăn mặt không uống được... Cái lưỡi tự động phân tích độ thừa thiếu đến mức chính ta cũng tự lấy làm kinh ngạc.

Một đầu bếp giỏi đến mức được phong nghệ nhân, có thể quen tay mà tra gia vị vừa đủ với một người tinh tế sành ăn mới nếm qua đầu lưỡi đã biết là ngon hoặc không ngon, ai hơn ai, ai giỏi hơn ai?

Bách nhân bách khẩu, không cái lưỡi nào giống cái lưỡi nào. Con gái thích chua, trẻ em thích ngọt, người miền Trung thích cay, người miền biển ưa tanh, người già ưa đắng... Miếng trầu có vị ra sao? Rau diếp và rau xà lách khác nhau thế nào? Sao có người thích ăn thịt trâu, thịt bò với tỏi, nhưng người khác lại thích gừng? Thói quen và tập tục, địa phương và truyền thống... có thể gọi đó là văn hoá chăng?

Không nói đến nghĩa bóng của hương vị như quả đắng, lời nói ngọt, câu sỉ

vả chua cay, mối tình nồng mặn... chỉ nghĩ đến những vị thực sự trong ăn uống, cái lưỡi đưa từng vị ấy lên não, ở trung khu não, phân tích ra sao... thật càng không hiểu được bí mật của tạo hoá. Có thể khẳng định con người trước đây vài vạn năm với ngày hôm nay, cái lưỡi con người hẳn đã khác xa nhau về độ tinh sành, sung sướng, hoan hỉ của cái lưỡi và tiến triển vượt bậc.

Văn hoá nghe nhìn đang lấn át văn hoá đọc. Cái lưỡi để nói ấy sẽ ra sao, chưa biết, nhưng trong lĩnh vực ăn uống thì cái lưỡi vẫn là vị chủ soái đầy uy tín.

83

VĂN HÓA UỐNG

Nước ta nhiệt đới, không có thói quen ăn khô có thể dùng tay mà bốc, thường phải có món canh. Nhưng ngoài bữa ăn thường có canh thì hầu như từ xa xưa, chuyện uống cũng không hề bị xem nhẹ.

Mâm cỗ cổ truyền, có thể nào không có chai rượu, chí ít là một cút, một nậm, một cóc (tức một phần tư lít). Các văn nhân thi sĩ thường có "bầu rượu túi thơ", để nhâm nhi, để bốc lên thi hứng, để giải khuây, để khỏi khô cổ...

Những bữa tiệc hiện đại từ khách sạn sang trọng đến một quán cóc chỉ có bữa cơm xoàng, hình như món uống, mà cụ thể là rượu, hiện đại là bia, không thể thiếu.

Rượu, theo các nhà khoa học là có hại, nhưng có ăn không thể thiếu uống. Không thể tưởng tượng được mâm cỗ hay bữa tiệc lại không có rượu, nó sẽ thành bữa cơm dưới bếp của mấy bà mấy chị ăn cho xong sau khi đã hoàn thành bữa cỗ ở nhà trên, chỉ mấy bà mấy chị cùng lũ trẻ con, cứ gắp, cứ và, cứ húp.

Đến mâm cơm cúng cũng "Vô tửu bất thành lễ". Tuỳ tửu lượng mà thực khách sẽ vào mâm như thế nào. Từ tốn, nghiêm trang, khề khà, lấy câu chuyện làm chính hay cố nốc, cố ực mặt đỏ bừng, lao đảo chuệch choạng, say xỉn ngã xuống vỉa hè, cúc trên cài khuyết dưới, khăn sổ tung, nói lè nhè...

Không ai khen anh chàng say rượu. Ở trong nhà thì vợ con đành chịu đựng, nhưng nơi công cộng thì nhân cách sẽ được hay sẽ bị đánh giá rất công bằng, cụ thể... vì thế mà uống rượu cũng phải là một nét văn hoá, người sống có phép tắc, biết giữ gìn tư cách, người thanh lịch... phải thận trọng.

Sai một bữa cỗ bữa tiệc, bữa cơm thường, đồ uống cũng không thể vắng. Chỉ là một ấm trà đã loãng hay một ấm trà cực ngon, chỉ là chén nước xúc miệng hay để nối tiếp câu chuyện đang vào hồi rôm rả, ấm trà cho thêm đậm,

thêm duyên, thêm kỳ thú.

Ngay cả đi ăn một bát phở sáng, uống một li cà phê... nhiều người còn gọi nước xúc miệng - hay tráng miệng - dù là thứ trà bồm vừa nhạt vừa tanh vừa nồng vừa nguội. Có người ăn xong, không tráng miệng thế, phải đi tìm một hàng khác có nước ngon mới uống, vì nếu không, sẽ bị mất cảm giác món ngon lành vừa thưởng thức. Đáng suy nghĩ.

Thông thường, mùa hè nóng nực, cần uống nhiều hơn mùa đông lạnh giá.

Đường xa nào chẳng có những quán nước dọc đường. Bến phà, bến đò, nhà ga, cả gốc đa đầu làng... những quán nước sinh ra như tự nhiên phải thế, tự nhiên cần thế.

Chị nông dân đi làm đồng về, ra gốc cau làm gáo nước mưa hay vục vào bể nước tu một hơi cho mát ruột. Uống đã thành một nhu cầu cấp thiết. Chu đáo hơn một chút là ấm nước vối, thứ nước rẻ nhất cũng quen thuộc nhất với bao làng quê hàng nghìn năm mà nay đã thành của hiếm, có nguy cơ mất hẳn. Kỹ càng hơn là một ấm trà xanh, nồi trà xanh (tức trà tươi). Chiếc bát ngả ra, gáo nước vàng óng rót vào, còn nóng hổi làm vợi đi dòng mồ hôi đường xa nắng nỏ. Đêm làng quê, nồi trà xanh thành món tiệc linh đình, rẻ nhất trần đời các loại tiệc khác.

Nhà có trẻ bé, có chiếc ấm nhôm nước lọc hoặc cái liễn sứ liễn sành, cạnh đó là chiếc ca, chiếc chén, chiếc bát, trẻ tha hồ mà uống chứ làm gì ra những đồ giải khát đắt tiền. Thành phố, có chai nước lọc, chai sạch rửa kỹ, nước trong vắt, cổ chai là chiếc bồ đài bằng giấy trắng để phân biệt với chai rượu có nút chìm nút nổi.

Có lẽ chỉ có thành phố, đời sống khá hơn mới nhiều thứ nước giải khát ngon lành, phong phú, đắt tiền một chút.

Quả dâu, quả mơ ngâm thành si rô, mùa hè nó biến thành thứ nước giải khát cao cấp, ngọt mà chua, thanh mà thơm, mát lạnh ngon lành... do chính tay người vợ đảm, người em gái ngoan, bà mẹ già chế biến ngay tại chỗ. Uống nước hay uống tình, uống cả không gian, thời tiết để hồi sinh sức lực.

Chanh quả, cam vắt, nước quất, nước dừa tươi, sữa đậu nành, sữa hộp, cà phê đá, trà đá, trà túi các loại mới phát sinh, sen dừa, nếp đá, bia ướp lạnh, nước sinh tố, nước rau má, các loại nước quả đóng hộp, dứa hộp... thành phố nào cũng sẵn, đã thành phổ biến từ lâu nay, uống trong mọi trường hợp: Mời nhau, chiêu đãi nhau, gặp nhau sau lâu ngày, tạm chia tay, sau một công việc vừa hoàn thành, một đoạn đường xa... hoặc chờ đợi một ai chưa tới... người thành phố tha hồ chọn lựa.

Cũng có nhiều cách uống. Tu ực một hơi cho đã hay nhâm nhi từng ngụm nhỏ. Chỉ một cốc hay gọi liền hai ba cốc.

Đồ dùng để uống cũng khác nhau. Chén mắt trâu, chén hạt mít tách có quai, cốc thuỷ tinh, cốc vại, cái bốc (Bock, trước chỉ chuyên dùng để uống bia) bằng sành, bằng sứ, bằng thuỷ tinh, đáy bằng hay miệng loe, miệng chụm, có chân hay không chân...

Người kỹ tính, mỗi thứ đồ uống thường chọn dụng cụ riêng cho phù hợp. Rượu tây không uống chén sành. Rượu quê không dùng cốc thuỷ tinh. Nước chanh quả không đựng vào bát. Trà hương không uống bằng gáo, rượu vang không tu cả chai dốc ngược, nước cam vắt không dùng bát ô tô, sâm banh không uống bằng chén quả hồng, tách trà nóng không thể thiếu khay hoặc thiếu đĩa lót, không dùng sâm banh hay trà Thiết quan âm vào bữa mộc tồn, nước mưa không để tráng miệng sau tiệc, sau cỗ...

Không thành luật, không có văn bản nhưng đã thành qui ước xã hội. Làm trái đi, không chết ai, không hại ai nhưng là không văn hoá, là khó coi, là mua lấy tiếng cười thầm.

Các loại kem mới nhập vào nước ta khoảng 60 năm nay, từ khi quân Nhật vào Việt Nam với kem que, kem gói, rồi Bờ Hồ Hà Nội có bán kem Zêphia và nay phổ biến kem ốc quế, kem cốc, kem ba mầu, kem 21 mùi... có là nước uống không, dù rằng nó là món giải khát khá hay, khá tốt, đến nỗi nhiều tỉnh miền núi, miền biển cũng đã sản xuất được kem, kem còn bán rong trong các làng quê với các bơm toe toe để rao hàng.

Khát phải uống. đã đành. Nhưng đôi khi không khát cũng cần uống, đó là pha một ấm trà lúc khuya đêm một mình tràn thi hứng, khi có khách đến nhà chơi, lúc bàn công chuyện. Có nhà ai có khách đến mà không pha một ấm trà, thậm chí không rót một tách nước, chén nước?

Sau bữa cơm, người vợ, người con gái, con dâu bưng một ấm trà, một tách trà cho người đàn ông cao tuổi nhất trong gia đình, một cử chỉ thân tình, ấm áp, lịch sự, văn minh, nói cách khác là một hành động văn hoá. Đẹp lắm.

Uống cũng như ăn là một hành động thông thường hàng ngày. Nhưng qua lịch sử đời sống, uống và ăn đã không chỉ là dung tục, thực dụng. Nó đã được nâng lên hàng nghệ thuật. Uống cái gì, uống ở đâu, uống thứ nào, uống ra sao, uống để làm gì... nó đều ngầm chứa một ý nghĩa, đều tạo ra một cái gì đó mà mỗi con người, mỗi hoàn cảnh phải thích nghi, phải ứng dụng. Đó chính là một nét văn hoá tạm gọi là Văn hoá Uống vậy.

3-2001

84

DỌN CƠM

Nhà ai thông thường cũng mỗi ngày vài lần "dọn cơm". Đó là một công việc nhẹ nhàng nhất trong khâu nội trợ, ai cũng có thể làm được. ít khi ông, bố hay mấy người con trai trong nhà làm việc này. Ngay từ thuở nhỏ, Cô Tư đã thấy và chỉ thấy bà, rồi mẹ, chị lớn và sau đó là chính Cô Tư được nhắc nhở: Dọn cơm đi chị Cả, dọn cơm đi Tư ơi...

Nhẩm tính nhà có mấy người để lấy cho đủ bát, đũa. Thường phải lấy thừa ra một hoặc hai, chiếc bát để ông hay bố húp canh, nước rau luộc, vì ông bảo chan không ngon bằng húp một húp sau vài miếng, mà không muốn húp vào cái thìa, cái muôi chung, sợ có người không thích thế, mà thành thói quen, húp canh vào một bát riêng là hợp lý nhất, đẹp nhất, lịch sự, vệ sinh nhất.

Phải có muôi to, thìa nhỏ. Bát nước chấm đặt giữa lòng mâm. Đĩa rau sống lồng khồng không được quá đầy, sẽ bị rơi xuống cạnh, mất vệ sinh. Đũa để cả nắm, chỉ khi bắt đầu vào bữa mới so từng đôi, để đều ra các cạnh mâm như tia mặt trời toả sáng. Bát đĩa đựng món ăn, tuỳ theo món mà có cỡ to hay nhỏ, cho tiện, cho khỏi cồng kềnh, choán chỗ. Ví dụ cá kho, cá rán đĩa nhỏ, rau luộc đĩa to. Bát to để đựng canh, bát nhỏ đựng dưa góp. Tuỳ theo hôm ấy có món gì mà phải lấy cho đủ gia vị ngay từ lúc dọn cơm: Mấy lát ớt, chút hạt tiêu, nửa quả chanh tươi, chút dấm, nay có bột gia vị, cũng cần lấy vào dự phòng có ai đó cần ăn mặn cho hợp khẩu vị. Tóm lại là dọn cơm phải tính đến sở thích từng người trong gia đình, phải đầy đủ để khi ngồi vào ăn cơm, không phải đứng lên ra chạn, ra bếp lấy thêm thứ này, chút nọ.

Một điều vô cùng quan trọng khi dọn cơm là phải sạch sẽ. Cái mâm khô ráo, sạch bong. Đũa không nhờn, không ẩm, bát không được dính tay, dù chỉ là nửa giọt nước chưa khô. Tất cả đều không được dính một chút mùi gì lạ lẫm làm mất ngon các món ăn. Cũng như không được mang bát nước chấm

dở, miếng chanh thừa từ bữa trước vào mâm bữa này, làm mâm cơm mất đẹp.

Tại sao lại chỉ có phụ nữ dọn cơm. Có lẽ vì chỉ người phụ nữ trong gia đình mới kỹ càng, chu đáo từ chi tiết nhỏ, mà một bữa cơm, dù cơm gia đình, cũng cần nhiều chi tiết lắm.

3-2001

85

CHÉN NƯỚC (1)

Nhà có khách, mời nước là chuyện thông thường, việc đầu tiên. Không kể những vị khách lão thành, đặc biệt mà thân phụ cô Tư tự tay tráng ấm pha trà mời khách, thì hầu như tất cả các vị khách khác đến, bao giờ cô Tư cũng phải bưng nước ra mời. Có khách thích uống bia, người thích uống trà, khách phụ nữ lại chỉ yêu cầu nước lọc, mùa hè thì nước mát trong tủ lạnh là đủ.

Cô Tư được căn dặn kỹ càng: Dù khách là ai, già trẻ, sang hèn, có chức quyền hay chỉ có manh áo vá... chủ nhà cũng phải có thái độ kính cẩn, trang trọng, lễ độ... được thể hiện ra trong cốc nước, chén nước.

Trước hết, dù chỉ là cốc nước lọc, cũng không bao giờ là cái cốc đơn không có đĩa kèm theo dưới đáy. Tách uống trà càng cần chiếc đĩa lót. Kèm theo là một lời mời nhỏ nhẹ, chỉ đủ hai người nghe. Bưng nước tiếp xong, phải rút lui ngay để "người lớn" nói chuyện. Mẹ còn dặn thêm, dù là khách riêng của cô Tư, còn trẻ, có thể cười đùa ngả ngốn, thì chén nước cũng không thể luộm thuộm như nước uống thừa, không có đĩa lót, không ngay ngắn, tươm tất.

Một điều quan trọng là chén tách và đĩa lót không bao giờ được lưu lại ngấn chè cũ đã khô, thành vệt nâu nâu trong lòng đĩa hay đáy chén. Muốn thế, mỗi khi tiếp khách xong, bất luận thứ nước gì, chén đĩa đều phải rửa sạch ngay, úp cho khô. Khi pha nước mời khách mới, phải tráng cẩn thận, tách phải sạch bong, đĩa phải khô ráo, không có mùi vị lạ.

Đã có một lần, cô Tư uống phải tách mà một em bé vừa uống vào đó, chưa kịp rửa. Kinh khủng quá. Thì ra em bé vừa ăn cá, hớp ngay môi vào miệng chén, cái chén toàn mùi cá. Chỉ một lần thôi nhưng nhớ một đời, thành kinh nghiệm một đời. Con dao cắt chanh, cắt cam pha nước phải để riêng ngay bên cạnh nơi bàn cốc tách, không được dùng vào việc gì khác trong bếp.

Chén nước mời khách, đơn giản thôi, nhưng không để xem thường vì qua đó khách có thể nhận xét (ngầm thôi) từ chủ nhà đến cô con gái chủ nhà là người thế nào, cẩn thận, có văn hoá, biết ứng xử hay cẩu thả, thiếu nền nếp...

Thử hỏi bạn có dám uống vào cái cốc nhờn mỡ, cái chén có mùi cá, mùi hành, cái tách có cặn trà đã khô không rửa không? Cô Tư xin nhường câu trả lời cho chính bạn.

3-2001

86

CON DAO

Căn bếp tranh lụp xụp đầy mồ hóng đã rời khỏi cuộc sống thành thị từ lâu. Nay bếp nhà ai cũng thường có tủ tường, tủ bếp, tủ lạnh, bếp hơi, bếp ga, các đồ dùng bằng nhôm, bằng nhựa dễ rửa sạch. Con dao cũng đã được thay đổi, ít khi là dao phay, dao bài được rèn nơi chợ quê, chỉ sáng một chút ở chỗ lưỡi dao, còn toàn thân đen kịt, cái chuôi gỗ thì lỏng lẻo, cắt vài nhát lại phải dộng xuống cho nó chặt tay.

Con dao là dụng cụ thông thường, nhưng nếu ngẫm kỹ thì nó là một phát minh vô cùng to lớn của loài người từ lâu đời. Bếp nhà ai cũng phải có vài ba loại dao. Thứ để chặt xương, thứ băm thịt, thứ thái rau, thứ cắt lát hành. Đã phổ biến thứ dao nhập ngoại mạ kền sáng loáng toàn thân, tuy không được sắc lắm, nó ra đời muộn nhất sau lưỡi rìu đá, dao đá từ thời thượng cổ.

Không gì khó chịu bằng cốc trà có lát chanh tươi mà vương một chút mùi hành vì nó được cắt bởi con dao vừa thái hành xong. Cốc nước cam tươi cũng vậy, tanh tanh mùi cá thì chỉ còn cách đổ đi, pha cốc khác, dù biết rằng phí của.

Nhiều bà nội trợ kỹ tính bao giờ cũng dặn con gái trong nhà phải chú ý cho cẩn thận. Không được để mấy con dao lẫn lộn. Chặt xương sườn bằng dao nhỏ là mẻ dao, không được. Nhưng dao bổ cau, bổ chanh, thái ớt cũng không được đem cắt hành, cắt tỏi, sỏi vẩy cá... Mỗi thứ phải để đúng vị trí của nó cho khỏi nhầm lẫn, để đồ ăn thức uống, thứ nào ra thứ ấy, không vương vấn lẫn lộn vào nhau. Ngay việc thông thường là dao cắt đồ chín và đồ sống cũng không được lẫn lộn. Dao thái thịt bò cho nồi canh dưa không thể dùng để chặt thịt gà đã luộc. Phải rửa sạch, lau kỹ, để cho khô mới dùng lại nó.

Nói chuyện con dao, cái rế, chiếc vung nồi, có người cho là lẩn thẩn vì ai

mà chẳng biết. Không đâu. Nhỏ nhưng là lớn đấy, vì nhỏ nên dễ quên. Chỉ lơ đãng một chút xíu, chỉ tiện tay một tí tẹo là hỏng ngay một món thức ăn đồ uống, không những mất ngon mà còn mất vui vì sẽ bị coi là người nội trợ vụng về, cẩu thả...

Phải mất nhiều năm Cô Tư mới nhớ được chuyện này, chuyện rất nhỏ được truyền lại từ đời bà, đời mẹ, mà ngẫm ra, nó không nhỏ chút nào.

87

NHẶT RAU

Nhặt rau là công việc ngày nào cũng phải làm, ít ra là một lần và cũng hầu như của phụ nữ trong nhà, từ bà nội, bà ngoại, chị cả đến em gái út mới năm, bảy tuổi. Thật đơn giản, nhưng lại rất quan trọng. Cái từ "Nhặt" xem ra có vẻ vô lý vì nhặt thường là cúi xuống, cầm lên một vật gì rơi ở ngoài đường. Nhặt rau không phải thế, mà là chọn lựa lấy những ngọn rau ngon, bỏ đi chiếc lá úa, cuộng rau già, nhất là tìm để từng sợi rau, tàu rau không có con sâu con bọ nào. Thử nghĩ xem, nếu đĩa rau luộc, nồi canh cải nấu gừng, đĩa rau xào, đang ăn mà phát hiện ra con sâu thì sao? Cả bữa cơm ấy đều như bị bỏ đi trong rùng mình kinh hãi.

Tháng Ba, rau muống đầu mùa gặp mưa rào thường có nhiều đỉa hẹ. Tháng Mười, mùa rau cần, cây cần nào cũng có những con vắt như con đỉa con, màu đỏ, cứ ngọ nguậy v.v... Vì vậy mà việc nhặt rau thật không đơn giản, chỉ làm qua loa mà được. Muốn diệt con vắt, chỉ việc cho một nhúm muối vào chậu nước, vắt sẽ chìm xuống hết, nhưng còn con đỉa hẹ, con sâu rau to tướng, thì phải nhìn ngọn rau từ tứ phía, từ cái nách lá, kể cả cái gốc rau muống, nó rỗng, nên có thể có con đỉa chui trong đó...

Xu hào, củ cải thì dễ hơn, nhưng không được để còn cái xơ, chút vết lem nhem ngoài vỏ.

Từ nhỏ, Cô Tư đã được mẹ, được chị bảo ban kỹ càng việc nhặt rau, tuy mất thì giờ một chút, nhưng bữa cơm ngon lành, tinh khiết cho cả nhà là quan trọng, là sự đền bù cho công phu ấy.

Lớn lên, cô Tư càng hiểu ý nghĩa của việc nhặt rau. Việc gì cũng vậy, dù nhỏ đến đâu cũng không được coi thường, mà phải chu đáo, cẩn thận, tinh tường, làm đến nơi đến chốn.

Ngày nay, xung quanh chúng ta, việc xã hội cũng bộn về trăm nghìn việc

lớn nhỏ. Xung quanh ta thiếu gì loài sâu độc, có những người chuyên "nhặt rau" diệt trừ, loại bỏ những con sâu độc ấy, chắc các em bé chưa chú ý, chưa hiểu được.

Riêng trong việc gia đình, việc nội trợ, nhặt rau tuy là việc nhỏ nhặt, nhưng nghĩ kỹ mà xem, nó quan trọng biết bao, có thể rút được ra khối kinh nghiệm cho mỗi người.

2000

88

KHÔNG KHÍ BỮA ĂN

Không phải ngày nào chúng ta cũng dự tiệc hay ngồi ăn cỗ. Bữa cơm thường cứ diễn ra mỗi ngày vài lần, nhưng sao có bữa thật ngon, có bữa đắng ngắt? Có phải vì mâm cơm đầy những sơn hào hải vị, gà tần, chim rán... hay chỉ là rau dưa xuềnh xoàng quen thuộc.

Không khí đầm ấm, yêu thương, chan hoà, cởi mở của những người thân mến... bao giờ cũng tạo ra được sự ngon lành trong niềm hoan lạc, ngay cả khi bữa ăn chỉ đơn sơ giản dị.

Vào bữa, bà gắp cho ông miếng ngon nhất. Ông gắp lại cho bố, bố xẻ sang cho mẹ. Mẹ lại nhường cho em bé... thì dù đó chỉ là một miếng bình thường, cũng sẽ thành miếng ngon nhất đời. Ông bà nhìn thấy đã ngon, em bé thì sẽ nhớ suốt đời, bố mẹ thì vui mừng vì gia đình mình tuy mấy thế hệ trẻ già, vẫn đoàn kết thương yêu nhau.

Ngược lại, vào bữa mà có ai mang chuyện đâu đâu về nhà, nào gắt gỏng, nào mắng con trẻ, nào hậm hực buồn phiền làm cả nhà mất vui... thì dù là món bằng vàng trên mâm trên đĩa, cũng chẳng ai buồn gắp, mà có gắp thì nó cũng đắng như quả bồ hòn, miếng mật cá.

Từ không khí một bữa ăn đến một xã hội biết thương yêu nhau, đoàn kết, bao dung, rộng lòng tha thứ... không phải là điều gì xa lạ, khó kiếm tìm.

Thuở nhỏ, may mắn cho cô Tư, cô được sống trong một gia đình đầy ắp không khí thương yêu như thế. Vào bữa, bao giờ cũng đầy những chuyện vui, đầy ánh mắt chan hoà, đầy tiếng cười cởi mở, nên tuy gia cảnh thanh đạm, nhưng mỗi bữa ăn đều trở thành bữa cỗ, ai cũng hài lòng, thoả mãn, ai cũng thấy sức khoẻ mình tăng lên.

Nay, thời đại công nghiệp, nhiều gia đình chỉ tập trung ăn một bữa tối đông đủ, còn buổi trưa, buổi sáng, qua quít thế nào cho nhanh chóng cũng

được.

Tiếc thay, có những gia đình mải làm ăn buôn bán, cứ đến bữa lại lôi ra đủ thứ chuyện bực mình gặp phải trong ngày, khiến bữa ăn mất vui, mất ngon, trẻ em ngơ ngác không hiểu chuyện gì, ngồi ăn mà như bị tra tấn...

Cô Tư cứ nghĩ mãi, sao người ta lại tự làm khổ mình và làm khổ người thân mình như vậy nhỉ? Xin các bạn giải dùm.

2000

89

RỬA BÁT

Rửa bát bao giờ cũng là công việc ngại nhất sau bữa cơm. Ăn xong, ai cũng muốn nghỉ ngơi, nhưng bát rếch thì không thể không rửa. Trước đây, người rửa bát ngồi bên cạnh bờ ao, bờ giếng, bên chum nước, rút mớ rơm vo tròn lại thành búi rửa bát có khi phồng cả tay, nhất là sau bữa cỗ. Có người vụng dại, rửa xong, chồng bát cao, đổ xuống làm vỡ bát, cô chị hát một câu nhắc khéo:

Rửa bát chớ có chồng cao

Vỡ mất chiếc nào thiệt lắm em ơi...

Đã thành kinh nghiệm đời nọ truyền đời kia, nhất là thời kỳ còn nghèo, chiếc bát không phải vật dễ kiếm, dễ mua. Nay, chị em chúng ta sướng hơn nhiều, đã có miếng xốp mua sẵn, có nước rửa bát đóng chai, khiến công việc rửa bát nhẹ nhàng, mau chóng.

Tuy nhiên, dân ta có câu "Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm". Cái bát và đôi đũa ở những gia đình nề nếp bao giờ cũng phải sạch sẽ tinh tươm, khô ráo, không được nhờn mỡ, không được có mùi gì lạ (như sau bữa cơm cá, cua chẳng hạn).

Có thể tráng nước sôi cho bát mau khô, đũa được phơi nắng, hay ít ngày lại phải dội nước sôi một lần cho thơm tho không ẩm, không hôi, không mốc, đũa tre càng phải chú ý hơn.

Đáng ngại nhất là bát đũa của những hàng quà ngoài phố ngoài chợ, ít nước, cần rửa cho nhanh, xô nước nhờn và váng ít được thay, nên chiếc bát đôi đũa cứ nhờn nhờn, hôi hôi, món quí gì thì cũng giảm ngon lành.

Rửa bát không phải là công việc nặng nhọc, hầu như không ai phải học qua một lớp chuyên môn nào, mà ai cũng làm được. Tuy vậy, tinh thần của mỗi bữa ăn chính lại là bát đũa có sạch sẽ thơm tho hay không. Nên việc rửa

bát không thể coi thường. Ngoài ý nghĩa vệ sinh nó còn mang ý nghĩa thẩm mỹ, tài gia chánh, phong thái của gia đình. Bữa ăn càng nhiều món thì càng nhiều bát đĩa, việc rửa bát càng phải được chú ý để không bao giờ có ai trong gia đình cầm phải chiếc bát hay đôi đũa không sạch sẽ khô ráo.

Từ thơ bé, nay Cô Tư tóc đã hoa râm, cô vẫn luôn cẩn thận, giữ gìn trong việc rửa bát sau mỗi bữa ăn, kể cả những bữa cơm thịnh soạn có giấy ăn, khăn ăn, có khách hay chỉ có những người thân trong gia đình. Nói rửa bát là nhỏ nhưng lại thành lớn là vậy đó.

2000

90

ĂN VỤNG

Thuở nhỏ, cô Tư dại dột đem chanh cốm và quýt vào lớp mà ăn vụng, cô giáo bắt quả tang vì nó thơm quá, không giấu được. Lớn lên, cô mới hiểu ăn vụng là xấu. Từ một hành vi xấu, có thể dẫn đến tồi tệ, lỗi lầm, thậm chí tội phạm. đã gọi là ăn vụng thì tức là ăn giấu giếm, ăn lén lút, ăn bí mật, ăn bất chính. Nếu người ngay thẳng liêm chính, luôn "Đói cho sạch, rách cho thơm" thì kẻ thích ăn vụng lại luôn vì mình coi thường luật lệ, quy định xã hội, kể cả luật pháp... Không cứ "Đói ăn vụng, túng làm càn" mà có lắm kẻ no nê hẳn hoi, thừa mứa hẳn hoi, vẫn thích ăn vụng. Từ ăn vụng một miếng cháy sém cho đỡ đói lòng, một chiếc kẹo cho đỡ thèm đến kẻ no "cơm", thích ăn vụng "phở", nghĩa là ngoại tình, phải vụng trộm, lén lút, giấu giếm vì biết đó là hành động bất chính, tiến lên hơn nữa, ăn vụng to hơn, nhiều hơn, ăn vụng cả kho tàng, tiền bạc, hàng hoá trở thành tên tham nhũng, tham ô, tên ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp... không xa là bao nhiêu.

Tục ngữ có câu "Ăn vụng phải biết chùi mép", nhưng chùi sao được, khi ngựa quen đường cũ, khi máu tham nổi lên, khi nó trở thành cố tật, khi tội ăn vụng to như cái dùi, mà cái kim trong bọc lâu cũng thò ra huống chi là cái dùi, và bị mang hình phạt, còn kêu ca gì được nữa.

Ăn vụng là một hành vi xấu, nhỏ bé, nhưng nếu không biết sửa thì nó sẽ to lớn lúc nào không biết. Trẻ ăn cắp một quả trứng, lớn lên có thể ăn trộm cả con bò. Ăn vụng cũng thế. Không phải ai đói cũng ăn vụng như câu tự bào chữa "Đói ăn vụng, túng làm càn". Nhiều người nghèo nhưng sống trong sạch, suốt đời, không tơ hào củaai từ một nắm gạo, đồng tiền. Đáng kính thay. Nói như nhà văn Balzăc: "Không sung sướng hơn khi về già ngả mái tóc bạc lên gối mà thấy đời mình trong trắng như bông hoa bách hợp". Kẻ thích ăn vụng, đứa ăn cắp, ăn trộm ăn cướp (cả công khai và bí mật) không

bao giờ có hạnh phúc ấy. Vì tất cả những hành động nhỏ hay to ấy đều trái với lương tâm và đạo lý.

Lớn tuổi, cô Tư vẫn không quên nỗi xấu hổ khi thơ bé bị cô giáo mắng vì tội ăn vụng quả chanh, quả quýt trong lớp. Không hiểu những kẻ thích ăn vụng thời nay, có bao giờ biết xấu hổ như thế không? Có lẽ chỉ chúng mới tự trả lời được. Nhưng dứt khoát ăn vụng là một hành vi xấu, không thể chấp nhận.

91

XỈN

Cái gì quá trớn cũng đều không tốt. Dân chủ quá trớn sẽ tạo ra ý nghĩa cá mè một lứa, không còn tôn ti trật tự, nghiêm cẩn nữa. Trong những cuộc vui, có chén rượu càng dễ làm người ta đi quá trớn một chút, tuy không hại gì đến "hoà bình thế giới" nhưng có thể xảy ra những điều không tốt đẹp. Một ai đó đi loạng choạng, và "tửu nhập ngôn xuất" rất dễ xảy ra những điều không đẹp, nhất là lời nói không được kiểm soát khi đầu óc không còn minh mẫn.

Một bữa tiệc cưới, lấy cớ vui vẻ, đời chỉ có một lần, một ông khách cứ tì tì liên tục đến nỗi quên mình là khách, quên bạn mình là chủ, quên nơi mình đang ngồi là khách sạn có nhiều lứa tuổi, nhiều loại khách khác nhau, nhiều người chưa quen... ông khách này không còn giữ gìn, cứ ba hoa chuyện trên trời dưới biển, chuyện thế giới Đông Phi và Tây Âu... nhiều người phải lảng dần đi. Khi bàn tiệc chỉ còn vài người, ông khách liền cảm thấy mình không được tiếp một cách chu đáo, thế là ông "nóng mắt", ra oai, hét toáng lên làm cả phòng ngơ ngác. Chỉ khổ cho đôi cô dâu, chú rể không biết chuyện gì, ngày vui nhất của mình bỗng nhiên thành cái chợ, có đám cãi nhau. Không dừng được, bố cô dâu phải đến gần can ngăn ông khách. Lúc này, mấy chai đã hết, ông khách có còn nhận ra ai với ai nữa đâu, thế là ông bố cô dâu thành nạn nhân để ông trút hết cơn say hay cơn giận dữ...

Không hiểu câu chuyện kết thúc ra sao? Ông chủ tiệc bố cô dâu có ghìm được mình không? Nếu không ghìm được thì điều gì sẽ xảy ra.

Hiện nay chuyện uống rượu đến say xỉn đã xảy ra ở nhiều nơi. Có người tuyên bố thẳng thừng: Không say không vui. Không say không về... Kinh thật.

Uống thật say hay uống đến cái ngưỡng cần dừng lại có là bản lĩnh của mỗi người? Uống say, nói lảm nhảm, ngã ra, gây gổ... có còn nhân cách, có

còn là người lịch sự, người có văn hoá? Rượu đủ loại nặng nhẹ, nội ngoại... hiện nay tràn lan như sông như suối, nhưng người uống vừa đủ và người say xỉn, ai nhiều hơn, chúng ta ai chẳng từng chứng kiến. Say đến nỗi không còn biết giữ gìn, là một thứ quá trớn, đánh giá thế nào xin tuỳ vào bạn đọc những dòng này.

12-2000

92

ĂN DỖ VÀ ĂN GIỖ

Người Hà Nội và một số địa phương miền Bắc khi nói, không phân biệt âm D và âm Gi, nên Ăn Dỗ và Ăn Giỗ nghe giống nhau. Thực ra, nội dung của nó lại rất khác nhau.

Đi Ăn Giỗ là đi làm một nhiệm vụ long trọng của người họ hàng, con cháu hoặc xóm giềng bạn bè thân quen. Đó là bữa cỗ kỷ niệm ngày mất của một ai đó đã khuất, nay họp nhau mà tưởng nhớ, kèm theo là một bữa cỗ to hay nhỏ. Nếu Ăn Giỗ mà chỉ có vài người trong gia đình, như có vẻ giấu giếm, gọi là giỗ giúi thì không kể, còn đi Ăn Giỗ, được mời đi ăn giỗ phải khăn áo chỉnh tề, kèm theo lễ vật và ăn uống cho đàng hoàng... Sự có mặt là quan trọng chứ không phải mâm cỗ là quan trọng.

Còn Ăn Dỗ lại hoàn toàn khác. Đó là chị hay anh ăn ghẹ vào phần của em, bé hơn mình, được ưu tiên hơn mình, như một món quà ngon, một món thức ăn quí hơn, ngon hơn, vì có ít nên phần cho em bé hơn, nhưng vì chị hoặc anh thèm quá, ít khi được nếm, được ăn quá, nên cố xui em, dỗ em để ăn một miếng, một tí của em.

Chị hoặc anh cũng biết là nhà mình nghèo, phải dành phần cho em bé, không ghen tị. Nhưng thực ra, dù ít đến đâu, nếu bậc cha mẹ công bằng hơn, vẫn có thể chia ra ít nhiều cho các con, lớn hay bé, mỗi người một ít. Phải Ăn Dỗ thì cũng tủi thân lắm chứ, phần vì nhà nghèo, thiếu thốn, phần nữa cũng thấy có gì đó không bình thường, không công bằng giữa những người bé với nhau. Các bậc cha mẹ ít khi nghĩ đến điều này.

Thuở bé, Cô Tư ăn dỗ của em, em bé lúc đầu cho, nhưng sau lại tiếc, cứ khóc ầm lên đòi trả, làm cô Tư xấu hổ khi mẹ nói "Sao con lại ăn dỗ của em?", mà cô Tư không dám trả lời.

Nhìn chung, đời sống đại đa số em bé ở nhiều vùng còn thiếu thốn lắm,

chưa thể có miếng ngon để chia đều cho tất cả. Nhưng có lẽ cũng không nên đối xử không công bằng giữa con lớn với con bé, để các em khỏi ăn dỗ của nhau.

Còn đi ăn giỗ thì cũng không nên tuỳ tiện, say bí tỉ, nói lè nhè, vong mạng làm mất không khí trang nghiêm, vui vẻ của chủ nhà. Chúng ta nghĩ sao, các bậc người lớn nhỉ?.

93

CON MA MEN

Có người nói vui: Mấy thói xấu là: Cờ bạc - Rượu chè- Trai gái, từ nay tôi xin chừa một nửa. Đó là từ bỏ Cờ, Chè, và Trai (người nói là đàn ông) chỉ còn giữ lại 50% là Bạc, Rượu và Gái. Người nói ấy có tính khôi hài, vì biết tỏng tòng tong ba thứ giữ lại kia là ba tệ nạn ghê gớm đã đưa bao con người lành mạnh, lương thiện, đạo đức vào con đường sa đọa, lao tù, thân tàn ma dại. Đánh ván cờ tướng là thư giãn. Pha ấm trà, dù nghiện, cũng là thú thanh tao. Bạn trai chơi với nhau cả đời, không hại.

Còn đánh bạc, ăn thua, cay cú, khuynh gia bại sản, vào tù... tai hại thế nào, ai chẳng rõ. Nạn uống rượu lâu nay tràn lan, nhất là lớp trẻ, không còn là thú thanh tao hay chén thuốc bổ lúc đêm về trước khi đi ngủ của người cao tuổi. Lúc nào cũng uống được. Sáng ăn bát phở, trưa bữa cơm bụi, ngồi chờ tàu, đợi ca làm việc, rồi lúc vui, khi buồn... chén rượu đem ra làm cớ mà tu mà nốc, mà ực... Có người say xỉn, nói năng ba hoa, khoa chân múa tay, làm vợ con cũng sợ hãi, mất nhờ. Nghề giao thông vận tải như lái xe máy, lái ôtô khách, lái tàu hoả, say rượu thì còn nguy hiểm đến hàng chục người khác.

Đã vô khối nạn nhân của rượu, từ tự hại mình, phá nát buồng gan của mình, làm tan nát gia đình êm ấm, suy sụp sức khoẻ "ra đi" trong lúc tuổi xanh phơi phới nhất... hoặc gây ra tai nạn, thiệt hại của Nhà nước, nhân dân số tài sản khổng lồ và hàng chục sinh mạng chết oan uổng.

Nạn trai gái, ma tuý đã được coi là phạm pháp, mọi người phải góp sức bài trừ. Riêng nạn uống rượu, hình như vẫn còn được xã hội cho qua, mọi người thấy có nhưng vẫn thờ ơ, vì thế mà nó được thể, lây lan ngày một rộng, gây ra nhiều tai hại cho xã hội không thể thống kê hết được.

Nhỏ nhoi nhất là không ai khen một kẻ say rượu đi khật khưỡng, ngả nghiêng ngoài đường, nhà ga, nói năng lung tung, nhảm nhí. Kẻ đó chỉ là kẻ

thiếu nhân cách đáng chê thôi.

Tai hại là vừa hại mình vừa hại cộng đồng vì ma men làm con người mất lý trí, suy sụp thần kinh, mất tự chủ, vì thế mà "Nhà tàu" có quy định từ chối phục vụ người điên và người say rượu. Bản thân người nhà tàu cũng lánh xa rượu vì thế.

Nạn rượu chè, chính là say rượu khiến chè bị oan lây.

Bài trừ nạn uống rượu tràn lan là cần thiết.

8-2000

94

CƠM KHÁCH

Nhà có khách, là chuyện bình thường. Pha ấm trà để tiếp khách, cũng là chuyện bình thường. Nhưng mời khách ở lại, ăn một bữa cơm thì quan trọng hơn nhiều. Tuỳ theo độ thân sơ, khách ở xa hay gần, tuổi cao hay còn trẻ và tuỳ theo hoàn cảnh kinh tế gia đình mà bữa cơm đó được chuẩn bị thật thịnh soạn hoặc chỉ là tươm tất. Nhưng thế nào thì thế, bữa cơm thết khách bao giờ cũng hơn hẳn bữa cơm ngày thường.

Những bữa cơm khách bao giờ cũng làm đảo lộn một phần sinh hoạt gia đình, trước hết là nó phải được diễn ra trong không khí vui tươi, đầm ấm. Không một thành phần nào trong gia đình được "mặt lưng mày vực", không ai cau có gắt gỏng, không có chuyện thầm thì bí mật, cũng không được trễ quá giờ. Bát đũa phải sạch sẽ tinh tươm, không thể dọn lên cái bát mẻ, cái đĩa cóc gặm, đôi đũa so le, cái mâm hoen gỉ.

Thuở cô Tư còn nhỏ, nhà nghèo, mặc áo vá đã quen, nhưng khi có khách, bao giờ mẹ cũng bắt con cái (có cô Tư) phải mặc quần áo lành lặn, phẳng phiu mới được ngồi vào mâm.

Không được ngồi co chân lên ghế để lộ cả bắp chân, nhất là các chị gái đã lớn, chị nào mặc váy thì phải co hai chân gập về một phía đằng sau.

Ăn uống khoan thai từ tốn, không được nhồm nhoàm, sụp soạt. Nếu ngược về xa xưa, ông nội của cô Tư khi có khách, chỉ có ông và khách ngồi trên nhà trên, còn cả nhà phải xuống nhà ngang, ăn mâm riêng. Đến đời mẹ của cô, đã thay đổi, khách đã "dân chủ" hơn, yêu cầu cả nhà cùng vào mâm cho vui, khách mới chịu dùng bữa, tuy vậy, cả nhà cũng vẫn phải giữ gìn ý tứ, xoay cái mâm có những món ngon nhất về phía khách. Mẹ và các con thường ăn qua quýt, xin rút lui trước để chủ nhà và khách được thoải mái tiếp nhau, khề khà chén rượu trong những câu chuyện chỉ hai người cần biết với nhau.

Xong bữa, đặt cả lọ tăm cho khách tự lấy mà không đưa một chiếc. Khay nước cũng phải là nước mới pha, thật nóng, trà ngon, chén sạch. Nếu là nón tráng miệng thì cam bổ tám, xếp như bông hoa nở, chuối bày thứ tự ít quả, nhãn đặt lên đĩa, bưng lên bằng cả hai tay... tóm lại từ ăn mặc đến đi đứng nói năng, tiếp món ăn đều phải lịch sự chu đáo. Không ai vui, không ai khen một gia đình tiếp khách một cách cẩu thả vậy.

6-2000

95

CHIẾC KHĂN LAU BÁT

Cô Tư còn nhớ thuở nhỏ, cô là người có nhiệm vụ dọn cơm. Có lần vội quá, để chồng bát còn ướt, thế là cô Tư bị mẹ mắng một trận nên thân. Bát đũa đều trực tiếp đến môi người, miệng người, nó phải luôn luôn được giữ gìn sạch sẽ, khô ráo thơm tho. Gia đình Việt Nam thông thường, ít người có chạn kín để bát đũa không bị bụi bặm hoặc con gián, con muỗi bò vào lúc đêm hôm, nên khi dọn cơm, bất luận thế nào bát đũa cũng phải lau lại thật cẩn thận.

Mẹ thường dặn cô Tư: Chiếc khăn lau bát còn quan trọng hơn chiếc khăn rửa mặt. Vì khăn mặt chỉ lau trên da, còn khăn lau bát là có phần đi vào trong cơ thể con người. Sau khi lau bát, chất bẩn dính vào khăn, biết đâu chẳng dây sang chiếc bát khác. Cho nên nói chiếc khăn lau bát phải sạch bằng và sạch hơn khăn rửa mặt là có lý, là rất đúng, rất cần.

Phải lớn lên, lập gia đình riêng, dần dần cô Tư mới hiểu lời mẹ dạy ngày trước. Không gì ghê ghê bằng cầm đôi đũa có mùi hôi, chiếc bát còn ướt, còn nhờn hoặc có một mùi gì là lạ.

Mẹ còn dặn cô Tư, trước khi dọn cơm phải rửa tay kỹ, vì mười ngón tay đều chạm vào từng đôi đũa, cái bát, còn cầm vào chiếc khăn lau bát. Tuy có sạch thì mọi thứ mới sạch theo.

Ngày nay, đi ăn quà ngoài phố, nhiều hàng có những chiếc khăn lau bát, mới nhìn đã rùng mình. Cả buổi sáng, lau hàng trăm cái bát phở, bát bún, mà không có chiếc khăn thứ hai, thử hỏi cái khăn lau bát ấy có còn sạch hay đã bẩn đến mức nào? Có người bảo: Giào ơi, vẽ chuyện, khuất mắt không coi. Có nên nghe theo lời khuyên ấy không? Cô Tư cho là không. Lớp người ngày xưa cẩn thận, tạo ra nếp sinh hoạt đầy văn hoá nay đã ít đi, nhưng nếp sống văn hoá của dân tộc không nên để cho mai một. Cô Tư đôi khi cũng bị các

con mình cho là quá cầu kỳ. Không hiểu nếp sống cầu kỳ này đã đúng hay làm sai, cô Tư cứ nghĩ mãi mà không kết luận được.

6-2000

96

MIẾNG CUỐI CÙNG

Người Việt Nam ta có thói quen phổ biến: Không gắp đến miếng cuối cùng trên đĩa, cho hành vi ấy là lịch sự, tao nhã, văn minh, không tham ăn. Chuyện tiếu lâm kể rằng anh ăn tham vào bữa, gắp luôn ba con tôm, nên con cuối cùng (cỗ bốn người) không ai gắp, người ghét thói tham ăn của anh chàng kia bèn nói: Anh ăn nốt cho nó khỏi lạc đàn.

Đĩa giò lụa, chả quế, con chim quay, bát bóng thả... sau bữa cỗ thế nào cũng còn lại một miếng, một chút. Thứ này, không thể dọn cho mâm sau, nhà có đám ít ai thèm, nên nhiều khi bỏ phí.

Châu Âu ngược lại, thông thường, trên bàn có món gì, người ta thường ăn hết, xúc cái thìa đến miếng cuối cùng. Vậy ai đúng đây? Cô Tư thường khó xử? Nghe lời người xưa ư? Nghe lời bè bạn đi dự tiệc ngày nay ư? Mình có thành kẻ ăn tham không? Mình có nên để lãng phí không, khi món trên bàn đã phải trả tiền rồi?

Có lẽ vì thói quen từ xưa nên nhà ai cũng có thùng nước rác, tức thùng nước gạo, cái gì thừa cho tuốt vào đó, có người đến xin, cuối tháng tặng mấy cái chổi coi như thanh toán. Những của thừa thãi ấy biến thành thịt lợn mà ta không biết, nên mới có chuyện vui cười: Một anh bảo bạn rằng tớ có phép biến rau thừa canh cặn thành thịt lợn, anh bạn ngạc nhiên hỏi lại: Cách gì vậy, mách tớ với, Anh kia bèn đáp: Cho vào thùng nước gạo để chăn nuôi.

Lãng phí là có tội. Nhưng ăn tham cũng là thói xấu không ai ưa.

Thuở bé, cô Tư thường được mẹ bảo: Ăn cố hơn làm cố, Tư ơi, cố ăn đi. Nên có hôm no đến tức thở. Lớn lên, mới hiểu rằng chẳng nên ăn cố nếu đã quá no. Nhưng đi dự tiệc hay ăn cỗ, cứ phân vân về nếp sống xưa và nay, Á và Âu, nên hoà hợp thế nào cho phải lẽ, cô Tư chưa thể kết luận. Có lẽ phong tục mỗi nơi mỗi khác, ngay chỉ một địa phương đã khác, không nói đến cách

xa nửa vòng trái đất.

Suy cho cùng, phong tục là nếp sống đã được đúc kết từ ngàn đời, có cái đẹp, cái thanh tao của nó, và trước hết là không bao giờ nên cố vơ vào mình dù chỉ là một miếng ăn. Trút hết món ăn vào bát mình có lẽ không là cái đẹp. Các bạn trẻ ngày nay nghĩ sao, mách cô Tư với.

6-2000

97

CÁI ÁO ĂN CỖ

Xưa có chuyện một ông quan già về hưu được mời đi ăn cỗ. Ông mặc cái áo cũ, người nhà đám không cho vào. Ông về thay áo thì được trịnh trọng mời ngồi lên mâm trên, ăn cỗ nhất. Suốt bữa, ông gắp thức ăn đặt vào vạt áo. Thấy lạ, hỏi thì ông bảo người ta mời cái áo đẹp chứ có mời người đâu.

Nay không thiếu cảnh người ta đánh giá nhau qua bộ quần áo hoặc chiếc ôtô, chiếc xe máy hay chiếc xe đạp mà đối xử với khách, hoặc trịnh trọng hoặc khinh khỉnh.

Đương nhiên đến nơi lạ, nơi công cộng, cơ quan xí nghiệp thì không thể ăn mặc lôi thôi lếch thếch, nhem nhuốc.

Tục ngữ có câu: "Quen sợ dạ, lạ sợ áo". Đành rằng: "Chiếc áo không làm nên thày tu" nhưng ăn mặc lịch sự vẫn làm khối người choáng mắt, khúm núm, hoặc chí ít là niềm nở, cho dù đó là người đại trí thức hay một người chuyên đi lừa đảo.

Xã hội có giàu có nghèo là đương nhiên. Nhưng ra đường thì bất luận giàu nghèo cũng phải chỉnh tề, nghiêm cẩn, mặt khác, cơ quan hay chủ nhà cũng không nên chỉ đánh giá khách qua bộ quần áo hay cái xe chở người khách ấy.

Trong giao tiếp, mới đầu có thể không hiểu ngay được người mình tiếp xúc, nhưng thái độ trân trọng, lịch sự, chu đáo từ hướng dẫn, mời ngồi, đến hỏi han nguyên cớ, làm cho khách đỡ bỡ ngỡ, không mặc cảm... là vô cùng cần thiết, có thể nói là yếu tố đầu tiên để khách đánh giá trình độ văn hoá, văn minh của nơi khách đến.

Nay hầu như không còn ai mặc áo vá đi làm việc hay đi tiếp xúc với người khác. Nhưng tuỳ theo tính cách và hoàn cảnh, có người ưa chải chuốt, nước hoa thơm lừng, cà vạt choáng lộn, có người lại ưa xuềnh xoàng, dân chủ, chỉ mặc bộ quần áo vải thường. Trong cả hai trường

hợp, chủ nhà hay chủ cơ quan xí nghiệp (mà người thường trực là người đầu tiên) phải học được cách tiếp khách lịch sự, văn minh, tôn trọng khách, cùng phải niềm nở, chu đáo như nhau mới phải lẽ, mới là có văn hoá của thời đại văn minh, chứ không nên tái diễn cảnh ông quan ngày xưa cho áo ăn cỗ hay cảnh người nông dân lên thành phố vì một việc oan ức mà bị ông thường trực đuổi quầy quậy chỉ vì người nông dân mặc chiếc áo nâu, đi chân đất hay đôi dép đứt quai...

98

CÁI CHÉN NƯỚC

Có nhiều hàng quà, bát đũa khô ráo, sạch sẽ, thơm tho. Đáng mừng. Nhiều gia đình, khách ra về là rửa ngay cốc chén, không để người khách đến sau phải uống bằng cái cốc cái chén người trước đã đặt môi vào đó. Đáng mừng.

Nhưng thật phiền, nhiều hàng quà, khách nhìn vào cái xô nước rửa bát hay cái khăn lau bát mà rùng mình, không còn dám ăn quà nữa. Nó đục ngầu, đầy váng mỡ. Nó đen kịt, hôi hám. Hàng trăm cái bát mà chỉ có một xô nước rửa hay một cái khăn lau ấy, không nói cũng biết ngay nó mất vệ sinh đến mức nào.

Tôi có một người bạn hay uống nước trà, nhưng đến nhiều cơ quan, bao giờ ông cũng từ chối, nói là huyết áp cao, không uống nước trà được mời. Thì ra, nhiều nơi có bàn nước, có khay nước, nhưng sáng sáng, người của cơ quan, khách đến làm việc, mà cái khay với bộ chén trà không hề được rửa, mỗi khi uống xong, chén được úp ngay xuống, khách đi ra cửa, chén cũng để nguyên trong khay, người sau đến, được mời bằng chính những cái chén ấy, cái chén mà nước bọt của người trước chắc đã khô đi, dính chặt vào miệng chén.

Những cái chén như thế chẳng khác gì với cái bát đôi đũa của chị hàng phở, cô hàng bún, chỉ rửa chung vào một xô nước hay cái khăn lau đen kịt. Bẩn hoàn bẩn.

Có cách nào sửa chữa điều mất vệ sinh này? Chị tạp vụ ở cơ quan có biết không? Hay cơ quan thiếu nước máy nước giếng làm vệ sinh, hay bận quá, hay đông khách quá, hay đã quen với cảnh hàng chục người chung chén như thế?

Khách đến, mời uống nước là lẽ thông thường, là lịch sự, chu đáo. Nhưng mời ra sao, trà dù hảo hạng, ngon đến đâu mà đồ dùng để uống không tinh

khiết thì cũng không còn là lịch sự văn minh nữa, nếu không nói là nó tố cáo chủ nhà, người của cơ quan có phần cẩu thả, coi thường khách, hoặc là người góp phần làm truyền sự mất vệ sinh từ người này sang người khác.

Chuyện thật nhỏ nhặt, nhưng sao nó phổ biến nhiều đến thế, và nhiều người chấp nhận đến thế, từ chủ đến khách không ai có ý kiến.

1999

99

CẦM ĐŨA

Từ thơ bé, chúng ta đã quen với đôi đũa, nhưng không phải khi vào bữa, cầm đũa thế nào cũng được, nếu không chú ý có thể bị chê cười. Kỵ nhất là gắp "cặp díp". Một gắp mà gắp liền hai miếng thì đúng là anh chàng ăn tham.

Khi cần cầm thìa để chan canh, thì không nên cầm cả đôi đũa, bởi làm thế (cầm cả hai thứ) sẽ phải khua đôi đũa một vòng tròn trên mâm, không đẹp. Tốt nhất là bỏ đũa xuống đã. Không ai lấy mất đũa đâu mà sợ. Khi ăn tiệc hay ăn cỗ bị rơi đũa xuống đất, nên gọi lấy đôi đũa khác (chủ nhà chủ tiệc phải chú ý đến việc này hơn là thực khách).

Gắp thức ăn, chấm vào bát nước chấm, nên hứng bát, đưa ngay vào bát mình mà không nên rê miếng thức ăn đã chấm lên đĩa trên mâm. Bởi thí dụ có người không ăn được mắm tôm, nếu rê miếng lòng lợn đã chấm mắm tôm lên đĩa thì người kia đành rùng mình mà chịu, không ăn được nữa. Cũng không nên chấm xong đưa ngay lên cái miệng há sẵn, làm như thế là vội ăn, không đẹp, mà nên đặt vào bát mình, rồi đưa lên miệng sau đó ăn từ tốn, nhẹ nhàng.

Không nên mút đầu đũa chùn chụt, hoặc cắn vào đầu đũa mà nhằn nhằn, không nên nói chuyện vừa vung tay đồng thời vung tròn đôi đũa trên mâm, làm thế có thể bắn thức ăn dính trên đầu đũa sang người khác hoặc đĩa bát khác, làm người cùng ăn khó chịu.

Nay có thứ đũa dùng một lần, chứ trước đây vào mâm là phải so đũa cho bằng nhau, chia đều ra mâm cho mọi người.

Cũng không nên dùng đôi đũa mà "mò" vào bát canh để lấy miếng cá, miếng sườn, mà nên dùng thìa dùng muôi để múc vào bát mình, nói cách khác là không "rửa đũa" vào bát canh chung.

Ăn xong không dựng đứng đôi đũa lên mà "quệt mỏ", cần thì dùng khăn

ăn, giấy ăn sau khi đặt đũa xuống bàn hoặc xuống mâm. Cần tiếp thức ăn cho ai, phải giở đầu đũa để vừa là tôn trọng người cùng ăn, vừa là giữ vệ sinh chung, ngay cả khi mình là người đầu tiên lấy xôi trong đĩa cũng nên giở đầu đũa.

Phép tắc này không thành văn bản, nhưng đã thành phong tục, tập quán, không nên tuỳ tiện bỏ qua.

1999

100

CHÍNH VÀ PHỤ

Quả cà muối kèm theo bát canh mùng tơi rau đay. Món xôi lúa có chút hành mỡ. Vở kịch có nhân vật thoáng qua một phút. Quyển sách có tờ trắng lót sau bìa gọi là bìa phụ. Chiếc ôtô có tấm nhựa lót chân. Tờ báo có cái khung nhỏ ở trang tư đăng Tin buồn và Lời cảm ơn. Chiếc lá măng xanh óng cắm kèm vào lọ hoa hồng tươi tắn. Trên mâm cỗ có mấy chiếc tăm để sẵn. Từ chiếc chổi trong nhà đến người trợ thủ của một ông to to nào đấy... cũng là những cái phụ mà ta hằng gặp.

Cái phụ không thể lấn át cái chính, nhưng không thể không có những cái phụ như thế trong bất cứ việc gì trên đời.

Thiếu cái phụ nó nhạt nhẽo ngay, đuễnh đoãng ngay, trồi trụt ngay, vô duyên ngay.

Còn ta, bản thân ta, ta là chính hay phụ của cuộc sống thường ngày? Có lẽ tuỳ theo. Có thể lúc này là chính, lúc khác là phụ và ngược lại.

Ở nhà ta là chủ gia đình, nhưng đến nơi làm việc ta là người nắm than, người gác cửa mà ông giám đốc có khi không biết cả tên ta, chính phụ không thể rạch ròi và bất biến. Một nút lạt trên mái tranh, một viên gạch trong tường... đều có cái quan trọng của riêng mình. Cho nên, có người nói chính phụ không phải ở chỗ to lớn hay nhỏ bé, cao hay thấp, xuất đầu lộ diện hay chỉ nấp sau cánh gà, mà ở chỗ chính biết mình chính, phụ biết mình phụ, không tranh hơn, không kèn cựa, không lên mặt...

Ở nước Hy Lạp cổ, cao nhất, chính nhất là nhà "Độc tài" rồi đến tướng lĩnh, học giả, thợ thuyền và ăn mày. Các nhà thơ bị coi là phụ, bị đuổi đi, không có chỗ trong nước cộng hoà ấy. Nay nhắc lại mà buồn cười. Các nhà thơ (nhà văn, nhà báo) không còn bị coi là phụ như thế, nhưng cũng không phải lúc nào cũng đứng trên lễ đài cao nhất.

Chính hay phụ cũng đều là chân chính. Phụ hay chính cũng không bao giờ được phụ lòng người khác. Có lẽ đó mới là chân lý, là ràng buộc địa vị của mỗi con người xã hội, trong mỗi chuyện to hay nhỏ.

5-2000

101

LÀM HÀNG

Dọn hàng là bắt đầu bày hàng ra để bán hoặc cũng là dọn dẹp hàng hoá lại, kết thúc một ngày. Mở hàng là món hàng bán đầu tiên trong một ngày, mà cũng là buổi bán hàng đầu tiên khi năm mới. Còn "Làm hàng" không phải là làm ra hàng hoá như sản xuất một chiếc xe đạp, thước vải, chiếc áo... Làm hàng là tô vẽ cho hàng hoá đẹp thêm bằng mọi cách. Bơm phồng căng con gà, con vịt, bôi phẩm vào con lợn quay, rắc mấy hạt lạc rang và rải vài lá rau húng dổi lên bát tiết canh, vớt lòng lợn luộc ra đem nhúng ngay vào nước lã cho nguội nhanh để giữ màu trắng muốt, nhuộm nải chuối cho thật vàng nhưng ruột thì chua loét, quả hồng xiêm khi bị làm hàng cũng nhuộm thật đẹp nhưng ăn thì chát xít. Quả dưa lê bơm thuốc trừ sâu, hoá chất cho đẹp. Đặt ít quả nhãn, quả vải thật ngọt lên trên cùng còn phía dưới là thứ nhỏ, thứ trơ, thứ chua...

Làm hàng là một hình thức quảng cáo, phần lớn là thiếu trung thực, miễn sao khách mua nhiều là được, bất kể phẩm chất thực ra sao. Nguy hiểm nhất là chạy theo lợi nhuận, mà người ta làm hàng bằng mọi cách thiếu lương tâm, bơm thuốc trừ sâu quá mức, tô vẽ, nhuộm phẩm màu hoá học, người tiêu dùng mua nhầm, bị nhiễm độc ngay lập tức hay dai dẳng ngầm nhiều năm mới bùng phát bệnh tật do tích luỹ chất độc trong cơ thể.

Rau muống xanh rờn, rau cải mướt mát nhưng trong đó có bao nhiêu hoá chất, người tiêu dùng không thể chỉ cảm quan bằng mắt thường mà nhận biết. Miếng thịt bò thịt lợn ở chợ, mềm hay cứng, còn tươi hay đã kém... khi người ta làm hàng thì rất dễ đánh lừa khách mua, nhất là những người ít thì giờ, luôn vội vàng cho kịp về buổi chiều...

Dưa hấu bị tiêm nước màu đỏ. Xôi gấc là phẩm giả gấc. Giá đỗ cũng tưới hoá học cho sợi giá thêm dài, thêm trắng...

Làm hàng là trát thêm một thứ phấn son để đánh lừa. Có thể gọi đó là một tội ác không khi người tiêu dùng nay không còn biết đâu là thực đâu là giả, lúc ăn mới biết hoặc lâu ngày mới biết. Có người cực đoan cho rằng cứ nhịn quách hoặc chỉ ăn cơm với muối trắng mới an toàn. Ghê thay thói làm hàng để lợi mình, còn sống chết mặc bay.

3-2000

102

QUỆT MỎ

Cô Tư là con út trong gia đình nên được bà, mẹ và các chị yêu chiều, nhưng cũng được nhắc nhở dạy bảo luôn. Thuở bé, những lời nhắc nhở ấy có khi làm cô Tư khó chịu, nhưng lớn lên dần dần mới thấu hiểu và thấm thía nó cần thiết cho đời sống đến thế nào, mà ngày nay gọi là phép giao tiếp, hay ứng xử văn hoá.

Chẳng hạn đôi đũa là vật nhỏ bé, thông thường, quen thuộc nhưng có bao điều đáng nói.

Vào mâm trước khi cất lời mời, phải so đũa. Không được xếp hai chiếc đũa, chiếc cao chiếc thấp. Phải xếp từng đôi theo mọi hướng, như cái mâm là mặt trời thì các đôi đũa như những tia mặt trời toả ra xung quanh.

Ngồi ăn, không được mút đũa, gõ đũa, không được chống thẳng đôi đũa lên bát cơm (chỉ có đám ma mới làm thế) hoặc chống đũa vào lòng bát. Ăn xong, phải để đũa vào mâm, khe giữa các bát mà không gác đũa lên miệng bát vì làm thế sẽ vướng tay gắp của người khác. Nếu quanh mâm có ai đánh rơi đũa xuống đất thì phải lấy cả một đôi đũa mới để thay chứ không dùng chiếc đũa đã rơi.

Người Hà Nội ăn xong, không bao giờ dùng đũa để "quệt mỏ" tức là dựng đứng đôi đũa lên quệt hai bên môi mép với cái miệng chúm lại như mỏ chim. Làm như thế vừa không sạch mà vừa bất nhã, khó coi. Thông thường, có ông hay bố, ăn xong, phải có người lấy khăn mặt ướt để ông hoặc bố lau miệng, còn người khác đi rửa tay. Nhà có khách, khách ăn xong, phải có khăn mặt hay chậu nước rửa mặt rửa tay, tuỳ theo mùa mà là nước ấm hay mát.

Nay, tiện hơn nhiều, đũa gỗ bằng nhau, so đũa không khó nhưng vẫn phải so. Có giấy ăn, khăn ăn, khăn lạnh để cạnh mâm, cái động tác "quệt mỏ" càng không bao giờ được dùng đến.

Đôi đũa gắn bó với ta từ thơ ấu đến lúc "ra đi". Vẫn còn có nơi dùng đũa quệt mỏ thay cho khăn mặt khăn tay, nhưng làm như người Hà Nội mới thực sự là văn hoá mà phải bao nhiêu năm đến khi tóc hoa râm, cô Tư mới thấm thía sự văn minh hợp lý ấy.

1999

103

CÁI TĂM

Cách đây dăm chục năm, thời cô Tư còn nhỏ, nhiều người hễ cứ ra đường là phải lấy cái tăm ngậm vào miệng. Ý giả tôi vừa ăn uống no say rồi đây, để mọi người biết là tôi không nghèo đói, dù rằng sáng ra, trong bụng chỉ có gáo nước mưa, nước lã.

Nay thì khác, ngược lại nữa. Ra đường ngậm tăm là không nên, ở nhà ga, phòng chờ, bến xe, mà cứ ngậm cái tăm nơi khoé môi là không đẹp.

Chúng ta chứng kiến không ít, giữa đường phố, dăm bảy anh chị váy xoè váy xẻ, cà vạt, giày Tây, vừa ở hàng cơm bụi ra, đan tay trên đường, vừa đi vừa râm ran, và ai cũng "đánh đàn răng" một cách ngang nhiên như trong phòng kín. Có người còn đưa cái tăm lên mũi ngửi ngửi rồi búng ra xa. Bất chấp nó trúng vào người ai thì trúng. Thật kinh khủng.

Ăn xong, xỉa răng là cần thiết, nhưng nên chọn tăm nhỏ vừa với kẽ răng mình. Quan trọng hơn là động tác xỉa răng phải làm ở nơi kín đáo, giống như chải đầu, cắt móng tay. Bất đắc dĩ phải xỉa răng trước mặt người khác thì phải khum một bàn tay lại che miệng, chứ không nên há hốc mồm ra trước mặt người khác, nơi vỉa hè, phòng thường trực, phòng họp...

Bất chợt cô Tư nghĩ vui vui: Mỗi thời mỗi khác. Xưa, người phụ nữ phải ăn mặc kín đáo, nay lại phô ra càng nhiều càng cho là đẹp. Xưa ngậm tăm là đàng hoàng nay ngậm tăm là bất lịch sự. Xưa các bậc cao niên mới uống chút rượu cho thông huyết, nay thanh niên uống rượu tràn lan bất kể sớm trưa chiều tối, bất luận ở đâu... Không hiểu đúng sai ra sao, hay đã có một nền văn hoá khác xâm nhập vào đời sống, nhất là lĩnh vực ăn uống.

1999

104

NGỒI ĐẦU NỒI

Người Việt Nam ngồi ăn quanh mâm, trên phản, ghế ngựa hay trải chiếu xuống đất. Trước đây, người Hoa kiều và các nhà hàng khách sạn mới ngồi ăn quanh bàn, bàn tròn hoặc bàn vuông...

Người ngồi đầu nồi là rất quan trọng. Đó là Bà hoặc Mẹ, chí ít là chị cả trong nhà. Xới cơm cho cả nhà, không chỉ là đơm cho đầy bát mà quan trọng là ý tứ, quan sát, ai sắp hết bát cơm người ngồi đầu nồi bỏ bát đũa xuống, cầm ngay đôi đũa cả để xới cơm ngay, không để ai phải chờ đợi. Có khi còn giả vờ "đánh" nồi cơm để chờ người ăn miếng cuối cùng trong bát.

Thuở bé, cô Tư nghe kể có nàng dâu mới về nhà chồng, nhà đông người, ăn nhanh, cô dâu mới ngồi đầu nồi, phải xới cơm luôn tay, không kịp ăn hết một bát cơm thì cả nhà đã ăn xong, đành nhịn đói, rồi tối lẻn về nhà mẹ ăn vụng cơm nguội. Cô Tư cho là chuyện bịa, nhưng sau này, thấy rất có thể là thế. Người ngồi đầu nồi có ý tứ, biết giữ đúng phép tắc trong bữa ăn, luôn phải quan sát để ai cũng được vui lòng.

Phải hôm "có cá đổ vạ cho cơm", hoặc lỡ tay thổi thiếu, chính người ngồi đầu nồi phải tự mình biết đầu tiên, có khi giả vờ là no, ăn ít đi một vài bát để nhường người khác. Có miếng cháy sém ngon, người ngồi đầu nồi cũng phải biết tính ai trong gia đình thích ăn nó mà nhường nhịn. Có câu tục ngữ "Ăn trông nồi, ngồi trông hướng", hàm nhiều nghĩa, thì đầu tiên, người ngồi đầu nồi phải "trông nồi" trước hết.

Thành phố hoặc người Hoa, để nồi cơm ở xa, ai hết, tự ra đấy xới cơm lấy, người Việt Nam, nhất là các gia đình gia giáo không chấp nhận kiểu ấy, mà luôn có người ngồi đầu nồi, ngầm ý như đó là người cầm chịch cho một bản nhạc, người điều hoà không khí trong bữa ăn, từ ông còn uống rượu đến bà nhai chậm, từ cậu em thanh niên ăn khoẻ đến em bé thích xới vơi hoặc xới

đầy, và lùa hay nhể nhót...

Có lẽ đây là một nét đẹp của các gia đình Việt Nam được truyền lại từ xa xưa, khi mà nồi cơm không phải lúc nào cũng đầy, cũng thừa thãi, trong khi đó, vai trò người mẹ, người chị được coi là linh hồn của gia đình.

Nay có nhiều thay đổi, nhưng theo ý cô Tư, vẫn nên duy trì nét văn hoá rất đẹp này mà không nên coi là lỗi thời.

1999

105

MỘT NGƯỜI

Số lá trong rừng và số người trên trái đất... nhiều đến hàng tỷ, thì nếu đếm, phải bắt đầu từ con số Một nào đó chứ nhỉ? Đó là chiếc lá nào, người nào? Không biết.

Còn người mẹ có một hay nhiều con, biết rõ ai là số một. Người nhiều vợ hay nhiều chồng cũng chắc chắn người số một là ai, như thế nào, ra sao.

Với một người cụ thể, thì bản thân anh ta là số một, là quan trọng nhất, là duy nhất. Ăn cho số một duy nhất ấy trước đã. Ngủ cũng thế mà mặc cũng vậy, chơi nhởi càng cho số một ấy đầu tiên. Đó là cá thể, cá nhân, một đơn vị của toàn nhân loại, của sáu tỷ người.

Tuỳ theo phong tục, tập quán, địa phương, đạo lý hay tính cách mà số một kia, cá nhân kia sẽ được đề cao hay tan ra, lẫn lộn vào với đông đảo, nghĩa là tập thể. Hàng triệu người bình thường mới nổi trội lên một người tài năng, trí lực. Đó là chuyện bình thường. Xưa nay, những số một ấy, những Một Người ấy tự biết mình, biết chỗ đứng của mình, biết ngoài mình còn có muôn vạn người khác, thì ít xảy ra chuyện đáng tiếc, chuyện lôi thôi, chuyện rắc rối thậm chí chuyện tầy trời... từ anh tham ăn, trên đĩa có 4 con tôm, anh ăn luôn 3 con, nên có người phải nói: Anh ăn nốt cho nó khỏi lạc đàn, đến bạo chúa Tần Thuỷ Hoàng, Hítle và quanh ta là những tên chuyên "làm nghèo đất nước" những tên tham ô, tham nhũng đang lộng hành đây đó...

Bất cứ một lượng nào bao giờ cũng phải đi lên, bắt đầu bằng số một, số dân trong thành phố, trong một nước, giọt nước trong dòng sông, ngôi sao trong thiên hà... Nhưng quan trọng hơn nhiều là Một ấy. Một người ấy không thể làm được gì to tát nếu không có xung quanh mình hằng hà sa số những số Một khác.

Cũng may mắn là những Một Người, ít ai tự đề cao mình quá đáng, tự cho

mình là ở trên tất cả, là hơn tất cả, là tất cả phải phục vụ mình. Nếu có kẻ nào, tức là Một Người nào tự huyễn hoặc mình thì sớm muộn cũng bị đánh giá lại, như cái kim trong bọc ắt có ngày phải lòi ra, tức là có lúc như câu tục ngữ xưa "Cháy nhà ra mặt chuột".

Loài người tồn tại, mỗi quốc gia phát triển... chính là những con người mình vì mọi người, mọi người vì mình mà nên chứ không phải những con người tự coi mình là "cái rốn vũ trụ".

3-2001

106

VĂN HÓA QUÀ TẶNG

Nhà nghiên cứu Hán - Nôm Hoàng Mai Hương cho tôi xem một bài tiểu luận về Quà trong đó có những món quà không phải để ăn. Thạc sĩ Nguyễn Thị Bẩy trong luận văn thạc sĩ cũng đề cập đến các món quà không mang tính ẩm thực. Vừa rồi nghệ sĩ nhiếp ảnh Mạnh Thường trong lúc trà dư tửu hậu, có đề cập đến một mảnh văn hoá hiện nay là Quà biếu, trong đó sách là một vật dùng làm quà biếu đầy tính văn hoá, đáng vui...

Quà có thể là món để ăn cho vui. Đương nhiên. Nhưng khi nó là Quà biếu thì đã biến nghĩa, phổ biến đến nỗi học sinh cấp Một cũng đã quen thuộc và hiểu rõ.

Quà biếu, quà tặng, quà sinh nhật, quà cưới và bao nhiêu thứ quà khác cho mỗi dịp của đời người, thật thiên hình vạn trạng, nhất là đời sống càng tiến triển thì quà biếu càng phát sinh theo, trong đó có cả yếu tố vật chất và tinh thần đôi khi lồng vào nhau một cách tế nhị không thể tách bạch cho rạch ròi.

Một thời đi mừng đám cưới, chủ yếu là quà: Chục bát, chiếc bình hoa, cái chậu, đôi áo gối, chiếc nồi nhôm... Đi chia buồn đám tang, có vòng hoa, bức trướng, nông thôn có thẻ hương, nải chuối, gói nến...

Quà Tết mới lắm vẻ làm sao. Từ xa xưa, con rể mang quà biếu bố mẹ vợ, học trò đồng môn mang quà Tết biếu thầy giáo cũ, quan bé biếu quan to, cấp dưới biếu cấp trên, bạn bè tặng quà nhau, cho đến nay, các doanh nhân tặng quà nhau để tạ nhau và một "công chuyện" đã hoàn thành... bằng cân mứt, bánh pháo, cân trà, bộ áo quần cho con nhỏ, rồi đến phong bì, càng mỏng càng hay càng quí vì nó là loại ngoại tệ mạnh, có khi còn là những cây vàng để ngầm vào cân trà hay hộp mứt... một hình thức gọi là hối lộ thì e hơi quá, nhưng đặt tên mới thì không dễ dàng gì, chỉ người tặng và người được tặng hiểu với nhau, một thứ luật không thành văn, một vật hoàn toàn phi tang...

Quà biếu quà tặng, thông thường bao giờ cũng để nói ngầm một lời nào đó. Ân tình nặng hay nhẹ. Biết ơn hay cảm tạ. Vô tư hay ngầm nhờ vả. Tình xưa nghĩa cũ hay để thắt chặt mối quan hệ mới hình thành.

Có những món quà tặng giá trị tinh thần thật đắt dù rằng giá trị vật chất không đáng bao nhiêu như hộp sữa, chục cam cho người ốm, quyển sổ tay cho người thanh niên nhập ngũ, chiếc khăn mùi xoa cho người yêu hôm hẹn hò, nhưng cũng có những món quà phải mang giá trị vật chất trước tiên thì người tặng mới yên tâm, người được tặng mới hài lòng nhận, ví dụ chiếc xe máy cho con ông thủ trưởng, sợi dây chuyền vàng cho vợ ông quan to ngày ông được lên chức, chiếc phong bì đặc biệt sau khi người tặng được nhận việc làm do người được tặng đã bố trí.

Ngày nay, chúng ta đang quen với các đám cưới, nhà đám đi nhận phong bì ở các bàn tiệc, cầm hàng bó trong tay, còn chiếc bàn để đặt quà tặng thì thưa thớt vài ba chiếc hộp. Chợt nhớ đến một đám cưới cách đây ba bốn chục năm: Một đám cưới nhận được nhiều quà tặng, có chăn có gối, có cả đài cát sét, có quần áo vải vóc, có thứ trị giá hàng trăm đồng (tiền thời đó) vậy mà có một nhà văn đem tặng một cuốn sách vừa được in. Sau này đến chơi nhà nhau, tình cờ ông nhà văn đọc tờ giấy lót nồi trong bữa cơm. Tò mò ông đọc thấy ghi giá trị những thứ quà tặng đó, tính ra tiền trăm, riêng tên ông được ghi là cuốn sách trị giá Sáu hào (0đ 60) nghĩa là giá trị không tính bằng nội dung mà tính ra đổ đồng theo thời giá, chỉ bằng một phần trăm các thứ quà tặng của những người khác. Nhà văn im lặng. Sau nhiều năm ông vẫn thấy đó là vết thương rỉ máu trong tâm hồn mình, không thể ngỏ cùng ai.

Trẻ nhỏ nay quen với sinh nhật. Chỉ tính một lớp học có 45 học sinh, thì cha mẹ mỗi năm cũng phải cho con tiền để 45 lần con mua quà tặng sinh nhật trong lớp, không kể còn ngày nhà giáo, ngày 8-3, ngày 1-6, ngày bế giảng, và ngày sinh nhật của các bạn cũ ở năm học trước... Tính ra hàng trăm lần, mỗi lần số tiền tuy to nhỏ khác nhau, nhưng một món không phải là nhỏ, nhất là với những gia đình trung lưu trở xuống. Cũng còn may là các em nhỏ này không quá câu nệ vào vật chất mà quà tặng là đồ chơi sách vở, bông hoa... là

chủ yếu.

Đã nảy sinh vô số cửa hàng chỉ chuyên bán quà tặng, có kèm theo dịch vụ gói quà tặng, cửa hàng phát đạt, chứng tỏ nhu cầu về quà tặng bao la thế nào, phong phú ra sao...

Có những thứ quà tặng được bóc ra xem ngay như một chiếc nhẫn kim cương, một chiếc phong bì nhè nhẹ. Có một ông giám đốc bóc phong bì, thấy có mười tờ xanh (tức 1.000 đôla) ông sầm mặt nói ngay: "Chỉ thế này thôi à, về bảo lão ấy nhà anh, tôi không thèm. Một việc lớn thế mà phong bì thế này. Quên đi nhé...”.

Chúng ta không như một số nước khác, quà tặng được bóc ra ngay trước mặt người tặng và người được tặng, to nhỏ gì cũng vui vẻ cùng nhau. Phần lớn, đến tối, công việc xong xuôi, người nhà mới lần lượt mở ra xem quà tặng là những thứ gì mà đánh giá nhau. Đây là lúc bắc lên cân xem tinh thần và vật chất bên nào nặng hơn, bên nào nhẹ hơn, giống như câu chuyện ngụ ngôn xưa có người cầm đồng tiền ném xuống nước và ném anh bù nhìn xuống theo. Tiền chìm. Bù nhìn nổi. Anh ta than rằng: Đồng tiền nặng thì đồng tiền chìm, con người nhẹ thì con người nổi... Ôi nhân tình thế thái...

Một chiếc bình hoa Bát Tràng giá 5 nghìn đồng và một chiếc bình pha lê Bô-Hêm giá 500 nghìn, khác nhau lắm. Nếu để 5 nghìn đồng vào phong bì thì e rằng không được. Nhưng nếu để 500 nghìn đồng vào phong bì thì có thể được. Nhưng hiện vật ở đây lại mang ý nghĩa khác, hoàn toàn khác. Đó là tình cảm và thực dụng. Là tinh thần và yêu quí nhau. Một thứ có thể tiêu tan ngay ngày hôm sau. Một thứ vài ba chục năm sau còn bền vững. Khác nhau ở chỗ đó. Quên hay còn nhớ theo thời gian vậy.

Văn hoá quà tặng đã thay đổi nhiều lắm. Nay những ai tặng nhau nặng về tinh thần, nhẹ về vật chất? ít, nhưng vẫn còn đấy.

Tặng nhau cuốn sách mới in hay một cuốn sách mình không viết ra nhưng thấy hay, muốn bạn cũng có, sách dày dặn, in đẹp, nội dung hay... cả người tặng và người được tặng phải là "tri âm tri kỷ" mới có thể làm thế, nhất là với

các nhà văn (vốn không giàu) mỗi lần in, được 10 cuốn sách tác giả, phải mua thêm vài ba chục cuốn (có khi hết già nửa nhuận bút) để tặng bạn, quả là điều phải đắn đo cân nhắc, phải chọn mặt gửi vàng, phải biết rõ người được tặng sẽ đánh giá thế nào, lưu giữ đến bao giờ, để không vướng vào trường hợp nhà văn tặng cuốn sách bị đem lót nồi kia...

Quà tặng sẽ nói điều gì? Thật khó kết luận khi giá trị cuộc đời bị đem ra so với giá thị trường. Mong sao, quà tặng không bị đem ra làm món hàng trả nợ vật chất như một thứ đổi trao ngoài chợ.

3-2001